

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN**

**SỔ TAY
HƯỚNG DẪN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG
CHO HỌC SINH**

Hà Nội - 2022

Lời nói đầu

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, trong đó xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là “đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng” và “nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên, cộng tác viên phụ trách công tác giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng trong các cơ sở giáo dục”.

Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh được biên soạn trên cơ sở cập nhật những quy định hiện hành và những kết quả nghiên cứu, những hoạt động đã triển khai thành công trong thực tiễn để bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các nhà trường. Cấu trúc tài liệu gồm 03 phần:

Phần I. Một số vấn đề chung về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Phần II. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường.

Phần III. Minh họa một số hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Mặc dù đã rất cố gắng để biên soạn tài liệu, song do nhiều nguyên nhân, tài liệu khó có thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, chúng tôi mong nhận được ý kiến phản hồi, góp ý của đồng nghiệp để bổ sung, hoàn thiện tài liệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường, góp phần thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trân trọng cảm ơn.

Tập thể tác giả

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
	<i>Lời nói đầu</i>	2
	Phần I. Một số vấn đề chung về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	5
I.	Một số khái niệm cơ bản	5
1.	Đạo đức	5
2.	Lối sống	5
3.	Giáo dục đạo đức, lối sống	6
II.	Vai trò, đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường	7
1.	Vai trò	7
2.	Đặc điểm	7
3.	Yêu cầu của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	8
III.	Khung nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh	9
IV.	Phương thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	10
1.	Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua dạy học các môn học	10
2.	Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục	13
	Phần II. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường	24
I	Vai trò của cán bộ quản lý trong việc định hướng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường	24
II	Xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	26
III	Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	46
1	Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	46
2.	Tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh của GVCN, GVBM	47
3.	Huy động, phối hợp các lực lượng xã hội thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	49
4.	Tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường	58
5.	Điều kiện tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	62
IV	Giám sát, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	64
	Phần III. Minh họa một số hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	66
1	Chủ đề 1. Thanh niên học sinh với lý tưởng cách mạng	66
2	Chủ đề 2. Quan điểm sống của tôi	70
3	Chủ đề 3. Tuổi trẻ với ước mơ, khát vọng	72
4	Chủ đề 4. Sáng mãi niềm tin theo Đảng	74
5	Chủ đề 5. Khát vọng sống “Chân - Thiện - Mĩ”	77
6	Chủ đề 6. Yêu thương con người	79
7	Chủ đề 7. Trung thực	85
8	Chủ đề 8. Ngày hội chủ nhân tương lai	90
9	Chủ đề 9. Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ	93
	Phụ lục	99
	Tài liệu tham khảo	104

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CBQL	Cán bộ quản lý
CMHS	Cha mẹ học sinh
CLB	Câu lạc bộ
DA	Dự án
ĐĐLS	Đạo đức, lối sống
GDĐT	Giáo dục và đào tạo
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐ	Hoạt động
HĐGD	Hoạt động giáo dục
HĐGD NGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
HĐTN, HN	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
HS	HS
KH	Kế hoạch
LLGD	Lực lượng giáo dục
LLXH	Lực lượng xã hội
PP	Phương pháp
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNTNND	Thanh niên, thiếu niên, nhi đồng
XH	Xã hội
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

Phần I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH

I. Một số khái niệm cơ bản

1. Đạo đức

Theo Từ điển Tiếng Việt, đạo đức là “phép tắc về quan hệ giữa người và người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội”, là “phẩm chất tốt đẹp của con người: sống có đạo đức, rèn luyện đạo đức”¹.

Theo nhóm tác giả Mai Văn Bính (Chủ biên), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thủy, đạo đức “là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội”².

Như vậy, bản chất đạo đức là những quy tắc, chuẩn mực trong quan hệ xã hội được xã hội thừa nhận và tự giác thực hiện. Với HS, đạo đức được hiểu là trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, quyền và nghĩa vụ của HS được thể hiện ở thái độ, hành vi, hiệu quả học tập và rèn luyện.

2. Lối sống

Lối sống “là cách thức diễn ra của hoạt động đã trở thành ổn định, mang đặc điểm riêng”³. Có nhiều quan điểm khác nhau về lối sống và hiểu một cách khái quát nhất *lối sống chính là những hoạt động sống của con người chịu sự chi phối, quy định của những điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội nhất định*. Về thực chất, lối sống là cách thức con người ứng xử với tự nhiên và xã hội để tồn tại và phát triển.

Theo nhóm tác giả Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng và Lưu Thu Thủy: “Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử (cách nghĩ, nếp sinh hoạt, thói quen, phong cách học tập, làm việc, giao tiếp, xử sự...) tạo nên cái riêng của mỗi cá nhân hay một nhóm người nào đó”⁴.

Như vậy, lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống ổn định của cộng đồng và các cá nhân, thể hiện đặc trưng riêng của từng cá nhân, từng cộng đồng người, được thực hiện theo chuẩn giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Lối sống phụ thuộc vào thời đại con người đang

¹ Hoàng Phê chủ biên (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.

² Mai Văn Bính (Chủ biên), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thủy, *Giáo dục công dân 10*, NXB Giáo dục Việt Nam (2014).

³ Hoàng Phê chủ biên (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.

⁴ Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy (2001), *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Văn hoá-Thông tin, Hà Nội, tr. 10.

sống, với các điều kiện vật chất, kinh tế, các quan hệ xã hội, các thói quen, tập quán, tục lệ của thời đại đó.

3. Giáo dục đạo đức, lối sống

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động đến đối tượng giáo dục để hình thành trong họ những yếu tố tình cảm, niềm tin, lý tưởng và tất cả được thể hiện thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Theo tác giả Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt: “Giáo dục đạo đức là quá trình biến các chuẩn mực đạo đức, từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục”⁵.

Tiếp cận khái niệm giáo dục đạo đức trong mối quan hệ thống nhất giữa nhận thức - tình cảm - thái độ - hành vi, nhà nghiên cứu Phạm Minh Hạc cho rằng “giáo dục đạo đức là một quá trình kết hợp nâng cao nhận thức với hình thành thái độ, xúc cảm, tình cảm, niềm tin hành vi và thói quen đạo đức”⁶.

Dưới góc độ giáo dục học, giáo dục đạo đức là bộ phận hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lý tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức, tạo nên những hành vi và thói quen hành vi đạo đức của con người mới, xã hội chủ nghĩa thể hiện ở những phẩm chất đạo đức.

Giáo dục hành vi đạo đức là tổ chức cho học sinh lặp đi, lặp lại nhiều lần những thao tác, hành động đạo đức trong học tập, sinh hoạt, trong cuộc sống nhằm có được hành vi đạo đức đúng đắn và từ đó có thói quen đạo đức bền vững.

Ngày nay, giáo dục đạo đức cho HS là giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa. Giáo dục đạo đức chính là nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật, làm cho học sinh có tinh thần yêu nước, thấm nhuần lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật.

Giáo dục lối sống cho HS là giáo dục cho HS cách cư xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày, cách cư xử có văn hóa trong các mối quan hệ với chính bản thân mình, với những người khác, với môi trường thiên nhiên...

Như vậy, có thể hiểu giáo dục đạo đức, lối sống cho HS là quá trình chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức, lối sống từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội thành những đòi hỏi bên trong của mỗi HS thành tình cảm, ý chí, niềm tin, lý tưởng, nhu cầu, thói quen, hành vi ứng xử của HS. Giáo dục đạo đức, lối sống làm cho các quy tắc, các chuẩn mực đạo đức, của lối sống xã hội được HS nhận thức một cách đúng đắn, đầy

⁵ TS. Nguyễn Xuân Trung (Chủ biên), TS. Lê Thị Thu Hồng, Ths Trần Thị Hợi, Ths Lê Thị Hằng, *Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lao động-Xã hội.

⁶ TS. Nguyễn Xuân Trung (Chủ biên), TS. Lê Thị Thu Hồng, Ths Trần Thị Hợi, Ths Lê Thị Hằng, *Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lao động-Xã hội.

đủ hơn, góp phần điều chỉnh hành vi của HS phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.

Ngày nay, giáo dục đạo đức cho HS là giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa. Giáo dục đạo đức chính là hình thành và phát triển ở HS tinh thần yêu nước, thấm nhuần lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật để HS thực sự trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Mục đích của việc giáo dục đạo đức, lối sống là góp phần hình thành, củng cố và phát triển lý tưởng sống, khát vọng sống cho HS. Đó chính là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là ước mơ, hoài bão mang tài năng, sức lực của cá nhân để đóng góp cho xã hội, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, con người ngày càng hoàn thiện hơn.

Với HS, lý tưởng sống, khát vọng cống hiến không phải là những hành động quá lớn lao, vĩ đại mà có thể biểu hiện qua những suy nghĩ tích cực, hành vi, ứng xử văn hoá, hoạt động có ích, xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày. HS tự nguyện, tự giác đóng góp trí tuệ, tài năng và tâm huyết của bản thân vì lợi ích của tập thể và cộng đồng trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi mà không đòi hỏi được đáp lại. Để phát huy khát vọng cống hiến, lối sống cống hiến, HS có thể đóng góp từ những việc có ý nghĩa dù là đơn giản nhất, duy trì đạo đức, hoàn thiện bản thân và hướng đến những giá trị tốt đẹp.

II. Vai trò, đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường

1. Vai trò

a) Giáo dục ĐĐLS cho HS giữ vai trò quan trọng đối với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân HS. Giáo dục ĐĐLS tạo động lực thôi thúc HS hăng hái quyết tâm nghiên cứu học tập, tiếp thu tri thức khoa học để nâng cao hiểu biết, cổ vũ, động viên HS tự ý thức, tự rèn luyện, hình thành niềm tin, thể giới quan khoa học. Giáo dục ĐĐLS có ý nghĩa quyết định trực tiếp giúp HS hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa cuộc sống và xây dựng nhân sinh quan cách mạng. Giáo dục ĐĐLS góp phần tích cực trong quá trình xây dựng phẩm chất đạo đức cá nhân và xây dựng những phẩm chất ý chí, tính kỷ luật, cách ứng xử của HS. Thông qua giáo dục ĐĐLS, các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc được HS tiếp nhận, kế thừa và phát huy.

b) Giáo dục ĐĐLS cho HS là một nhiệm vụ quan trọng trong các nhà trường, là hoạt động có tính chiến lược, nhằm thực hiện với mục tiêu giáo dục toàn diện. Giáo dục ĐĐLS là nền tảng của các mặt giáo dục khác, được thể hiện qua phương châm dạy học, từ xưa là “Tiên học lễ, hậu học văn” và ngày nay là “Dạy chữ, dạy người, dạy nghề”. Đây là vấn đề có giá trị định hướng lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đặc điểm

a) Giáo dục ĐĐLS cho HS là một quá trình lâu dài, đi từ việc giúp HS nhận biết lý tưởng cách mạng của Đảng, các chuẩn mực, các quy tắc đạo đức, ứng xử xã

hội đến việc giúp HS hiểu, tin tưởng, mong muốn làm theo và tự giác thực hiện trong cuộc sống.

b) Quá trình giáo dục ĐĐLS cho HS đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa quá trình dạy học các môn học với quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giữa giáo dục trên lớp, trong trường với giáo dục ngoài nhà trường.

c) Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS diễn ra dưới tác động phức hợp từ nhiều phía. Đó là những tác động từ giáo dục gia đình, giáo dục cộng đồng và xã hội. Những tác động này đan xen vào nhau, cùng chi phối đến nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS. Trong đó, giáo dục gia đình là nền tảng trong giáo dục ĐĐLS cho HS, tạo môi trường thuận lợi để HS học tập, rèn luyện, hình thành, củng cố, phát triển các kỹ năng; hoàn thiện phẩm chất và năng lực.

Do vậy, ngoài việc quan tâm, đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường, cần chú trọng phát huy vai trò nêu gương từ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nếu mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực sự là một tấm gương sáng về đạo đức, lối sống thân thiện, gần gũi, tôn trọng, yêu thương HS sẽ trở thành mẫu hình cho HS. Đồng thời, mỗi cán bộ, giáo viên từ vị trí, nhiệm vụ của mình luôn thể hiện được sự khao khát lý tưởng, khao khát cống hiến sẽ tạo động lực cho HS trong việc theo đuổi lý tưởng và khát vọng của bản thân. Khi đó, sẽ xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy với trò, giữa trò với trò giúp HS vượt qua được những “khủng hoảng” về tâm lý và xác định đúng các giá trị sống, lý tưởng sống, khát vọng sống cho bản thân.

d) Nền tảng bảo đảm giá trị bền vững của giáo dục ĐĐLS cho HS là phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các em thông qua chương trình hành động đa dạng, thiết thực và hiệu quả.

e) Việc đánh giá kết quả, sự phát triển ĐĐLS của mỗi HS được thực hiện linh hoạt, thông qua nhiều hình thức đa dạng, trong đó chú trọng ghi nhận sự tiến bộ của HS; động viên, khuyến khích HS tích cực, nỗ lực rèn luyện. Đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS cần phải toàn diện về tất cả các mặt: ý thức, hành vi và thói quen sống và ứng xử trong thực tiễn cuộc sống. Do vậy, việc đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS khá khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đánh giá của nhiều lực lượng giáo dục, ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Yêu cầu của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường

a) Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường cần bám sát nội dung, chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

b) Nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường phải mang tính hiện đại, đồng bộ, thống nhất với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhưng không tách rời các giá trị đạo đức của dân tộc, xây dựng ý thức kỉ luật, hình thành kĩ năng sống và phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Trên cơ sở đó, thu hút HS tham gia vào các hoạt động giáo dục, tạo động lực cho các em trong

việc thực hành, vận dụng các giá trị đạo đức vào xây dựng lý tưởng, lối sống và khát vọng cho bản thân; đồng thời đảm bảo sự đồng tâm và phát triển ở các bậc học.

c) Hình thức, phương pháp giáo dục ĐĐLS trong nhà trường bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của HS mỗi cấp, điều kiện cụ thể của từng nhà trường và đặc thù vùng, miền.

d) Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, xuyên suốt từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng, xã hội. Trong đó, giáo dục đạo đức gắn chặt với giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và lao động hướng nghiệp.

III. Khung nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở

1. Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS là quá trình tác động lâu dài nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sự chuyển biến đó được thể hiện ở kết quả đầu ra gồm 05 phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm (*Nội dung chi tiết xem tại Phụ lục*).

2. Định hướng về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay

2.1. Bối cảnh

Hiện nay, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục ĐĐLS cho HS nói riêng chịu sự tác động nhiều chiều của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xu thế đó đặt văn hóa, giáo dục trước những thách thức, những nguy cơ bất ổn. Đó là khuynh hướng phổ biến các mô típ văn hóa chung toàn cầu, dẫn đến nguy cơ “đồng nhất các giá trị văn hóa”, đe dọa, xóa bỏ sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Do vậy, Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 đã định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”, phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc, góp phần thực hiện mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

2.2. Mục tiêu

- Tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS, góp phần xây dựng thế hệ trẻ kiên định lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng; tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời

sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Khởi dậy trong HS tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2.3. Định hướng nội dung và yêu cầu cần đạt

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Giáo dục đạo đức	
	- Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
	- Nhận ra được giá trị của bản thân.
	- Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.
Giáo dục lối sống	
	- Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.
	- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể.
	- Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.
	- Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội
	- Có kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, phục vụ nhu cầu của bản thân.

IV. Phương thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS trong các nhà trường (tiểu học, THCS, THPT) dù có những yêu cầu cần đạt và đặc trưng khác nhau nhưng đều được thực hiện thông qua hai phương thức giáo dục (hay còn gọi là con đường giáo dục) chủ yếu, đó là:

- Giáo dục thông qua dạy học các môn học có tiềm năng.
- Giáo dục thông qua các hoạt động giáo dục (bao gồm: hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, hoạt động giáo dục trải nghiệm ở tiểu học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở THCS và THPT như: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt câu lạc bộ HS và các hoạt động ngoại khóa).

Mỗi phương thức giáo dục này cần đảm bảo những nguyên tắc riêng, được thực hiện theo những hình thức riêng và được đánh giá bằng những phương pháp, công cụ đặc trưng.

1. Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS thông qua dạy học các môn học

Trong Chương trình GDPT 2018, nhiều môn học có tiềm năng lớn trong giáo dục ĐĐLS cho HS, thể hiện ở việc trong nội dung chương trình của các môn học đã chứa đựng rất nhiều nội dung giáo dục ĐĐLS, đặc biệt là các môn học:

- Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật ở Tiểu học.
- Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Giáo dục địa phương ở THCS.
- Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Nghệ thuật, Giáo dục địa phương ở THPT.

Việc giáo dục ĐĐLS cho HS thông qua dạy học các môn học cần phải đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản sau:

1.1. Nguyên tắc

Nguyên tắc 1. Giáo dục ĐĐLS cho HS qua dạy học các môn học phải đảm bảo phù hợp với phù hợp với mục tiêu giáo dục của Chương trình GDPT mới 2018; phù hợp với đặc trưng của môn học, phù hợp với đặc điểm nhận thức và nhu cầu giáo dục của HS mỗi cấp, lớp học; phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng miền và bối cảnh thực tế địa phương.

Nguyên tắc 2. Giáo dục ĐĐLS cho HS qua dạy học các môn học phải đảm bảo khai thác tối đa những nội dung giáo dục ĐĐLS đã có sẵn trong chương trình các môn học; không “cộng thêm” kiến thức ĐĐLS vào các môn học một cách khiên cưỡng, làm nặng nề, quá tải hoặc “méo mó”, “biến dạng” môn học.

Nguyên tắc 3. Hình thức tổ chức giáo dục ĐĐLS qua dạy học các môn học phải phong phú, đa dạng, vui vẻ, sôi động, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu giáo dục của HS, kích thích được tính tích cực học tập của HS.

Nguyên tắc 4. Giáo dục ĐĐLS cho HS qua dạy học các môn học phải đảm bảo phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo hoạt động của HS trong quá trình học tập; phải động viên, khuyến khích, tạo cơ hội để HS được chia sẻ những ý kiến, quan điểm, kinh nghiệm của bản thân; tạo cơ hội cho các em được nhận xét, đánh giá các hành vi, hiện tượng, sự kiện thực tế có liên quan; được đề xuất các ý tưởng, các phương án ứng xử, giải quyết vấn đề, tình huống; được thực hành, vận dụng những chuẩn mực, quy tắc đạo đức, lối sống vào trong cuộc sống hằng ngày.

Nguyên tắc 5. Giáo dục ĐĐLS cho HS qua dạy học các môn học phải đảm bảo kết hợp cân đối, hài hòa với các HĐGD khác trong nhà trường để phát huy được hiệu quả giáo dục; đồng thời không gây chông chéo, làm mất thời gian của HS, GV và lãng phí các nguồn lực của nhà trường.

Nguyên tắc 6. Giáo dục ĐĐLS cho HS qua các môn học phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với quỹ thời gian cho phép, phù hợp với trình độ nhận thức của HS, với năng lực đội ngũ GVBM, với kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học.

Nguyên tắc 7. Giáo dục ĐĐLS cho HS qua các môn học do GVBM chịu trách nhiệm chính nhưng được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng bộ môn và với sự phối hợp của các LLGD khác trong và ngoài nhà trường như: GVCN, CMHS, chính quyền địa phương, các chuyên gia ở địa phương, những người có uy tín trong cộng đồng... Tùy theo khả năng và điều kiện thực tế của từng người mà sự tham gia của họ có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp; có thể về nội dung chuyên môn, có thể hỗ trợ về kinh phí tổ chức hoạt động hay hỗ trợ địa điểm, phương tiện giáo dục; hoặc tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi HS tham gia các hoạt động học tập hiệu quả.

1.2. Phương pháp

Phương pháp giáo dục ĐĐLS cho HS thông qua dạy học các môn học là sự phối hợp giữa phương pháp giáo dục giá trị và phương pháp dạy học đặc trưng của các môn học nhằm giúp HS tự khám phá kiến thức, thực hành rèn luyện kỹ năng thể hiện những giá trị ĐĐLS và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào trong thực tiễn cuộc sống. Những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực thường được sử dụng để giáo dục ĐĐLS cho HS thông qua dạy học các môn học bao gồm:

- Phương pháp hợp tác nhóm
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp giải quyết vấn đề/xử lý tình huống
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp đóng vai
- Phương pháp trò chơi
- Phương pháp dự án/Học theo dự án
- Kỹ thuật động não
- Kỹ thuật khăn trải bàn
- Kỹ thuật phòng tranh
- Kỹ thuật mảnh ghép
- Kỹ thuật thảo luận theo trạm
- Kỹ thuật đặt câu hỏi
- Kỹ thuật phản hồi tích cực ...

Việc sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật này trong giáo dục ĐĐLS cho HS đã được thể hiện trong một số chủ đề minh họa ở Phần III của tài liệu.

1.3. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra đánh giá là khâu quan trọng của quá trình dạy học, giáo dục nói chung và giáo dục ĐĐLS nói riêng. Tuy nhiên việc kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện ĐĐLS của HS khá khó khăn và phức tạp.

1.3.1. Mục đích đánh giá

- Xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện ĐĐLS của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông;
- Động viên, khuyến khích HS tích cực rèn luyện ĐĐLS;
- Giúp CBQL và GV điều chỉnh lại nội dung, phương pháp giáo dục ĐĐLS cho phù hợp.

1.3.2. Nội dung đánh giá:

Đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS cần tập trung vào những nội dung sau:

- Nhận thức của HS về lý tưởng cách mạng, về các chuẩn mực đạo đức, lối sống, các quy tắc giao tiếp, ứng xử và về ý nghĩa, sự cần thiết phải rèn luyện theo các chuẩn mực, quy tắc đó.

- Hành vi của HS trong sinh hoạt, học tập và ứng xử ở trường, ở nhà và ở cộng đồng có liên quan đến các chuẩn mực, quy tắc đạo đức, lối sống.

Trong các nội dung đánh giá trên, nội dung đánh giá về hành vi của HS là quan trọng hơn và cần tập trung khi đánh giá.

1.3.3. Hình thức đánh giá:

- Kết hợp giữa hình thức nhận xét và xếp loại - đối với một số môn học ở các lớp 1, 2, 3; Hình thức cho điểm và nhận xét – đối với THCS và THPT

- Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì;

- Kết hợp giữa đánh giá của GVBM với tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của tổ nhóm HS, đánh giá của CMHS, đánh giá của GVCN và các LLGD khác có liên quan.

1.3.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS qua các môn học được thực hiện thông qua một số phương pháp chủ yếu sau:

a) Kiểm tra miệng, kiểm tra viết (15 phút, 1 tiết, cuối học kì và cuối năm)

b) Phương pháp quan sát

c) Phương pháp vấn đáp

d) Phương pháp đánh giá qua các sản phẩm, hoạt động của HS

đ) Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập

1.4.5. Một số công cụ đánh giá

a) Phiếu quan sát

b) Bảng kiểm

c) Nhật ký ghi chép

d) Rubrics (Phiếu đánh giá theo tiêu chí - bản mô tả cụ thể các tiêu chí đánh giá và các mức độ đạt được của từng tiêu chí đó về quá trình hoạt động hoặc sản phẩm học tập của HS).

Lưu ý: Giáo dục ĐĐLS cho HS thông qua dạy học các môn học về bản chất là khai thác tiềm năng giáo dục ĐĐLS vốn đã chứa đựng trong các môn học. Do đó, nội dung đánh giá cũng như tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS cho HS cũng được thực hiện trong hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn học; Không nên tách riêng đánh giá ĐĐLS ra khỏi các môn học, để tránh gây thêm sự phiền phức, công kênh và nặng nề cho GV. Khi xây dựng ma trận nội dung đánh giá và tiêu chí đánh giá trong các môn học, nhà trường cần yêu cầu GVBM chỉ rõ những nội dung và tiêu chí đánh giá liên quan giáo dục ĐĐLS cho HS trong môn học.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS thông qua các hoạt động giáo dục

2.1. Nguyên tắc

Việc giáo dục ĐĐLS cho HS thông qua hoạt động giáo dục cần phải đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc đảm bảo phù hợp mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường.

- Nguyên tắc đảm bảo thực hiện theo tiếp cận cùng tham gia của các thành viên nhà trường.

- Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi và phù hợp thực tiễn.

- Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.

2.2. Hình thức hoạt động giáo dục

Việc giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường cần sử dụng nhiều hình thức tổ chức đa dạng nhằm giúp HS có cơ hội thực hành những kiến thức, kỹ năng đã tiếp nhận từ các môn học, tạo sự kết nối phát triển các phẩm chất, năng lực thể hiện ĐĐLS của HS giữa các lớp, các khối với nhau, thể hiện cảm xúc được công hiến, được gắn kết khi thể hiện trách nhiệm xã hội của cá nhân với gia đình, với cộng đồng, với Tổ quốc.

Dưới đây là một số hình thức hoạt động phổ biến và có hiệu quả trong giáo dục ĐĐLS cho HS:

2.2.1. Trò chơi

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn ; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt với HS nói riêng, những trò chơi phù hợp có tác dụng giáo dục rất tích cực.

Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau, thông qua đó giáo dục HS làm quen, cung cấp và tiếp nhận các tri thức mới; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận.

Trò chơi có những thuận lợi như: Hấp dẫn và gây hứng thú cho HS ; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn; phát huy tính sáng tạo.

Một số lưu ý:

- Khi tổ chức trò chơi cần phải lựa chọn các trò chơi mang tính giáo dục và phù hợp với nội dung, chủ đề của HĐGD ĐĐLS cho HS.

- Cần lựa chọn trò chơi có nội dung và hình thức phù hợp với lứa tuổi HS; đồng thời luân phiên tổ chức trò chơi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho HS.

- Khi tổ chức trò chơi, cần chú ý về mặt thời gian sao cho phù hợp. Trò chơi không nên kéo dài gây mệt mỏi cho HS và ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

- Nên tăng cường sử dụng những trò chơi học tập ứng dụng công nghệ thông tin như Palet, quiz..., những trò chơi mô phỏng ảo. Việc tham gia trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin giúp HS học cách ứng xử phù hợp chuẩn ĐĐLS văn minh và đảm bảo an toàn cho bản thân trong môi trường số.

- Sau mỗi trò chơi, GV cần cho HS thảo luận về hiện tượng/nội dung phản ánh trong trò chơi, đồng thời yêu cầu HS liên hệ với thực tế hàng ngày của mình để nhằm hướng tới giá trị giáo dục ĐĐLS của trò chơi.

2.2.2. Hội thi

Hội thi là một trong những hình thức tổ chức hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho HS. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức các HĐGD cho HS.

Cùng nội dung liên quan đến các chủ đề của HĐGD, có nhiều hình thức thi khác nhau. Đó có thể là các cuộc thi viết, vẽ, kể chuyện, hùng biện, thiết kế và trình diễn thời trang, thiết kế sản phẩm trưng bày, sưu tầm mẫu vật, ...

Một số lưu ý:

- Tổ chức hội thi là hình thức hấp dẫn, lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, sáng tạo, phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của các em; góp phần đáp ứng nhu cầu thể hiện giá trị, lý tưởng cách mạng, quan điểm sống của cá nhân HS, giúp HS có cơ hội khẳng định phẩm chất và năng lực của bản thân, bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức, khả năng hợp tác khi làm việc nhóm, quản lý cảm xúc khi ở trạng thái thắng hoặc thua. Hội thi là điểm thu hút tài năng và sức sáng tạo của HS.

- Tuy nhiên, hoạt động này đòi hỏi có sự chuẩn bị trước và công phu về chương trình, nội dung, nguồn lực người và kinh phí nhất định cho trang trí, phần thưởng, ... Do đó cũng gây những tốn kém nhất định cho lớp, cho trường.

- Nên tăng cường tổ chức hội thi theo quy mô nhỏ để tạo cơ hội cho nhiều HS có thể tham gia, vì nếu tổ chức hội thi theo quy mô toàn trường thì mỗi lớp chỉ có thể cử một đội thi với số lượng HS hạn chế.

- Tổ chức hội thi là một hoạt động tích cực nhưng nếu lạm dụng nó cũng sẽ gây nhàm chán cho HS, do vậy cần phối hợp với các hình thức khác để hoạt động đa dạng, sinh động hơn và hiệu quả hơn. Để hội thi đạt kết quả giáo dục mong muốn, GV cần nắm chắc các nội dung cơ bản của hoạt động, trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn của nhà trường.

- Các cuộc thi thường được phát động trong một thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kì. Không nên phát động cuộc thi kéo dài cả năm học trong nhà trường vì sẽ làm giảm hứng thú của HS. Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc HS tìm hiểu về nội dung liên quan đến chủ đề cuộc thi để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tùy từng nội dung và hình thức cuộc thi, GV cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp HS thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm dự thi.

- Đối với các cuộc thi vẽ, viết, ... lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho HS nếu tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ, trưng bày sản phẩm. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi lại được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ với nội dung liên quan đến hội thi trong buổi lễ trao giải. Tạo cơ hội cho HS được thảo luận về các tác phẩm dự thi và đoạt giải.

- Đối với cuộc thi hùng biện, hái hoa dân chủ, kể chuyện, biểu diễn văn nghệ, thiết kế đồ vật, ... cần tổ chức ngày hội thi để HS biểu diễn/trình bày các tác phẩm dự thi của mình. Tổ chức cho HS thảo luận về các tác phẩm dự thi. Cuối hội thi, cần công bố giải thưởng và giải thích rõ tại sao những tác phẩm dự thi đó được giải.

- Sau cuộc thi, các tác phẩm dự thi có thể được tiếp tục trưng bày tại trường học hoặc nơi công cộng, hoặc được tập hợp lại thành tuyển tập các tác phẩm dự thi. Nếu có điều kiện, in các tuyển tập tác phẩm dự thi và phát cho HS hoặc có thể giới thiệu trên web và trang fanpage của nhà trường dưới dạng file mềm hoặc video.

2.2.3. Sinh hoạt chuyên đề

Sinh hoạt chuyên đề là một hình thức tổ chức hoạt động mà nội dung của nó với một chủ đề cụ thể. Trong sinh hoạt chuyên đề, GV hướng dẫn HS tổ chức các hoạt động để trao đổi, thảo luận về nội dung của chủ đề. Sinh hoạt chuyên đề tổ chức chủ yếu cho HS cấp THCS và HS THPT, khi các em đã có khả năng chuẩn bị nội dung chuyên đề, trình bày vấn đề và giải đáp những thắc mắc từ những người nghe.

Sinh hoạt chuyên đề giúp HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để cùng bàn bạc, trao đổi, nhằm nâng cao nhận thức, thể hiện thái độ và hành vi của HS trước vấn đề được nêu ra.

Hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên đề rất đa dạng. HS có thể trao đổi, trình bày, thảo luận, vẽ tranh, dựng tiểu phẩm, trình chính, ... để thể hiện suy nghĩ và nhận thức của mình về chủ đề.

Một số lưu ý:

- Quy mô tổ chức sinh hoạt chuyên đề có thể trong phạm vi một lớp hoặc một khối lớp.

- Khi tiến hành sinh hoạt theo chuyên đề cần tổ chức dưới dạng các hoạt động của HS. Khuyến khích HS có những ý kiến, quan điểm khác nhau về vấn đề đưa ra.

2.2.4. Diễn đàn

Diễn đàn là nơi để mọi người cùng tham gia bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề nào đó. Đây là hình thức tổ chức HĐGD có chủ đề và đối tượng rộng rãi. Có 2 loại diễn đàn :

Diễn đàn trực tiếp: Người phát biểu và người nghe đối diện nhau.

Diễn đàn gián tiếp: Là loại diễn đàn thông qua trang fanpage, qua mạng xã hội, qua hộp thư.

Diễn đàn bao giờ cũng tập trung vào một chủ đề nhất định, đó là chủ đề mà các thành viên đang quan tâm hay mang tính thời sự quan trọng. Chính vì vậy, nội dung có thể đưa vào diễn đàn hết sức phong phú.

Một số lưu ý:

- Chủ đề diễn đàn do HS đề xuất và phù hợp với nhu cầu của HS.

- Nên tạo không khí diễn đàn thân mật và cởi mở, kích thích các bạn nói lên ý kiến của mình và có cách nói hài hước, dí dỏm trong quá trình điều khiển diễn đàn.

- Đối với khách mời tham gia diễn đàn cần chú ý :

- + Không tham gia vào các hoạt động hay đóng góp ý kiến khi không được hỏi.
- + Tôn trọng quyền riêng tư của HS, không nên hỏi về các thông tin chi tiết mà các em không muốn tiết lộ.
- + Tất cả HS phải được đối xử một cách bình đẳng.
- + Hãy lắng nghe các em nói, không ngắt lời các em.
- + Giải thích với HS những ý kiến hoặc quyết định của mình.
- + Không nên có những ứng xử không phù hợp với HS hoặc tạo ra không khí và những mối quan hệ căng thẳng với các em khi trao đổi.

2.2.5. *Tiểu phẩm*

Tiểu phẩm thường được dùng để chỉ những vở kịch ngắn được viết ra để trình diễn trên sân khấu. Nội dung một tiểu phẩm là câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc, có nhân vật và tình huống, có mâu thuẫn và kịch tính, trong đó nhân vật chính cần trải qua các bước phát triển tâm lý, cảm xúc để tăng tính kịch của câu chuyện, tất cả diễn biến của câu chuyện đều phải thông qua hành động của nhân vật do diễn viên thể hiện. Nội dung của tiểu phẩm có thể là câu chuyện xoay quanh một tình huống, một biến cố nhỏ, và các ít lời thoại càng tốt, nghĩa là chỉ thông qua cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật, người xem sẽ hiểu được chuyện xảy ra là gì, nhân vật phải xử sự ra sao và kết quả thế nào.

Một số lưu ý:

- Yêu cầu khi xây dựng tiểu phẩm:
 - + Tiểu phẩm được xây dựng trên nền của một câu chuyện có kịch tính. Kịch tính là khi có những tình huống trong cuộc sống không diễn ra theo những quy luật bình thường mà chứa đựng những mâu thuẫn, xung đột. Một câu chuyện kịch tính là một câu chuyện mà các nhân vật (ít nhất là nhân vật chính) bị rơi vào một tình thế khó xử.
 - + Tiểu phẩm cần được xây dựng trên nền một câu chuyện liên quan đến các quan điểm sống, lý tưởng cách mạng, những giá trị sống và khát vọng cống hiến phù hợp với lứa tuổi và trình độ của HS. Kịch bản càng gần gũi, càng thực tế, và càng nhiều mối quan hệ, nhiều vấn đề thì càng giúp HS thực hành giải quyết những vấn đề liên quan đến quan điểm sống, lý tưởng cách mạng, những giá trị sống và khát vọng sống.
- Hình thức tổ chức tiểu phẩm theo các chủ đề không quá dài và có thể lồng ghép với các HĐ khác.
- Phương tiện cần thiết để thực hiện tiểu phẩm: Kịch bản, sân khấu, phong màn, đạo cụ (nếu có), thiết bị âm thanh, ánh sáng, ghế ngồi cho khán giả.

2.2.6. *Hội hóa trang*

Hội hóa trang là hình thức tổ chức HĐGD hấp dẫn, vui nhộn đối với HS. Thông qua một hay nhiều chủ đề khác nhau, mọi người tham gia hội hóa trang bằng cách thay đổi trang phục, trang điểm, đeo mặt nạ, trùm khăn, đóng vai người khác để

giao lưu, nhảy múa, vui chơi, tạo không khí vui nhộn hấp dẫn, thú vị, từ đó dẫn đến những mối quan hệ thân thiện.

Có 2 quy mô hóa trang thường được thể hiện trong ngày hội:

- Quy mô lớn: Tất cả mọi người tham gia sinh hoạt tập thể đều hóa trang. Tổ chức với quy mô này, mỗi cá nhân đều phát huy hết khả năng vốn có của mình, đóng góp tích cực cho ngày hội, tạo sự hấp dẫn bất ngờ thú vị. Ban tổ chức sẽ điều khiển chương trình và hướng dẫn theo chủ đề đã định sẵn từ trước.

- Quy mô nhỏ: Tham dự hóa trang chỉ có một nhóm người hoặc một vài người. Quy mô này thường được thực hiện đan xen trong một buổi lễ hội chung hay một buổi sinh hoạt chủ đề.

2.2.7. Câu lạc bộ

CLB là một hình thức HĐGD tập hợp những thành viên có cùng sở thích, nhu cầu, nguyện vọng, cùng nhau hoạt động để đạt được một mục đích nào đó.

CLB có 3 chức năng chủ yếu: Chức năng giáo dục, nâng cao kiến thức; chức năng giáo dục; chức năng vui chơi giải trí

Có thể thành lập CLB theo các loại hình sau: CLB theo sở thích, CLB theo đối tượng, CLB theo chủ đề hoạt động.

Một số lưu ý :

- Việc xác định nội dung hoạt động của CLB là khâu quan trọng nhất quyết định đến chất lượng hiệu quả tham gia của mọi thành viên. Nội dung hoạt động phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của mọi thành viên, phải thường xuyên thay đổi cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế.

- Khả năng điều hành của ban chủ nhiệm rất quan trọng trong quá trình duy trì hoạt động của CLB. Mọi thành viên trong CLB phải được phát huy hết sở trường, năng khiếu và lòng nhiệt tình của mình trong CLB, đó là nghệ thuật phân công, tổ chức quản lý, hướng dẫn của ban chủ nhiệm. Ban chủ nhiệm biết sử dụng lực lượng cộng tác viên, những chuyên gia, cố vấn cho mọi nội dung hoạt động của CLB.

- Khả năng tạo nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và sự ủng hộ của các tổ chức, đoàn thể khác.

2.2.8. Giao lưu

* *Giao lưu giữa HS với HS*

Giao lưu HS- HS là hình thức tổ chức cho HS được gặp gỡ, tiếp xúc với nhau, cùng nhau thể hiện những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm về một chủ đề nào đó thông qua những hình thức đa dạng như: thi tìm hiểu kiến thức, thi tiểu phẩm, thi vẽ tranh, thi ứng xử, thi hùng biện, ... Giao lưu giữa HS và HS có thể giữa các nhóm/tổ, hoặc giữa các lớp/khối lớp hoặc giữa các trường, các địa phương. Thông qua giao lưu, HS được củng cố, mở rộng, khắc sâu kiến thức, kĩ năng về chủ đề giao lưu; phát triển cho HS tính mạnh dạn, tự tin, ham học hỏi, tự trọng và tôn trọng người khác, tinh thần đồng đội và cạnh tranh một cách lành mạnh; phát triển ở HS những phẩm chất đạo đức và năng lực xã hội như: giao tiếp và hợp tác, tôn trọng, yêu thương,

giải quyết vấn đề, tư duy phản biện..., rất cần thiết để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho HS.

Một số lưu ý:

- Chủ đề giao lưu cần thông báo trước khoảng 2 – 3 tuần để HS có thời gian chuẩn bị.

- Thành phần ban tổ chức và ban giám khảo (nếu có nội dung thi) phải có sự tham gia của HS.

- Việc chấm điểm phải chính xác, công bằng, công khai.

* *Giao lưu giữa HS với chuyên gia*

Đây là hình thức tổ chức, gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa nhà chuyên môn với HS, nhằm giúp các em hiểu được những thông tin, kiến thức, kỹ năng cơ bản theo các chủ đề nội dung của HĐGD, tạo cơ hội cho HS được bày tỏ và được giải đáp về những băn khoăn, thắc mắc có liên quan đến chủ đề giao lưu.

Hình thức này có thể tổ chức theo quy mô lớp/khối lớp/toàn trường. Tùy theo quy mô hoạt động mà thời lượng tổ chức giao lưu có thể từ 60 -120 phút.

Thời điểm tổ chức hoạt động nên vào những dịp có ý nghĩa, hoặc sinh hoạt dưới cờ hoặc hoạt động tham quan, dã ngoại... Địa điểm tổ chức giao lưu rất linh hoạt, có thể là lớp học (nếu theo quy mô lớp) hoặc nhà đa năng hay sân trường (nếu theo quy mô khối lớp), hoặc tại địa điểm tổ chức tham quan, dã ngoại...

Một số lưu ý:

- Chủ đề, nội dung giao lưu phải phù hợp với nhu cầu của số đông HS, phù hợp với nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS đã được nhà trường xác định trong kế hoạch năm học.

- Chuyên gia được mời phải là người có kiến thức, hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn, am hiểu tâm lý HS, nhiệt tình với việc giáo dục HS và có uy tín trong cộng đồng địa phương.

- Nhà trường cần phải làm việc kỹ với chuyên gia về nội dung và phương pháp trình bày; có thể xem trước bài trình bày của chuyên gia đã chuẩn bị để tránh những chi tiết “nhạy cảm”, có thể gây ra những hiểu lầm, những phản ứng tiêu cực từ phía HS, cha mẹ HS và cộng đồng địa phương.

- Cách trình bày và trả lời câu hỏi của chuyên gia phải rõ ràng, cụ thể, gần gũi, dễ hiểu và sinh động, phù hợp với HS.

- Chuyên gia cần tôn trọng các câu hỏi, các vấn đề mà HS nêu ra dù là “trúng” hoặc “không trúng” chủ đề, dù là “hay” hoặc “dở”. Đồng thời không cần thiết nêu tên HS đã đặt câu hỏi.

2.2.9. Dự án

Dự án là một hình thức hoạt động vừa có tính hợp tác, vừa có tính thực tiễn cao. Thông qua quá trình thực hiện dự án, các nội dung hoạt động trở nên có ý nghĩa hơn vì được gắn với các vấn đề của cuộc sống thực tiễn. Dự án gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, có tính trải nghiệm cao. HS được

phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động, sáng tạo, khả năng giao tiếp, có cơ hội thực hành và phát triển khả năng của mình để hoạt động trong một môi trường phức tạp như trong cuộc sống.

2.2.10. Điều tra

Điều tra là một phương thức tổ chức HĐGD nhằm giúp HS tìm hiểu một vấn đề và sau đó dựa trên các thông tin thu thập được tiến hành phân tích, so sánh, khái quát để rút ra kết luận, nêu ra các giải pháp hoặc kiến nghị. Chính vì vậy, phương thức này tạo cơ hội để HS hiểu rõ thực tế địa phương (ví dụ hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân thể hiện đạo đức, bảo vệ môi trường, những hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội của cá nhân, của doanh nghiệp với cộng đồng ...), từ đó giúp các em phát hiện những vấn đề cần thay đổi, cần giải quyết, thôi thúc thể hiện khát vọng cống hiến thay đổi quê hương, đóng góp cho quê hương phù hợp với lứa tuổi hiện nay hoặc tương lai sau này.

** Ưu điểm*

- Phát triển và làm phong phú nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS, giúp cải thiện quan hệ giữa giáo viên và HS, giữa HS và HS, giữa HS và cộng đồng.

- HS được vận dụng các kiến thức lí thuyết vào giải quyết các bài tập thực tiễn. Vì vậy, phương pháp này còn rèn luyện cho HS các kĩ năng như: quan sát, đo đạc, phân tích, đánh giá... ngoài thực địa, viết báo cáo, trình bày quan điểm của cá nhân và của nhóm về những vấn đề đang điều tra.

- Tạo điều kiện để HS hiểu rõ thực tế địa phương, thay đổi thái độ và cách nhìn về quê hương, về đất nước, tăng thêm hiểu biết và cảm xúc về trách nhiệm với địa phương nơi sinh sống. từ đây giúp các em thêm yêu quê hương, đất nước.

** Hạn chế*

- Khó khăn trong việc quản lí và tổ chức học tập của HS ở hiện trường.

- Bị động bởi thời tiết.

- Đòi hỏi phải có nhiều thời gian hơn để tiến hành so sánh với các phương pháp khác.

Một số lưu ý:

- GV phải tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS đến điều tra, ngay cả đôi với HS THPT, đảm bảo an toàn cho HS khi tiến hành điều tra.

- GV giao nhiệm vụ học tập cho HS một cách rõ ràng, cụ thể. Đối với HS tiểu học nên có phiếu gợi ý cho HS ghi chép.

- Cũng giống như dự án, GV phải giám sát chặt chẽ từng bước thực hiện điều tra của HS để có sự điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời, đảm bảo HS thực hiện đúng hướng điều tra. Việc sử dụng các câu hỏi cho HS để HS phản hồi chia sẻ những khó khăn và thắc mắc là việc làm cần thiết của GV. Việc huy động các lực lượng XH tham gia giám sát, hỗ trợ hoạt động điều tra của HS tùy theo từng cấp học là nhiệm vụ cần chú ý của nhà quản lí trường học.

2.2.11. Chiến dịch

Hình thức chiến dịch không chỉ tác động đến HS mà tới cả cộng đồng. Chính trong các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như: Chiến dịch tiếp sức mùa thi (hỗ trợ những HS mới đầu cấp thi vào trường hoặc thi tốt nghiệp...), Chiến dịch những đường phố xanh; Chiến dịch giờ trái đất,...

** Ưu điểm:*

- Việc hướng dẫn HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm: tăng cường hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề đạo đức, chính trị, xã hội ... cụ thể, có ý thức hành động vì cộng đồng, biết thể hiện quan điểm sống, lý tưởng, biết cống hiến thể hiện trách nhiệm xã hội;

- Tạo cơ hội cho HS tham gia giải quyết những vấn đề đang tồn tại trong thực tiễn, ví dụ một nhà trường thân thiện, một lớp học không bạo lực;

- Phát triển ở HS những phẩm chất đạo đức, nhân văn, thể hiện lý tưởng và giá trị sống tốt đẹp vì cộng đồng, vì quê hương.

** Hạn chế*

- Đòi hỏi một số điều kiện nhất định (về nhân lực, thời gian, công sức kinh phí).

- Khó khăn trong việc quản lý chiến dịch nhất là đối với HS tiểu học.

Một số lưu ý:

- GV phải lựa chọn chủ đề chiến dịch cho phù hợp với đặc điểm đối tượng và điều kiện địa phương.

- Xây dựng kế hoạch để triển khai chiến dịch cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động được.

- HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia chiến dịch.

2.3. Kiểm tra, đánh giá HĐGD ĐĐLS cho HS

a) Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS cho HS được thực hiện theo đơn vị lớp, do GVCN hoặc GV phụ trách HĐTN, HN chủ trì thực hiện. Người chủ trì thực hiện đánh giá trên cơ sở tổng kết những đánh giá từ cá nhân HS (tự đánh giá), từ đánh giá của bạn bè (đánh giá đồng đẳng), đánh giá sản phẩm của HS và kết quả đánh giá tham gia hoạt động nhóm. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS đối với cá nhân HS thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ GDĐT, sở GDĐT chỉ đạo từng cấp học, xuất phát từ quan điểm giáo dục ĐĐLS cho HS là một nội dung đã được chứa đựng trong HĐGD cần được khai thác, làm rõ.

Đánh giá kết quả HĐGD ĐĐLS là một việc làm quan trọng nhằm xem xét, nhận định những kết quả đạt được về mặt kiến thức, kỹ năng, hành vi, thái độ ứng xử, những tiến bộ và những hạn chế của HS sau mỗi quá trình hoạt động. Kết quả đánh giá là những cơ sở quan trọng để GV điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của HS. Đặc biệt nó tạo ra động lực thúc đẩy sự nỗ lực rèn luyện, phấn đấu, tự hoàn thiện của mỗi HS. Để thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt

động của HS một cách có hiệu quả, minh bạch, cần chú trọng một số nguồn minh chứng sau đây:

- Bản kế hoạch giáo dục của GVCN
- Hồ sơ tổ chức hoạt động của GV
- Sản phẩm hoạt động của HS
- Các kĩ năng của HS sau khi tham gia hoạt động
- Nhận xét của đại diện CMHS, HS, GV, các thành viên khác trong xã hội (đối với các hoạt động phối hợp, ...)

b) Mục tiêu của việc đánh giá

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức HĐGD ngay trong quá trình hoạt động và kết thúc mỗi giai đoạn giáo dục.
- Kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên khích lệ, những khó khăn không thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ.
- Nhận định về trình độ nhận thức, kĩ năng, thái độ và định hướng giá trị, mức độ trưởng thành của mỗi HS.
- Làm cơ sở để đánh giá, xếp loại đúng đắn hạnh kiểm của HS.
- Động viên, nhắc nhở HS tích cực học tập và rèn luyện về mọi mặt, nhằm đạt kết quả cao hơn; phấn đấu trở thành một người công dân tốt trong tương lai.
- Giúp CMHS, cộng đồng quan tâm và biết tham gia đánh giá quá trình giáo dục ĐDL, rèn luyện hình thành phẩm chất, năng lực của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong quá trình tổ chức các HĐGD.
- Giúp CBQL GD các cấp kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh phương pháp hình thức tổ chức, đánh giá HĐGD ĐDL để nâng cao hiệu quả giáo dục.

c) Nội dung đánh giá:

Đánh giá kết quả hoạt động của HS bao gồm: Đánh giá cá nhân và đánh giá tập thể HS.

*Những nội dung đánh giá cá nhân:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề quan trọng của nội dung hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực, ... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về những đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể, ...

*Nội dung đánh giá tập thể HS (nhóm, lớp, khối, trường):

- Đánh giá về tinh thần tham gia của nhóm, lớp, khối, trường.
- Đánh giá về ý thức hợp tác và trách nhiệm của nhóm, lớp, khối, trường.
- Đánh giá về chuẩn bị của nhóm, lớp, khối, trường.
- Đánh giá về việc phân công, phối hợp thực hiện, điều chỉnh, giải quyết vấn đề nảy sinh khi tổ chức hoạt động của nhóm, lớp, khối, trường.

- Đánh giá về thành tích, kết quả, những ưu điểm, nhược điểm của nhóm, lớp, khối, trường..

d) Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét
- Đánh giá bằng động viên
- Đánh giá bằng xếp loại

e) Kỹ thuật đánh giá

- Đánh giá qua quan sát hoạt động
- Đánh giá qua hồ sơ hoạt động
- Đánh giá qua sản phẩm hoạt động
- Đánh giá qua thảo luận, phỏng vấn sâu

f) Công cụ đánh giá: Công cụ đánh giá kết quả HĐGD ĐĐLS rất đa dạng, tùy theo từng lĩnh vực và từng chủ đề của HĐGD. Dưới đây là một số công cụ chính:

- Công cụ tự đánh giá của HS bao gồm: Phiếu tự đánh giá, bản thu hoạch cá nhân, nhật kí cá nhân ...

- Công cụ đánh giá của GV bao gồm: Phiếu quan sát HS, nhật kí, câu hỏi, bài tập tình huống, ...

- Công cụ đánh giá của cha mẹ HS bao gồm: Phiếu nhận xét/Phiếu đánh giá.

Việc sử dụng kết quả đánh giá HĐGD ĐĐLS phụ thuộc vào mục đích của việc đánh giá. Do đó có thể sử dụng kết quả đánh giá đó phục vụ cho ba mục đích sau:

(1) Sử dụng kết quả để khẳng định mức độ đạt được hay chưa đạt được của HS về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ và định hướng giá trị so với các yêu cầu đặt ra của mục tiêu hoạt động, để khẳng định mức độ trưởng thành, tiến bộ của HS về ĐĐLS sau mỗi hoạt động.

(2) Sử dụng kết quả đánh giá hoạt động phục vụ cho việc đưa ra các quyết định đánh giá và xếp loại hạnh kiểm cuối mỗi học kỳ và năm học.

(3) Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để kích thích tính tích cực, chủ động, của HS và tập thể HS nỗ lực vươn lên trong rèn luyện, trong học tập và hoạt động xã hội nhằm phát triển nhân cách.

Cũng như kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS cho HS thông qua dạy học các môn học, nội dung đánh giá và tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS cho HS qua tổ chức các HĐGD cũng không tách riêng thành lĩnh vực độc lập. Khi xây dựng ma trận nội dung đánh giá và tiêu chí đánh giá trong các HĐGD, nhà trường cần yêu cầu GV chỉ rõ những nội dung và tiêu chí đánh giá liên quan đến giáo dục ĐĐLS cho HS đã được thực hiện trong HĐGD.

PHẦN II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Vai trò của cán bộ quản lý trong việc định hướng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường

- CBQL nhà trường, đặc biệt là hiệu trưởng, có vai trò quan trọng trong việc định hướng và xác định tầm nhìn, kế hoạch, chương trình giáo dục ĐĐLS cho HS nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường là người hiểu rõ tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, yêu cầu xã hội, kinh tế, chính trị của đất nước đối với giáo dục dài hạn và ngắn hạn. Họ cũng hiểu rõ những vấn đề cần quan tâm của giáo dục Việt Nam và giáo dục địa phương, sứ mệnh của giáo dục Việt Nam với từng cấp học, bậc học, hiểu đặc điểm, khả năng của HS nhà trường, nội dung Chương trình GDPT 2018. Vì thế, Hiệu trưởng đưa ra những quyết định chính xác và phù hợp khi chỉ đạo định hướng xác định tầm nhìn, kế hoạch, chương trình giáo dục ĐĐLS cho HS nhà trường. Chương trình giáo dục ĐĐLS cho HS của nhà trường cần được xây dựng có tính gắn kết, logic và thống nhất, đáp ứng những mục tiêu giáo dục chung trong nhà trường, bao quát đầy đủ những nội dung giáo dục của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh..., nội dung các môn học và hoạt động giáo dục từ Chương trình giáo dục phổ thông 2018, có tính khả thi, đặc biệt về nhân lực và tài chính.

- Hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò tổ chức, gắn kết nội dung, hoạt động giáo dục ĐĐLS của nhà trường với chương trình địa phương. Người hiệu trưởng hiểu rõ những đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, những nhiệm vụ trong chiến lược phát triển địa phương về mọi mặt. Do đó, hiệu trưởng cần định hướng, chỉ đạo để lựa chọn những nội dung phù hợp, mang nặng hơi thở, dấu ấn địa phương vào nội dung kế hoạch, chương trình giáo dục ĐĐLS nhà trường phù hợp với lứa tuổi HS, phù hợp với Chương trình GDPT mới 2018 theo một trình tự logic phù hợp. Việc gắn kết kế hoạch, chương trình giáo dục ĐĐLS cho HS nhà trường với chương trình địa phương giúp HS gắn kết hơn với quê hương, thêm hiểu và yêu quê hương (văn hóa, lịch sử, kinh tế...), tăng khát vọng và trách nhiệm xây dựng quê hương, làm giàu đẹp thêm mảnh đất nơi mình đang sống. Nhà quản lý có trách nhiệm, có khát vọng, có hiểu biết, tình yêu với địa phương càng lớn thì sẽ như một tấm gương sáng, ảnh hưởng càng nhiều đến đạo đức lối sống và khát vọng của HS cống hiến cho địa phương, gắn bó với địa phương.

- Chuẩn bị nhân sự (tuyển chọn, tuyển dụng, bồi dưỡng GV, nhân viên về số lượng, trình độ chuyên môn...) cần thiết trong nhà trường đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS nhà trường. Hơn ai hết, hiệu trưởng hiểu rõ vai trò của đội ngũ nhân sự nhà trường cần thiết cho hoạt động giáo dục ngắn hạn, dài hạn và những yêu cầu cần có của đội ngũ nhân sự để thực hiện thành công hoạt động giáo

dục ĐĐLS cho HS nhà trường. Do đó, việc dự đoán nhu cầu nhân sự, tuyển chọn, tuyển dụng, phân công nhân sự, xây dựng và thực hiện chương trình bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nhân sự luôn là nhiệm vụ quan trọng của nhà quản lí. Việc xây dựng các chính sách nhằm khuyến khích động viên đội ngũ nhân sự hăng say làm việc, cống hiến hết mình để hướng đến thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi vừa là điều kiện thực hiện thành công, vừa là phương tiện, là tấm gương ảnh hưởng tốt đẹp, mong muốn làm theo cho HS nhà trường. Đó là một vai trò quan trọng, không thể thiếu của hiệu trưởng và ban giám hiệu nhà trường.

- Chủ động kết nối, huy động, phối hợp các LLGD, các tổ chức chính trị xã hội... tham gia hoạt động giáo dục ĐĐLS cùng với GV và HS nhà trường. Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS ở nhà trường không thể chỉ thực hiện đơn độc với các thầy cô nhà trường, trong phạm vi nhà trường. Nếu chỉ ở mức độ như vậy, giá trị giáo dục, hiệu quả giáo dục sẽ bị giảm rất nhiều về sức mạnh, về tác động. Do đó người hiệu trưởng với vai trò là người tổ chức, người kết nối, người truyền lửa các LLGD, các tổ chức chính trị xã hội để họ cùng tham gia hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS là rất cần thiết. Thực tiễn công tác phối hợp ở các địa phương cho thấy, nếu hiệu trưởng nhà trường chủ động đề xuất ý tưởng, xây dựng kế hoạch để cùng hợp tác, cộng tác, phối hợp các LLGD ngoài nhà trường, thì trường đó sẽ nhận được sự ủng hộ tích cực, nhiệt thành và hiệu quả. Các LLGD ngoài nhà trường nhiều khi không thể biết được thực trạng, nhu cầu, nguyện vọng của nhà trường nên khi hiệu trưởng nhà trường chỉ rõ những nội dung và phương thức phối hợp hoạt động, cùng thỏa thuận để sự phối hợp dựa trên tinh thần tôn trọng pháp luật, không ảnh hưởng đến lợi ích của mỗi bên thì các LLGD ngoài nhà trường sẵn sàng tham gia. Đôi khi họ tích cực, chủ động chỉ rõ, bổ sung những nội dung, phương thức có thể phối hợp thêm. Hiệu trưởng nhà trường với tư cách là người đề nghị và tư vấn cho các tổ chức doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội của họ với nhà trường. Hiệu trưởng là người đại diện, người tuyên truyền, thuyết phục, truyền thông, giải thích để các LLGD ngoài nhà trường nhận thức được vai trò của nhà trường trong hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS, cũng như tầm quan trọng của HĐGD đó, hiểu được lợi ích của các LLGD được hưởng từ kết quả của chương trình đó, hiểu về chương trình hoạt động và sự cần thiết phải tham gia, cùng chung tay của tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Khi đó, CBQL trường học hoàn toàn có thể chủ động huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất ... theo hình thức xã hội hóa từ các lực lượng tổ chức xã hội và cộng đồng cho hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS nhà trường.

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết, có kế hoạch phục vụ hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS nhà trường để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch năm học, hiệu trưởng nhà trường cần quan tâm đến kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm phục vụ hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS phù hợp với kế hoạch hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS đã được phê duyệt trong năm học.

- Định hướng và xây dựng văn hóa trường học: Hiệu trưởng nhà trường là những người chủ chốt, là tổng công trình sư trong việc xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường. Do đó, họ hiểu sâu sắc và tổ chức để chuyển hóa tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi hiện diện trong văn hóa nhà trường, qua bộ quy tắc ứng xử nhà trường, qua việc xây dựng logo, những hành vi văn hóa phù hợp với những giá trị cốt lõi đã xây dựng. Hiệu trưởng giữ vai trò đại sứ văn hóa nhà trường, là những hình mẫu văn hóa để các thành viên nhà trường (GV, nhân viên, HS và CMHS) noi theo, bắt chước, để các tổ chức giáo dục khác cảm nhận và tôn trọng những giá trị nhà trường. Hiệu trưởng cũng là người tổ chức tuyên truyền/truyền thông về lối sống, về khát vọng cống hiến cho thành viên nhà trường hiểu, tuân thủ và tin tưởng. Hiệu trưởng là người tổ chức thực hiện đưa văn hóa nhà trường vào trong cuộc sống học đường thông qua các chính sách nội bộ, tuyên dương, vinh danh, khuyến khích, khen thưởng, kỉ luật. Hiệu trưởng giữ vai trò quan trọng khi sử dụng văn hóa nhà trường như mục đích, như phương tiện giáo dục ĐĐLS cho các thành viên nhà trường nói chung, và HS nói riêng.

II. Xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

1. Phân tích tình hình nhà trường

Bước đầu tiên, hiệu trưởng (hoặc một phó hiệu trưởng do hiệu trưởng phân công) cần làm là phân tích đánh giá thực trạng các nguồn lực cho việc tổ chức giáo dục ĐĐLS cho HS, bao gồm:

- Số liệu tóm tắt về HS:
 - + Số HS của mỗi lớp và khối lớp
 - + Giới tính
 - + Nhóm dân tộc
 - + Tôn giáo
 - + Hoàn cảnh gia đình
- Số liệu tóm tắt về đội ngũ nhân lực nhà trường:
 - + Số lượng thành viên ban giám hiệu, số GVCN, GVBM, nhân viên nhà trường.
 - + Trình độ đào tạo và năng lực giáo dục của lãnh đạo nhà trường.
 - + Trình độ đào tạo và năng lực giáo dục ĐĐLS của GV
 - + Khối lượng công việc của GV
 - + Những GV có hoàn cảnh đặc biệt như: khó khăn về sức khỏe, khó khăn về kinh tế, khó khăn về tình cảm gia đình (li hôn, vợ/chồng mất, làm bố/mẹ đơn thân)...
- Số liệu về kết quả học tập và rèn luyện về ĐĐLS những năm học trước của HS, đặc biệt là những vấn đề còn yếu kém/cần đặc biệt quan tâm về ĐĐLS của HS nhà trường.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí và các nguồn lực khác cho việc tổ chức các HĐGD ĐĐLS cho HS.

- Các kế hoạch đã có và đang thực hiện có liên quan đến giáo dục ĐĐLS cho HS

Dựa trên các thông tin về nhà trường đã thu thập được, hiệu trưởng/phó hiệu trưởng nhà trường cần sử dụng phương pháp phân tích SWOT để thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong việc giáo dục ĐĐLS cho HS trường mình.

2. Dự báo – Dự đoán

Sau khi phân tích tình hình nhà trường, bước tiếp theo là hiệu trưởng/phó hiệu trưởng cần dự báo – dự đoán về điều kiện môi trường, các chính sách cơ bản có thể sử dụng, các kế hoạch hiện có của nhà trường và các nguồn lực có thể huy động (Ví dụ, nguồn nhân lực: số lượng GV, nhân viên còn thiếu/thừa/ cần tuyển dụng thêm; trình độ GV hiện có so với yêu cầu GD, những lực lượng XH có thể huy động để phục vụ hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS, thời điểm huy động; Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất được cung cấp, hoặc được huy động từ nguồn xã hội hóa). Điều quan trọng là hiệu trưởng/phó hiệu trưởng nhà trường cần đánh giá chính xác những ảnh hưởng có thể có của các nhân tố trên và dự đoán được các biến động và sự phát triển của chúng trong quá trình giáo dục ĐĐLS cho HS.

3. Xác định mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS

Khi xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể về giáo dục ĐĐLS cho HS, hiệu trưởng/phó hiệu trưởng nhà trường cần chú ý:

- Thứ tự ưu tiên của các mục tiêu. Nhà trường cần xem xét các văn bản hướng dẫn từ các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, từ trung ương đến địa phương, các cơ quan chức năng, từ các đơn vị phối hợp và đặc biệt từ thực trạng những vấn đề về ĐĐLS của HS của trường mình để lựa chọn và sắp xếp thứ tự ưu tiên các mục tiêu. Thực tế đây là một việc làm khó khăn nhưng cần thiết để phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Để giải quyết vấn đề đó nên tiến hành tích hợp, lồng ghép các nội dung giống nhau vào một mục tiêu, đặc biệt trong bối cảnh quỹ thời gian trường học rất eo hẹp, thời gian dành cho sinh hoạt dưới cờ trong một năm học chỉ giới hạn một số lượng nhất định. Nhà trường cũng cần phân cấp những mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS được thực hiện trong môn học hoặc HĐTN, HN sẽ do các GV dạy bộ môn/HĐTN, HN đó phụ trách, được đưa vào kế hoạch năm học của môn học hoặc HĐTN, HN ở lớp/khối lớp đó, nhưng sẽ không đưa lên cấp trường. Như vậy, thứ tự ưu tiên các mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS sẽ chia theo cấp môn học/HĐTN, HN hay theo lớp/trường. Các HĐGD ĐĐLS ở cấp trường chủ yếu liên quan đến các chủ đề chính trị - xã hội lớn, nổi bật, những thời sự trong năm học của địa phương hoặc của đất nước.

- Xác định khung thời gian cụ thể cho từng mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS ở cấp trường, bao gồm những mục tiêu ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn. Xác định khung thời gian cụ thể cho từng mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS ở cấp môn

học/HĐTN,HN theo lớp sẽ phụ thuộc vào chương trình giáo dục của môn học/HĐGD tại lớp đó trong năm học.

Việc xác định mục tiêu cần đảm bảo nguyên tắc: cụ thể, đo lường được, vừa sức, thực tế, có thời hạn, có tính liên kết và xác đáng.

4. Xây dựng các phương án tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Các phương án hành động là một nội dung quan trọng của bản kế hoạch, ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của các mục tiêu.

Việc xây dựng phương án hành động cần dựa trên cơ sở các mục tiêu. Cần đưa ra nhiều phương án thực hiện khác nhau để có thể lựa chọn được phương án tối ưu.

Các mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS ở cấp trường được phân công cho từng nhân sự cụ thể, tùy theo nội dung mục tiêu. Nếu hiệu trưởng và ban giám hiệu phân công phù hợp các đội/nhóm nhân sự khác nhau, sao cho mỗi nhóm nhân sự chỉ phụ trách một mục tiêu giáo dục ĐĐLS cho HS ở cấp trường thì việc xây dựng và triển khai các phương án sẽ bảo đảm hiệu quả. Các nhóm nhân sự có thể chuẩn bị kế hoạch và triển khai từ đầu năm sau khi đã được duyệt phương án. Việc duyệt các phương án khung của các nhóm sẽ được tiến hành đầu năm thông qua phiên họp của Hội đồng giáo dục nhà trường hoặc Ban chỉ đạo giáo dục ĐĐLS dưới sự phụ trách trực tiếp của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng phân công. Kế hoạch triển khai chi tiết sẽ được các nhóm triển khai sau, nhưng cần được duyệt kế hoạch chi tiết trước ít nhất 2 hoặc 3 tháng tổ chức hoạt động.

5. Đánh giá các phương án và lựa chọn phương án tối ưu

Sau khi xây dựng các phương án khác nhau để thực hiện mục tiêu, Hiệu trưởng nhà trường cần xem xét điểm mạnh, điểm yếu, ưu điểm, hạn chế của từng phương án để đánh giá.

Có nhiều cách để đánh giá và so sánh các phương án:

- Lựa chọn các chỉ tiêu hay mục tiêu quan trọng nhất để làm ưu tiên cho việc so sánh, đánh giá.

- Xem xét mức độ quan trọng của những mục tiêu và xếp loại theo thứ tự.

- Tổng hợp, đánh giá chung xem phương án nào giải quyết được nhiều vấn đề quan trọng và cốt yếu nhất.

Sau khi so sánh, đánh giá các phương án, hiệu trưởng nhà trường phải ra quyết định lựa chọn phương án tối ưu cho việc tổ chức giáo dục ĐĐLS cho HS. Để lựa chọn được phương án tối ưu, hiệu trưởng cần dựa vào các phương pháp cơ bản: kinh nghiệm, thực nghiệm, nghiên cứu, phân tích, mô hình hóa...

6. Chương trình hóa tổng thể

Khâu cuối cùng của lập kế hoạch giáo dục ĐĐLS cho HS là chương trình hóa tổng thể về những vấn đề liên quan tới: nội dung công việc, người cụ thể thực hiện công việc, yêu cầu thực hiện công việc và sản phẩm cần đạt, thời gian thực hiện, thời điểm bắt đầu và hoàn thành công việc, các công cụ và phương tiện hỗ trợ...

Lưu ý:

- Công tác lập kế hoạch rất quan trọng nên cần phải được ưu tiên đặc biệt, cần phải ưu tiên về nhân lực, về tài chính và về thời gian cho việc lập kế hoạch.

- Lập kế hoạch phải mang tính khách quan

- Kế hoạch phải mang tính kế thừa

- Kế hoạch phải mang tính khả thi

- Kế hoạch phải mang tính hiệu quả

- Quá trình lập kế hoạch cần đảm bảo tính dân chủ, có sự tham gia của các thành viên nhà trường.

Dưới đây là một số ví dụ về kế hoạch giáo dục ĐĐLS cho HS của các nhà trường:

SỞ GD & ĐT HÀ NỘI		CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT		Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Số: 213/KH-THPTTT		Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019	
KẾ HOẠCH			
Giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh			
Năm học 2019-2020			
I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH			
- Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;			
- Công văn số 3828/SGDDĐT-GDPT ngày 04/9/2019 của Sở GDĐT Hà Nội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019 - 2020;			
- Công văn số 3880/SGDDĐT-CTTT ngày 06/9/2019 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị công tác HSSV, hoạt động ngoài giờ lên lớp năm học 2019 - 2020;			
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của trường THPT Thạch Thắt.			
II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG			
1. Về giáo viên và học sinh			
- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 108, trong đó:			
+ CBQL: 04;			
+ Nhân viên: 12.			
+ Giáo viên: 92; tỉ lệ GV/lớp = 2,09			
- Trình độ đào tạo của giáo viên: 100% đạt chuẩn, có 10 Thạc sĩ (9%), 06 giáo viên đang học Cao học.			
- Quy mô học sinh:			
Khối	Số học sinh		Ghi chú

	Tuyển mới/ chuyển đến	Lên lớp	Lưu ban	Học lại	Tổng số	Số lớp	
10	666	0	0	0	666	15	
11	04	668	0	0	671	15	
12	01	581	0	0	582	14	
Tổng	1919					44	

2. Về cơ sở vật chất

Trường có cơ sở hạ tầng đủ phục vụ dạy và học gồm 24 phòng học nhà cao tầng, 12 phòng học bộ môn, 1 nhà thi đấu đa năng, 1 sân vận động. Phòng làm việc của các tổ chức, đoàn thể có đủ trang bị thiết yếu phục vụ cho công tác.

Số phòng học	Số phòng chức năng							TS phòng học
	Lý - CN	Hoá	Sinh	Ngoại ngữ	Tin	Đa năng	Thư viện	
Hiện có	1	1	1	0	2	0	1	24

3. Thuận lợi

Nhà trường có truyền thống 53 năm Dạy tốt - học tốt; nền nếp, kỷ cương được duy trì và từng bước nâng cao đã khẳng định được vị thế trong khu vực, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

Học sinh nhà trường có điểm tuyển đầu vào khá cao. Học sinh có ý thức phấn đấu tốt, chăm chỉ học tập. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, tỉ lệ học sinh đỗ đại học cao.

4. Khó khăn

Học sinh và giáo viên của trường cư trú trên một địa bàn rộng thuộc vùng nông thôn, nhiều người quá xa trường. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đội ngũ giáo viên trẻ có tâm huyết nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách

mạng cho học sinh, gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong nhà trường.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch”; Triển khai có hiệu quả việc giảng dạy bộ tài liệu: “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh”, “Trường học an toàn thân thiện và bình đẳng” cho học sinh. Tích hợp giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc và văn hoá người Hà Nội cho HS trong các môn học; khắc sâu và khơi dậy trong HS ý thức kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của đất nước và Thủ đô; trân trọng bản sắc dân tộc trên các mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; niềm tự hào, tự tôn dân tộc.

3. Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT. Hình thức tuyên truyền, giáo dục gồm có:

- Tổ chức sinh hoạt đầu tuần theo các chủ đề; đổi mới giờ sinh hoạt theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng sống và định hướng phát triển năng lực của học sinh; tổ chức các buổi truyền thông, tọa đàm, giao lưu, hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ hoặc các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nói chuyện chuyên đề, bài thi tìm hiểu...;

- Sử dụng hệ thống thông tin đại chúng trong và ngoài nhà trường như đài phát thanh, bảng tin; tiến hành hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan (panô, băng zôn, cờ phướn, khẩu hiệu...).

4. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho học sinh. Giáo viên giáo dục công dân phối hợp với Đoàn TN, GVCN thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”, trong đó chú trọng yêu cầu kết hợp phổ biến giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; lồng ghép hoạt động PBGDPL với các cuộc vận động, các phong trào thi đua và các hoạt động kỷ niệm lớn trong năm.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục pháp luật trong các môn học chính khóa theo quy định của Bộ GDĐT; tích hợp có hiệu quả trong các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp các nội dung giáo dục pháp luật về biển đảo, môi trường, giao thông, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội...; đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục HS thực hiện hiệu quả pháp luật đảm bảo trật tự ATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, pháp luật bảo vệ môi trường, các kiến thức pháp luật về phòng, tránh bạo lực học đường.

5. Tổ chức tốt hoạt động “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học mới, quan tâm đối với các lớp khối 10 nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

6. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Việc tổ chức các hoạt động phải đảm bảo về thời gian, chất lượng và tuyệt đối an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

8. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ; ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

Xếp loại hạnh kiểm		Xếp loại học lực	
Tốt	99%	Giỏi	40%
Khá	1,0%	Khá	60%
TB	0	TB	0 %
Yếu	0	Yếu	0

- Tập thể lớp tiên tiến: 30
- Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng

V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 14/02/2014 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW và Kế hoạch 140/KH-UBND ngày 06/8/2014 của UBND TP về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.

2. Coi trọng việc phát triển đội ngũ: đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp; phân đầu có nhiều nhà giáo mẫu mực, cán bộ quản lý mẫu mực với phẩm chất tốt, chuyên môn giỏi, phong cách đẹp, tâm huyết và trách nhiệm với nghề.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị- xã hội về công tác phối hợp giáo dục học sinh. Tham gia công tác giáo dục

không chỉ là hoạt động đơn lẻ của đội ngũ giáo viên, nhà trường mà còn là sự phối hợp chặt chẽ, đầy trách nhiệm của gia đình - nhà trường - xã hội.

4. Tổ chức tập huấn, quán triệt tới 100% giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp về trách nhiệm trong việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và thống nhất giữa cấp ủy và lãnh đạo chuyên môn trong việc triển khai công tác giáo dục đạo đức; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; giáo dục đạo đức học sinh gắn chặt với giáo dục tư tưởng - chính trị, giáo dục truyền thống và giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục pháp luật nhà nước Xã hội chủ nghĩa, cung cấp cho học sinh những phương thức ứng xử đúng trước vấn đề của xã hội... giúp cho các em có khả năng tự kiểm soát được hành vi của bản thân một cách tự giác, có khả năng chống lại những biểu hiện lệch lạc về lối sống.

5. Củng cố và nâng cấp cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học. Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Triển khai hiệu quả các văn bản và kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh trong nhà trường và tổ chức cho học sinh ký các cam kết thực hiện tốt nội quy trường học và cha mẹ học sinh ký cam kết trong công tác phối hợp giáo dục học sinh với nhà trường.

6. Tổ chức cho toàn thể CB, GV, NHÂN VIÊN và HS tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Xây dựng Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch”. Tiếp tục giảng dạy Bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh” cho học sinh Hà Nội.

7. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý học sinh và đổi mới qui chế đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh, đánh giá thi đua của các tập thể lớp. Chỉ đạo tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia đánh giá hạnh kiểm của học sinh.

8. Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động ngoài giờ (cải tiến sinh hoạt tập thể, tổ chức giảng dạy theo dự án Plan....), có các biện pháp hiệu quả để ngăn chặn tiêu cực xâm nhập học đường. Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức tốt việc thi đua giữa các lớp hàng tuần; hàng tháng và từng đợt.

9. Tăng cường công tác giám thị, duy trì tốt trật tự kỷ cương hàng ngày. Giải quyết kịp thời các vi phạm về nội quy. Giáo viên chủ nhiệm các lớp tăng cường quản lý chặt chẽ việc thực hiện nội quy học sinh của lớp.

10. Làm tốt công tác quản lý trên tinh thần “Kỷ cương nghiêm - Chất lượng thật - Hiệu quả cao”. Ban giám hiệu tích cực tham gia dự giờ thăm lớp và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động dạy và học của nhà trường. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng có hiệu quả mạng Internet. Triển khai hiệu quả Sổ liên lạc điện tử để tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường.

VI. KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO TỪNG THÁNG

1. Tháng 8/2019

- Ổn định tổ chức; phân lớp học sinh khối 10; phổ biến các kế hoạch đầu năm, học tập nội quy của nhà trường;
- Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh theo kế hoạch;
- Tổ chức cho học sinh khối 12 đăng ký và hoàn thiện hồ sơ thi nghề THPT;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng. Nhà trường tổ chức tập huấn công tác chủ nhiệm cho các giáo viên;
- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho việc bước vào năm học mới;
- Tổ chức cho học sinh chuẩn bị khai giảng;

- Phát động thi tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến đến giáo viên, nhân viên và học sinh;
- Dạy kỹ năng sống: giáo trình Plan;

2. Tháng 9/2019

- Phát động tháng An toàn giao thông;
- Triển khai dạy Giáo dục nếp sống TLVM cho học sinh sau khi khai giảng;
- Tổ chức cho HS ký cam kết PCMT, PCTP, cha mẹ học sinh ký cam kết phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức học sinh;
- Tiếp tục động hưởng ứng phong trào “Học tập và làm theo gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- Hội thảo định hướng: “Trường học an toàn thân thiện và bình đẳng” và triển khai các hoạt động duy trì dự án;
- Thi tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến đến giáo viên, nhân viên và học sinh;
- Giáo viên chủ nhiệm điều tra phân loại đạo đức học sinh;
- Lập danh sách học sinh chậm tiến;
- Lập kế hoạch giáo dục phối hợp chặt chẽ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn - CMHS và ĐTNCS Hồ Chí Minh;
- Hợp Ban đại diện CMHS thông qua kế hoạch của lớp, phổ biến phân loại đạo đức - văn hóa, các hình thức khen thưởng kỷ luật học sinh;
- Tổ chức đăng ký thi đua trong lớp: Danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và lớp tiên tiến;
- Phổ biến tài liệu: “Những điều cha mẹ cần biết để tham gia phòng chống ma túy” đến 100% CMHS;
- Củng cố đội thanh niên xung kích an toàn giao thông;
- Thảo luận ở các lớp chuyên đề về TTATGT;
- Chăm sóc nhà bia tường niệm Kim Quan lần 1;
- Tổ chức hội nghị CMHS, triển khai hoạt động Ban đại diện CMHS các lớp;
- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp theo các chủ đề;
- Dạy kỹ năng sống: giáo trình Plan.

3. Tháng 10/2019

- Phát động thi đua chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam;
- Dạy tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh;
- Xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn hướng tới nhà trường hạnh phúc;
- Tổ chức chuyên đề về Ma túy và tệ nạn XH;
- Triển khai kế hoạch trường an toàn, thân thiện và bình đẳng;
- Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường, lớp;
- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp theo các chủ đề;
- Thi tìm hiểu kiến thức pháp luật cấp trường;
- Dạy kỹ năng sống: giáo trình Plan;
- CLB lãnh đạo trẻ truyền thông dự án;
- Thi “Giai điệu tuổi hồng” cấp trường.

4. Tháng 11/2019

- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam; thi tìm hiểu truyền thống nhà trường;
- Giáo dục truyền thống ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;

- Đánh giá kết quả nửa học kì giáo dục học sinh chậm tiến;
- Tiếp tục tăng cường công tác thư viện trường học, giới thiệu sách và dạy tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh;
- Triển khai kế hoạch trường an toàn, thân thiện và bình đẳng;
- Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh;
- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp theo các chủ đề;
- Dạy kĩ năng sống: giáo trình Plan;
- Chung khảo Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” cấp trường.

5. Tháng 12/2019

- Sinh hoạt lớp với chủ đề “Anh bộ đội Cụ Hồ”;
- Giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12;
- Phát động tháng phòng chống AIDS nhân ngày Thế giới phòng chống AIDS; Tổng kết và triển khai công tác PCMT;
- Tổ chức hội thảo với chủ đề Hưởng ứng ngày thế giới phòng chống AIDS;
- Chăm sóc nhà bia tưởng niệm xã Kim Quan lần 2;
- Triển khai kế hoạch trường an toàn, thân thiện và bình đẳng theo kế hoạch;
- Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh theo kế hoạch;
- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp theo các chủ đề;
- Đánh giá xếp loại hạnh kiểm học kỳ 1. Sơ kết học kì I.

6. Tháng 1/2020

- Tổ chức cho Học sinh ký cam kết không tàng trữ, sử dụng chất nổ, pháo và các loại vũ khí.

- Nhóm bảo vệ phối hợp với Đoàn trường đi kiểm tra đột xuất các lớp.

- Tuyên truyền phổ biến tới giáo viên và học sinh các nội dung cơ bản của:

Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Đầu tư công (sửa đổi);

7. Tháng 2/2020

- Tuyên truyền và tổ chức thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2;

- Hội thảo Chuyên đề “GVCN với công tác giáo dục học sinh chậm tiến”;

- Tổ chức ngày hội văn hóa dân gian; Tổ chức các chuyên đề HS ứng phó với

biến đổi khí hậu

8. Tháng 3/2020

- Tuyên truyền và phát động thi đua chào mừng ngày 8/3; 26/3;

- Tổ chức sinh hoạt tập thể giáo dục truyền thống 8/3 và 26/3; Tổ chức kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3, “Tháng Thanh niên” và các hoạt động giao lưu trong học sinh;

- Tuyên truyền phổ biến tới giáo viên và học sinh các nội dung cơ bản của:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ.

9. Tháng 4/2020

- Tuyên truyền và phát động thi đua chào mừng ngày 30/4;

- Tuyên truyền phổ biến tới giáo viên và học sinh các nội dung cơ bản của:

Luật bảo vệ trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Truyền thông của CLB sách và hành động;

10. Tháng 5/2020

- Tuyên truyền và tổ chức thi đua chào mừng ngày 1/5 và 19/5;

- Tuyên truyền phổ biến tới giáo viên và học sinh các nội dung cơ bản của:

Luật biển Việt Nam; Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước;

- Phổ biến quy chế thi THPTQG; Tuyên truyền về kế hoạch hoạt động hè;

11. Tháng 6/2020

- Triển khai hoạt động hè và các hoạt động tình nguyện (T6, T7, T8).

- Tuyên truyền về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

12. Tháng 7/2020

- Tổng kết phong trào thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW 2016 ngày 15/5/2016 của BCH Trung ương Đảng về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Tổ chức các hoạt động hướng tới kỉ niệm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7;

- Tổng kết công tác xây dựng trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Thành lập Ban tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của trường THPT Thạch Thất năm học 2019-2020 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của nhà trường và triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, GVCN các lớp bám sát kế hoạch thực hiện đúng nhiệm vụ.

- Phối hợp với Công an huyện Thạch Thất, công an xã Kim Quan về công tác an ninh học đường, ATGT. Phối hợp với Đoàn trường trong công tác giáo dục đạo đức, nề nếp, thi đua khối học sinh...

2. Đoàn trường, Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đoàn viên, thanh niên, học sinh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Tổ chức cuộc thi Tìm hiểu kiến thức pháp luật cấp trường năm 2019 cho học sinh và tham gia các cuộc thi cấp cụm, cấp thành phố;

- Phối hợp với các CLB trong nhà trường xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cho đoàn viên thanh niên với nhiều hình thức như: đăng bài trên Website của trường, Facebook của nhà trường, bảng tin thông báo của các lớp học. Mỗi giờ chào cờ xây dựng chủ đề ngoại khóa và phân công cho các tập thể lớp tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền.

3. Ban chấp hành Công đoàn

- Phối hợp với Ban giám hiệu tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường về phương pháp tuyên truyền, giáo dục pháp luật, cung cấp những kiến thức cơ bản của một số nội dung điều luật quan trọng liên quan trực tiếp đến nhà trường.

4. Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các thành viên trong tổ.

- Kiểm tra, giám sát tổ viên thực hiện tốt các văn bản luật có liên quan.

5. Giáo viên chủ nhiệm các lớp

- Dựa vào kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng kế hoạch cho lớp chủ nhiệm, bám sát đặc điểm của lớp, chủ trương chung của nhà trường.

- Xây dựng Giáo án sinh hoạt theo chủ đề ngoài những chủ đề ngoại khóa theo

tháng, vận dụng, thừa hưởng các chủ đề bám sát những nội dung dự án Plan GVCN đã được tham gia tập huấn, sách dự án cấp về nhà trường...

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới học sinh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp. Các tổ chức, cá nhân liên quan khi triển khai hoạt động chủ động dự trù kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch Tuyên truyền, Giáo dục pháp luật năm học 2019-2020 của trường THPT Thạch Thất. Ban giám hiệu yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (*báo cáo*);
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (*để chỉ đạo*);
- BCHCD, BTĐT (*để thực hiện*);
- Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng (*thực hiện*);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (*thực hiện*);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PHÒNG GD&ĐT BA VÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG THCS MINH CHÂU

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65/KH-THCS

Minh Châu, ngày 11 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH Năm học 2020 – 2021

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao tính kỷ luật và lễ phép trong cư xử, giao tiếp giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh.

- Nhằm củng cố xây dựng nền nếp học sinh trong nhà trường, xây dựng lối sống đẹp thân thiện.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức chấp hành nội quy trường lớp, góp phần ổn định môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thấy rõ tầm quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ý thức đạo đức, truyền thống

lịch sử, văn hóa, lòng tự hào dân tộc, đạo lý uống nước nhớ nguồn cho học sinh trong nhà trường;

- Tiếp tục nâng cao ý thức tự giác trong học sinh ở mọi lúc, mọi nơi và biết cách tuyên truyền cho những người xung quanh; biết trân trọng, giữ gìn, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, của quê hương; sống trung thực, tự trọng, lành mạnh.

2. Yêu cầu

- Giáo dục ý thức, đạo đức, nếp sống cho học sinh phù hợp với bậc THCS theo hướng kết hợp lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành.

- Kết hợp giáo dục chính khoá với giáo dục ngoại khoá; tích hợp, lồng ghép nội dung một cách hợp lý trong môn học Giáo dục công dân ở THCS và một số môn học khác; kết hợp giáo dục thông qua các môn học với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Phối hợp giáo dục đạo đức, nếp sống và việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong ngành, trong nhà trường, phối hợp các lực lượng trong và ngoài ngành Giáo dục.

II. THỰC TRẠNG

1. Nề nếp, ý thức kỷ luật

- Một số học sinh còn chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường, đi học chưa đúng giờ, chưa đi đến nơi về đến chốn

- Nề nếp học tập: Trong lớp còn mất trật tự, chưa chú ý nghe giảng, chưa tích cực hoạt động học tập. Chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tập thể dục giữa giờ thường xuyên chưa ngay thẳng.

- Các buổi chào cờ, tập trung: Còn chậm, chưa chăm chú lắng nghe, còn nói chuyện riêng.

- Sinh hoạt Đội: Đã có nề nếp nhưng chưa thường xuyên và chất lượng chưa cao.

- Học sinh còn không tham gia lao động thường xuyên.

2. Ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công

- Chưa có ý thức bảo vệ của công, còn vẽ, bôi bẩn lên tường, ăn quà vứt rác ra công trường.

- Chưa tiết kiệm điện, nước.

- Chưa thường xuyên chăm sóc và bảo vệ cây xanh, vườn hoa.

3. Nề nếp, ý thức đạo đức, vệ sinh

- Chưa ăn mặc đúng quy định.

- Còn vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh chưa đúng nơi quy định. Còn ăn quà bánh và vứt rác trong trường, lớp. Chạy nhảy ở khu vực cầu thang phòng học.

- Chưa đoàn kết, thân ái giúp nhau cùng tiến bộ.

- Cư xử quan hệ giao tiếp với thầy cô, bè bạn, với khách ra vào trường học chưa thân thiện.

- Chưa có truyền thống học tập, hiếu học

- Học sinh chưa thấy được quyền và bổn phận của các em với xã hội, với

nhà trường, với ông bà cha mẹ và những người thân.

- Chưa có ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

III. NỘI DUNG

1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục:

- Nâng cao chất lượng dạy và học môn học giáo dục công dân theo hướng cung cấp các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng thực hiện các nội quy trường, lớp.

- Kỹ năng sống; kỹ năng giao tiếp, ứng xử. Từ đó nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm và thực hiện quyền công dân trong mọi mặt hoạt động của đời sống cho học sinh.

2. Nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống đạo đức cho học sinh

- Tiếp tục giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc và văn hoá người Việt Nam cho học sinh. Khắc sâu và khơi dậy trong học sinh ý thức kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của đất nước; trân trọng bản sắc dân tộc trên các mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; niềm tự hào, tự tôn dân tộc;

- Duy trì hiệu quả các cuộc thi tìm hiểu về những ngày lịch sử, ngày truyền thống đã được tổ chức để tiếp tục giáo dục học sinh ý thức tìm hiểu giá trị các di tích lịch sử; tạo dựng tình yêu, niềm tự hào về đất nước.

3. Giáo dục hiệu quả kỹ năng sống, văn hoá giao tiếp, ứng xử cho học sinh

- Tập trung giáo dục học sinh kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp trong gia đình, nhà trường và nơi công cộng.

- Chú trọng, nâng cao giáo dục học sinh văn hoá giao tiếp, ứng xử với những người xung quanh, môi trường; trong đó những hành vi bảo vệ môi trường, nói lời cảm ơn, xin lỗi, biết thông cảm và sẻ chia... cần được giáo dục thường xuyên, đánh giá cụ thể theo nội quy nhà trường để khen, chê rõ ràng đạt hiệu quả giáo dục cao.

4. Giáo dục nề nếp, ý thức kỷ luật:

- Đi học đúng giờ, đi đến nơi về đến chốn: Không nên đi quá sớm và cũng không được đi học muộn. Không trốn học đi đánh điện tử...

- Nền nếp học tập: Trong lớp trật tự, chú ý nghe giảng, tích cực hoạt động học tập. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng trước khi tới lớp.

- Tập thể dục giữa giờ thường xuyên, ngay thẳng, trật tự để rèn luyện sức khỏe cho bản thân.

- Các buổi chào cờ, tập trung: Nhanh chóng, trật tự, chăm chú lắng nghe.

- Sinh hoạt Đội: Thường xuyên, có nề nếp và chất lượng.

5. Giáo dục nề nếp, ý thức giữ vệ sinh :

- Biết giữ vệ sinh cá nhân: Ăn mặc sạch sẽ, hợp thời tiết. Biết ăn uống hợp vệ sinh và phòng dịch bệnh tốt.

- Vệ sinh chung: Không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Không ăn quà bánh và vứt rác trong trường, lớp và ngoài cổng trường. Đi nhẹ nói khẽ ở khu vực cầu thang phòng học.

6. Giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công

- Bảo vệ của công, trang thiết bị, bàn ghế, không vẽ, làm bẩn tường...

- Tiết kiệm điện, nước.

- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh, bồn hoa.

7. Giáo dục nề nếp, ý thức đạo đức

- Đoàn kết, thân ái giúp nhau cùng tiến bộ:
- Cư xử quan hệ giao tiếp: Với thầy cô, bè bạn, với khách ra vào trường học.
- Giáo dục truyền thống cho các em học sinh: Truyền thống nhà trường
- Truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn
- Giáo dục cho học sinh thấy được quyền và bổn phận của các em với xã hội, với nhà trường, với ông bà cha mẹ và những người thân.
- Giáo dục ý thức chấp hành luật lệ giao thông.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Giáo dục thông qua chương trình chính khóa

- Đảm bảo chương trình, có nhiều hình thức tổ chức dạy học cho sinh động phong phú và đạt hiệu quả cao.
- Quan tâm đến rèn kỹ năng sống và thực hành cho học sinh.
- BGH quan tâm chỉ đạo, dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm tiết dạy.

2. Chương trình ngoại khóa

- Triển khai có chất lượng các hình thức giáo dục ngoại khóa, các hoạt động giáo dục pháp luật ngoài giờ lên lớp nhằm kịp thời bổ sung kiến thức cho các bài học chính khóa; cập nhật các kiến thức, tạo niềm vui, tình cảm cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các câu lạc bộ mà các em yêu thích, các chương trình văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức thi tìm hiểu về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ, Ngày lịch sử 30/4, lịch sử Đảng CSVN...;

- Tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

- Giáo dục cho hs về phong trào “*Nói lời hay làm việc tốt*”, giúp đỡ bạn học, người già ... Tổ chức trò chơi dân gian, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh và phát triển năng khiếu cho HS.

3. Giáo dục qua các giờ chào cờ đầu tuần

- Nhận xét đánh giá, tuyên dương khen thưởng.
- Sinh hoạt theo chủ điểm từng tháng, chuyên đề phù hợp với tính thời sự địa phương.

- Giáo dục cho học sinh nhận thức, hiểu rõ rằng học tập tốt là nhiệm vụ, là lương tâm của người học. Học tập tốt tức là hành động báo hiếu thiết thực cho gia đình, không phụ công ơn lo lắng của cha mẹ: học tập tốt là tỏ ra có trách nhiệm với tương lai của chính mình.

- Giáo dục cho học sinh phải tập cho mình tính kỷ luật, nề nếp trong trường phải chấp hành mọi quy định, quy chế của trường một cách tự giác và chủ động: ngoài trường phải thể hiện là người tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

4. Giáo dục truyền thống nhà trường cho các em học sinh

- Giáo dục cho học sinh nhận thức, hiểu rõ rằng truyền thống tốt đẹp của nhà trường từ khi thành lập năm 1962 đến nay.

- Tuyên truyền cho các em trường đã đạt chuẩn quốc gia năm 2017; những cựu HS thành đạt của trường từ trước đến nay để các em thấy tự hào, lòng biết ơn.

5. Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm

- Nêu cao vai trò kỷ cương - tình thương - trách nhiệm.

- Chỉ đạo GVCN lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo chủ điểm/ tháng cho học sinh.

- Một tuần họp công tác chủ nhiệm 1 lần

- GVCN giáo dục cho học sinh tập thói quen noi gương người tốt, việc tốt, tập thể tốt...

6. Xây dựng quy chế, nội quy giáo viên, học sinh

Hàng năm đều ban hành quy chế, nội quy giáo viên, học sinh treo ở trường và trên trang website trường THCS Minh Châu.

7. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng

Hàng năm đều ban hành quy chế thi đua khen thưởng của đơn vị vào đầu năm và đưa lên trên trang website trường THCS Minh Châu.

8. Làm tốt công tác giáo dục học sinh cá biệt

Kết hợp gia đình, nhà trường và xã hội cùng giáo dục HS cá biệt. Nâng cao công tác quản lý lớp của GVCN hàng ngày lên lớp, báo gia đình khi HS có dấu hiệu bất thường để phối hợp giáo dục.

9. Thường xuyên liên hệ với gia đình, kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình – xã hội

Thường xuyên kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình – xã hội, nhất là GVCN của lớp để hiểu tâm tư nguyện vọng của HS từ đó cùng có biện pháp giáo dục tốt nhất.

10. Phát động phong trào giúp bạn vượt khó, xây dựng đôi bạn cùng tiến

Hàng năm nhà trường luôn lồng ghép giáo dục các em trong sinh hoạt lớp, HĐNGLL, chào cờ ... đôi bạn giúp nhau cùng tiến giúp bạn khi bạn gặp khó khăn.

11. Thường xuyên kết hợp với đoàn Đội để giáo dục đạo đức cho học sinh

Hàng năm thường xuyên kết hợp với đoàn Đội để giáo dục đạo đức cho học sinh như: sinh hoạt đội, chào cờ, hoạt động ngoại khóa.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

GVCN: Đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm hàng tuần, hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm.

Trên đây là kế hoạch giáo dục đạo đức và ý thức cho học sinh trường THCS Minh Châu năm học 2020 – 2021.

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

(Đã phê duyệt)

KẾ HOẠCH

Giáo dục đạo đức, lối sống; giữ gìn an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường trong trường học

Căn cứ Công văn số 2419/ SGD&ĐT-CTTT ngày 27/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc định hướng tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống; giữ gìn an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường;

Trường Tiểu học Tân thiêng A xây dựng Kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống; giữ gìn an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường trong trường học như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nhằm khắc phục tình trạng bạo lực học đường và những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống của nhà giáo và học sinh;
- Nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của mỗi học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra;
- Tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh, an toàn trong nhà trường cũng như tại địa phương; Phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

2. Yêu cầu

- Công tác “phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa tội phạm” phải được tuyên truyền, giáo dục và tổ chức triển khai sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh. Coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học.
- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật của học sinh.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng về đạo đức học sinh trong nhà trường

Học sinh đa số các em đều có ý thức tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện, có ý chí vươn lên. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận không nhỏ học sinh chưa có nhận thức và hành vi đúng đắn, thể hiện bản thân một cách thái quá, thiếu khả năng kiểm chế như: Một số học sinh thiếu lễ phép thầy cô giáo, có học sinh cãi lại giáo viên khi các em đó vi phạm lỗi và nhắc nhở.

2. Nguyên nhân của những thực trạng trên

*** Về phía gia đình:**

- Gia đình có một tác động trực tiếp và rất quan trọng đến việc hình thành, phát triển nhân cách của học sinh. Vì vậy nếu học sinh được sống trong gia đình luôn có sự bất hòa, thiếu sự chia sẻ, gương mẫu từ cha mẹ, luôn bất hoà, bạo lực, không có dân chủ ... thì thường có nhân cách xấu, không ổn định và thường có những hành vi gây bạo lực. Mà ở địa phương cũng còn nhiều gia đình có cuộc sống không được lành mạnh.
- Có gia đình mồ côi cha, hoặc mẹ, hoặc bố mẹ li dị nhau, sẽ làm thiếu đi một người quản lý giáo dục các em, nhiều học sinh trong hoàn cảnh này thường hay gây bạo lực.
- Có nhiều gia đình bố mẹ mãi đi làm ăn xa phó thác con cái cho ông bà hoặc để con cái tự do, không quản lý hoặc không có biện pháp để quản lý con cái dẫn đến đua đòi, mãi chơi không chịu học.
- Có gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, còn “giao khoán” việc học, giáo dục học sinh cho nhà trường. Chính sự thiếu quan tâm quản lý con cái là nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường.

*** Về phía xã hội:**

- Sự tác động của yếu tố văn hóa như phim ảnh, internet,... cũng là tác nhân quan trọng trong việc hình thành các hành vi bạo lực ở học sinh. Ngay từ nhỏ, trẻ đã bị tiêm nhiễm bởi các hình ảnh siêu nhân đánh nhau dữ dội, bị tiêm nhiễm bởi các hành động trong phim ảnh. Chính vì điều đó mà hình thành nhận thức sai lầm và dẫn tới hành vi bạo lực. Bên cạnh đó, việc không được quan tâm đúng mức của gia đình,... dẫn tới sự không tự chủ trong hành vi.
- Môi trường bạn bè đồng lứa cũng rất quan trọng. Thực tế cho thấy nhiều học sinh bắt chước thói xấu lại nhanh hơn nhiều so với học cái tốt.

III. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG VÀ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đối với công tác quản lý

Trường triển khai các văn bản chỉ đạo tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục toàn diện học sinh được thể hiện rất cụ thể trong văn bản sau:

Thực hiện Chỉ thị 993/CT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 12/04/2019 về việc tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục;

2. Các nội dung cần tăng cường thực hiện đối với nhà trường

- Nhà trường xây dựng kế hoạch nội dung thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”. Cụ thể trong năm học 2020- 2021 tập trung vào các nội dung sau:

- + Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua Dạy tốt- Học tốt.

+ Thực hiện và duy trì hát Quốc ca trong các lễ chào cờ; tổ chức hướng dẫn và tập thể dục giữa giờ cho học sinh và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

+ Quy định việc tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường.

+ Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Xây dựng các nội dung hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh dưới nhiều hình thức.

- Giáo viên chủ nhiệm lập hồ sơ theo dõi những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh cá biệt, học sinh có vấn đề cần giúp đỡ về tâm lý.

- Tăng cường công tác quản lý của Hiệu trưởng đối với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn; tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời; khi phát hiện biểu hiện tâm lý và dấu hiệu bạo lực cần phối hợp kịp thời với gia đình học sinh để phối hợp giải quyết.

- Quán triệt trong giáo viên, cán bộ, nhân viên việc thực hiện đạo đức nhà giáo. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng bạo lực, bạo hành học sinh, xúc phạm nhân phẩm, danh dự người học.

3. Các giải pháp phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội trong trường học

3.1. Giáo dục đạo đức qua thực hiện các nội qui, qui định trong nhà trường

- Tăng cường việc tuyên truyền giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên và học sinh, thực hiện sống và làm việc theo pháp luật.

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp thông qua sinh hoạt cuối tuần tuyên truyền về nội quy, quy định của nhà trường. Đặc biệt quan tâm chú ý như:

+ Nghiêm cấm học sinh gây gổ đánh nhau.

+ Nghiêm cấm việc tự ý tổ chức đi chơi, tham quan, tắm ao hồ, sông rạch, tham gia các trò chơi nguy hiểm,...

- Đề nghị với phụ huynh học sinh phải quản lý tốt không được cho học sinh chơi game, nói tục....

3.2. Giáo dục đạo đức thông qua rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh

- Tăng cường hoạt động ngoại khóa về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cụ thể là:

+ Các em cần được rèn luyện kỹ năng giao tiếp để hạn chế những câu nói gây mất lòng bạn bè.

+ Rèn luyện kỹ năng ứng xử để các em có những hành động thấu tình đạt lý, đạt tới giá trị nhân văn cao nhất.

+ Rèn luyện kỹ năng kiềm chế cảm xúc để các em biết kìm nén, biết sống bao dung độ lượng với mọi người,...

3.3. Phát huy vai trò của cán bộ, giáo viên và vai trò các đoàn thể

- Giáo viên chủ nhiệm nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của từng học sinh để có thể chia sẻ những khó khăn với học sinh, để an ủi và động viên các em vượt khó vươn lên. Đặc biệt chú ý những học sinh có điều kiện và hoàn cảnh như: gia đình quá khó khăn, học sinh mồ côi, học sinh mà bố mẹ có mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm...

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn nắm được tính cách từng em, gần gũi, động viên về tinh thần, chia sẻ khó khăn với các em. Với những học sinh thường hay gây gổ với bạn giáo viên chủ nhiệm biết được nên tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lý và phối hợp với giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp gần gũi hơn, xoa được mặc cảm. Khi học sinh thấy mình được chia sẻ thì sẽ có suy nghĩ tích cực, phấn đấu tốt.

- Tổ chức Đội: Duy trì tốt các hoạt động Đội như hoạt động đầu giờ, giữa giờ, đầu tuần, cuối tuần... theo dõi những học sinh các biệt trong việc thực hiện các nề nếp để kịp thời giáo dục. Tổ chức Đội tạo những sân chơi bổ ích, đa dạng, phong phú để lôi kéo các em tham gia tạo sự đoàn kết trong học sinh

- Tổ chức Công đoàn: Phối hợp với chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, giáo viên, học sinh. Tăng cường các hình thức thi đua khen thưởng để tuyên dương, khen thưởng những gương người tốt việc tốt. Qua đó giáo dục được học sinh

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động:

+ Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động và phong trào thi đua: “Mỗi Thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”; cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”; trong nhà trường.

+ Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, công bằng, văn minh. Giáo viên phải hiểu được tâm sinh lý của học sinh, biết kìm chế, tuyệt đối không được dùng bạo lực, ngôn ngữ xúc phạm đối với học sinh, ngay cả với những học sinh vi phạm kỷ luật. Các thầy, các cô phải luôn là tấm gương sáng để học sinh tin tưởng, học tập noi theo.

+ Nhà giáo không được dùng bạo lực nhưng cũng không được phép bắt lực trước học sinh cá biệt. Thầy cô, nhà trường phải biết dùng tình thương để cảm hóa các em, dù các em có ngỗ ngược như thế nào đi nữa, nếu giáo viên biết dùng tình thương cảm hóa thì các em sẽ sống tốt hơn. Không nên có thành kiến với học sinh, sử dụng biện pháp kỷ luật quá nghiêm khắc đối với học sinh, làm như thế là ta đã chấp nhận thua học sinh. Mà hãy giáo dục học sinh bằng tình thương để cảm hóa các em.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng giáo dục, chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

- Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Đoàn, Đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Nơi nhận:

- Các khối;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

III. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

1. Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Ban chỉ đạo GD ĐĐLS cho HS bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội (đối với trường tiểu học và THCS), Bí thư Đoàn (đối với trường THCS), các khối trưởng,... được thành lập nhằm quản lí HĐGD. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là điều hành hoạt động, phối hợp, chuẩn bị các điều kiện (nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực) cho hoạt động được tiến hành thuận lợi, cũng như cùng nhau bàn bạc, xử lý linh hoạt các vấn đề phát sinh.

Ban chỉ đạo kiến nghị *phân công nhóm nhân sự* tổ chức GD ĐĐLS cho HS theo bản kế hoạch GD ĐĐLS cho HS đã được xây dựng. Việc phân công tổ chức HĐGD được thực hiện qua sự phân cấp quản lý. Hiệu trưởng phân công Tổng phụ trách Đội/Bí thư Đoàn trường cùng với nhóm nhân sự đã phân công theo từng mục tiêu GD ĐĐLS cho HS xây dựng kế hoạch HĐGD của trường trong năm học theo Chương trình HĐGD của Sở/Phòng Giáo dục Đào tạo quận, huyện chỉ đạo, hướng dẫn.

Khi xây dựng kế hoạch HĐGD ĐĐLS cho HS của nhà trường, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn trường cần phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn trong trường để kết hợp các nội dung giáo dục từ các môn học và HĐTN, HN, từ các sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa của địa phương, đất nước và thế giới. Sản phẩm cuối cùng khi trình Ban chỉ đạo là Bản kế hoạch HĐGD cấp trường, cấp khối, cấp lớp đảm bảo không bị trùng lặp, không chồng chéo về thời gian, HĐGD cấp lớp, cấp khối hoặc có tính chất độc lập hoặc có vai trò chuẩn bị cho HĐGD ở cấp cao hơn tiếp theo.

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐĐLS CHO HS
THEO MÔN HỌC/HĐGD**

TT	Nội dung HĐGD/môn học	Đơn vị tổ chức (khối/lớp)	Người thực hiện	Dự trù tài chính	Thời gian thực hiện

Bản kế hoạch HĐGD hoặc môn học cấp khối, cấp lớp theo hướng tích hợp/lồng ghép nội dung GD ĐĐLS, cho HS do GV môn học hoặc HĐGD đảm nhiệm và tổ trưởng chuyên môn xét duyệt, trước khi báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

Ban chỉ đạo trường có trách nhiệm xét duyệt, chọn lọc, loại bỏ sau khi nghe thuyết trình, giải thích từ người lập kế hoạch trên nguyên tắc đảm bảo tính khả thi cho HS (cân đối giữa các HĐ và môn học, đảm bảo đủ thời gian thực hiện). Nếu tần suất các HĐGD quá dày đặc hoặc không có sự kế tiếp, sử dụng các kỹ năng, tri thức đã có từ các HĐGD trước hoặc có từ các khối học trước thì sẽ quá tải với HS và với cả GV, CMHS. Một yêu cầu quan trọng khác nữa khi xét duyệt là đảm bảo tính khả thi về tài chính: nguồn cung cấp từ nhà trường đã được quy định con số rõ ràng, vậy thì tất cả các dự chi đều không vượt quá con số đó, bao gồm cả phần dự chi rủi ro vượt mức.

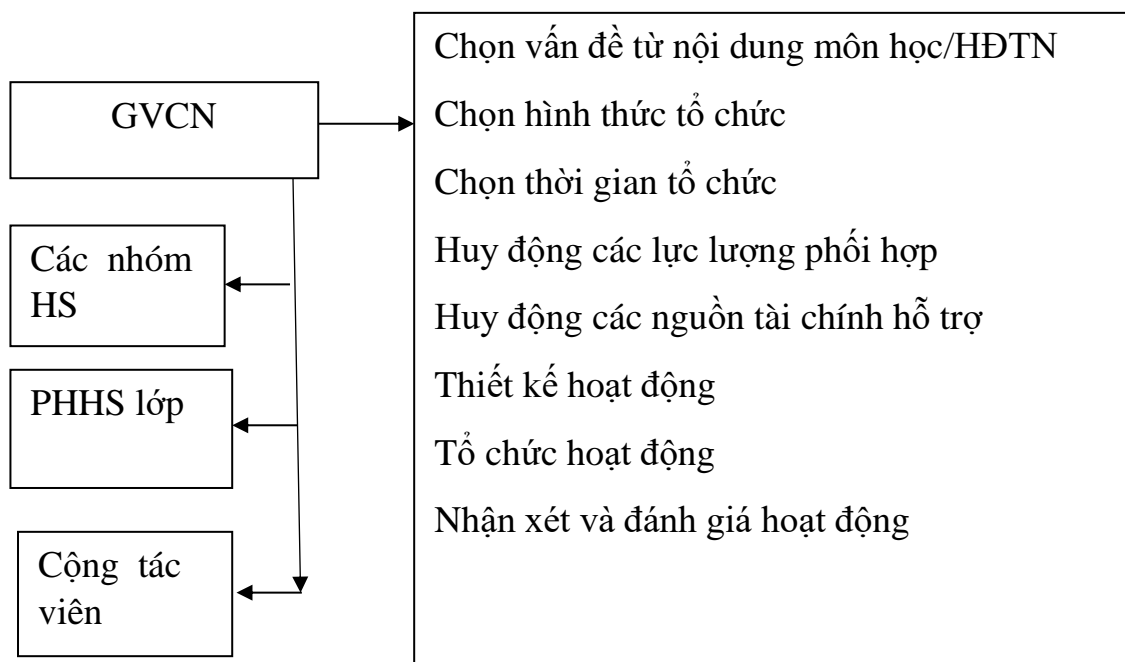
Ban chỉ đạo trường có trách nhiệm xét duyệt kế hoạch HĐGD ĐĐLS cho HS với các mục tiêu cấp trường. Vào đầu năm học, khi đã *xét duyệt bản kế hoạch HĐGD trường học*, nhóm được phân công theo mục tiêu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết HĐGD do mình phụ trách (kịch bản HĐGD, Danh sách nhân sự và phân công công việc, kế hoạch triển khai và giám sát, danh sách các học liệu và phương tiện phục vụ kèm dự trù chi tiêu..). GVCN các lớp xây dựng kế hoạch bộ phận và thực hiện nội dung chương trình HĐGD ĐĐLS cho HS với sự theo dõi, kiểm tra và đánh giá của Tổ trưởng chuyên môn hoặc khối trưởng tùy theo quyết định của Ban chỉ đạo. Tóm lại, HĐGD ĐĐLS cho HS cấp trường do Ban chỉ đạo, trực tiếp là Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lí, còn HĐGD cấp lớp qua môn học/HĐGD do tổ trưởng chuyên môn phụ trách. Việc triển khai HĐGD ĐĐLS cho HS của các lớp sẽ được thống nhất về nội dung và cách tổ chức tiến hành thông qua các cuộc họp Hội đồng giáo dục tùy theo qui mô tổ chức trong trường.

Do Chương trình HĐGD của Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo quận, huyện chỉ đạo, hướng dẫn có tính chất khái quát, gợi mở nên hiệu quả của việc xây dựng kế hoạch HĐGD ĐĐLS cho HS cấp trường sẽ phụ thuộc vào trình độ và tâm huyết của Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn cũng như nhóm nhân sự được phân công phụ trách.

2. Tổ chức HĐGD ĐĐLS cho HS của GVCN, GVBM trong trường

- Tổ chức HĐGD ĐĐLS cho HS qua môn học/HĐTN ở cấp lớp: Lớp học là đơn vị cơ sở trong trường học, là nơi trực tiếp giáo dục, tương tác với HS. Do đó lớp học là đơn vị tổ chức quan trọng, GVCN vừa là nhà giáo dục, nhà tổ chức, vừa là

nhà quản lí, vừa là người tuyên cảm hứng đến HS, vừa là người kết nối các lực lượng tham gia HGD ĐDS cho HS.



Nhìn sơ đồ trên, có thể thấy những hoạt động cần thực hiện của người GV khi tổ chức HGD ĐDS cho HS qua môn học/HGD khi ở cấp lớp. Khi ở cấp khối hoặc cấp trường, một số hoạt động GD ĐDS cho HS sẽ không do GV lớp thực hiện, ví dụ thiết kế kịch bản hoạt động hay huy động nguồn tài chính hỗ trợ. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động, nhận xét và đánh giá HGD ĐDS cho HS luôn là nhiệm vụ bắt buộc của GVCN lớp. Khi việc đánh giá HS phổ thông được thực hiện theo định hướng năng lực, đó sẽ càng là một nhiệm vụ nặng nề hơn đối với GV, vì những đòi hỏi sẽ cao hơn nhiều, khó hơn nhiều khi đánh giá năng lực, đánh giá phẩm chất HS gắn với giá trị và lý tưởng cách mạng.

- Tổ chức HGD ĐDS cho HS ở cấp trường: Việc tổ chức HGD ĐDS cho HS ở cấp trường là một việc đòi hỏi sự phối hợp giữa các GV các lớp, các khối và các lực lượng giáo dục. Có những HGD ĐDS cho HS ở cấp trường được tổ chức định kỳ, vào sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, nhưng cũng có những HGD được tổ chức theo các chủ đề chính trị xã hội đặc biệt. Dù dưới hình thức nào, các HGD ĐDS cho HS ở cấp trường cũng đều có kế hoạch và kịch bản chi tiết đã được xét duyệt trong kế hoạch năm học của nhà trường. Để việc triển khai hiệu quả, cần có sự chỉ đạo và giám sát thường xuyên, kịp thời từ Phó Hiệu trưởng phụ trách nhóm mục tiêu. Chỉ khi được giám sát, được phản hồi tình hình thường xuyên, Phó Hiệu trưởng mới có thể hỗ trợ, chỉ đạo xử lí các vấn đề nảy sinh về nội dung, về nhân sự, về cơ sở vật chất hay tài chính. Phó hiệu trưởng là người chủ động kết nối tất cả các đầu mối, từ GV, HS, tài chính, bảo vệ và các lực lượng phối hợp để đảm bảo HGD ĐDS cho HS được diễn ra thành công.

3. Huy động, phối hợp các lực lượng xã hội thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Sự tham gia của cộng đồng vào giáo dục là vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục và xây dựng đất nước. Sự tham gia của CMHS và cộng đồng vào HĐGD ĐĐLS cho HS là một trong giải pháp quan trọng để có những kết quả giáo dục cao nhất.

Tùy vào tình hình thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi địa phương mà sự tham gia của CMHS và cộng đồng có những phương thức và mức độ huy động khác nhau. Sự tham gia sẽ hiệu quả và bền vững khi có sự quản lý đồng bộ về chính sách, sự thống nhất về kì vọng và lợi ích của các bên tham gia GD.

Muốn tăng cường sự tham gia của CMHS và cộng đồng vào HĐGD thì nhà trường cần chủ động chia sẻ kế hoạch GD ĐĐLS cho HS, mục tiêu GD của nhà trường với CMHS và các lực lượng GD, lắng nghe phản hồi, mong muốn, nguyện vọng và nhận xét về những hoạt động giáo dục của nhà trường từ CMHS và các lực lượng GD.

Muốn sự tham gia của CMHS và cộng đồng đạt hiệu quả cần có điều kiện như sau:

- Nhà trường giữ vai trò chính trong việc huy động, phối hợp hoạt động tham gia giữa trường với CMHS và cộng đồng. Nhà trường là người chủ trì, người lập kế hoạch, người kết nối các LLXH khác nhau vì một mục đích chung: vì sự phát triển của HS trong nhà trường.

- Nhà trường, CMHS và cộng đồng cùng có chung mong muốn, mục đích hướng tới một tương lai tốt đẹp cho HS, có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, nghĩa vụ và lợi ích khi tham gia hoạt động GD ĐĐLS cho HS, có quy định trách nhiệm tham gia, đóng góp nguồn lực tạo cơ hội phát triển GD. Sự tham gia của các bên phải đem lại lợi ích thiết thực cho các bên, nhà trường, CMHS và các lực lượng GD, như thể hiện trách nhiệm XH của mình.

- Nhà trường, CMHS và cộng đồng phải có kế hoạch hoạt động có tính chiến lược, có cấu trúc hợp lí để huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng, ví dụ cần có Ban đại diện CMHS để làm việc với Nhà trường, để hỗ trợ, giám sát các hoạt động GD ĐĐLS cho HS của Nhà trường.

Cách tiếp cận tham gia nhằm nâng cao khả năng, vai trò và mức độ tham gia của CMHS và cộng đồng vào quá trình quản lý để đạt mục tiêu đặt ra - quá trình lãnh đạo, ra quyết định và giám sát thực hiện. Vì thế, việc xây dựng kế hoạch GD ĐĐLS cho HS của Nhà trường cần có sự tham gia của GV, nhân viên, CMHS và thành viên cộng đồng cùng Nhà trường.

Việc tham gia quản lý hoạt động GD của Nhà trường không chỉ giúp Nhà trường huy động thêm nguồn lực mà còn giúp hiểu rõ thêm nhu cầu của CMHS, của cộng đồng, và ngược lại cũng giúp CMHS và cộng đồng hiểu rõ hơn giá trị và mục tiêu giáo dục của Nhà trường, làm cho các bên gắn gũi nhau hơn.

Nguyên tắc huy động lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS

- Nhà trường giữ vai trò chủ đạo và chịu trách nhiệm chính trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động GD ĐĐLS cho HS. Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động huy động, phối hợp dựa trên quy định pháp luật, cơ chế chính sách và được cụ thể hóa thành các quy định, tạo mọi điều kiện để các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đóng góp và phát triển hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Luôn đảm bảo lợi ích đối với mọi chủ thể có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện xã hội hóa giáo dục, hay nói cách khác mang lại lợi ích thiết thực, cụ thể đối với CMHS, hoặc các tổ chức xã hội, những cá nhân tham gia HĐGD. Lợi ích của cả hai bên: nhà trường và CMHS, tổ chức xã hội và cá nhân đều được đảm bảo. Đó chính là động lực để huy động, thu hút các lực lượng xã hội, các tổ chức chính trị xã hội, các cá nhân tham gia phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động GD ĐĐLS cho HS với các hình thức và mức độ khác nhau.

Mỗi hoạt động hợp tác, phối hợp đều phải xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của các bên: nhà trường, CMHS, cộng đồng. Khi một doanh nghiệp tham gia tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS thì đồng thời họ cũng muốn được giới thiệu thêm về doanh nghiệp của họ, muốn có cơ hội tiêu thụ thêm sản phẩm của doanh nghiệp, bổ sung nguồn nhân lực cần thiết cho doanh nghiệp. Lợi ích của nhà trường là tạo cơ hội trải nghiệm về các nhóm nghề nghiệp cho HS, được hỗ trợ gián tiếp khi tham quan giới thiệu về nghề, còn doanh nghiệp đã thực hiện trách nhiệm xã hội, và truyền thông thêm về doanh nghiệp của mình.

- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng xã hội tham gia vào quá trình GD ĐĐLS cho HS trong nhà trường. Nhà trường cần phát hiện và lựa chọn đúng chức năng, nhiệm vụ của từng đối tác, để mỗi tổ chức xã hội và từng cá nhân tùy theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của mình phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp. Ví dụ: Tham quan các doanh trại quân đội luôn là cơ hội để HS trải nghiệm và học hỏi lối sống kỉ luật, đồng đội, tinh thần công hiến bảo vệ Tổ Quốc của người chiến sĩ Việt Nam. Vì vậy, khi sự phối hợp phù hợp với khả năng và lợi ích của đối tác thì cả hai bên đều tự nguyện, tích cực tham gia.

- Đảm bảo phát huy tính dân chủ, tự nguyện và đồng thuận của nhà trường và các lực lượng xã hội trong việc tham gia hoạt động giáo dục. Sự dân chủ, tự nguyện và đồng thuận thể hiện qua sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của mọi thành viên trong xã hội đối với giáo dục. Dân chủ hóa giáo dục được thể hiện ở chỗ HS đều được hưởng giáo dục, không bị phân biệt bởi giàu nghèo, giới tính, dân tộc... Dân chủ hóa còn thể hiện ở việc công khai hóa, minh bạch sự đóng góp tự nguyện, sự tham gia đồng đẳng của mọi tầng lớp nhân dân đối với HĐGD ĐĐLS cho HS; tạo mọi điều kiện để mỗi người dân tham gia ý kiến vào sự nghiệp phát triển, đóng góp công sức tiền của xây dựng giáo dục, đồng thời có cơ hội được hưởng quyền được giáo

dục. Nếu mọi sự đóng góp về giá trị vật chất từ CMHS, từ các LLXH, các cá nhân đều được công khai và trân trọng thì sẽ động viên, khuyến khích sự tham gia của họ đối với các HĐGD.

- Tuân thủ theo pháp luật: Việc huy động, phối hợp với các lực lượng XH tham gia HĐGD cùng nhà trường phải tuân thủ theo qui định pháp luật Nhà nước và các qui định cụ thể của trường, có nghĩa là các LLXH khi tham gia vào hoạt động giáo dục của nhà trường cần dựa trên cơ sở pháp lý để từ đó có thể triển khai và huy động nguồn lực. Sự tuân thủ nghiêm ngặt theo pháp lý sẽ làm cho các hoạt động GD cũng như các LLXH tham gia GD có kỉ cương, trật tự, chống các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động GD, tạo môi trường GD cởi mở, thu hút đông đảo các tổ chức xã hội, các cá nhân tham gia HĐGD.

- Bảo đảm sự thống nhất giữa nhà trường và địa phương (xã, phường, thôn, xóm...): HĐGD trong nhà trường chỉ có thể được tổ chức thực hiện và có hiệu quả khi có sự thống nhất về mục tiêu, yêu cầu, điều kiện giữa nhà trường với địa phương để đảm bảo nhà trường luôn gắn liền với xã hội.

- Kế hoạch hóa mọi hoạt động: Xây dựng kế hoạch huy động tham gia cần đảm bảo các yếu tố sau: xác định mục tiêu, yêu cầu của việc huy động các LLXH tham gia, xác định nội dung và các bước tiến hành huy động tham gia; xác định đối tượng và kết quả dự kiến đối với từng đối tượng và thời gian thích hợp để huy động tham gia; xác định cách thức thực hiện huy động tham gia; nguyên tắc ưu tiên trong quá trình thực hiện; xác định nguồn lực thực hiện; phân công người phụ trách; chi tiết hóa kế hoạch và các biện pháp cụ thể.

Việc xây dựng kế hoạch HĐGD ĐĐLS cho HS của nhà trường cần có tính chất định hướng, dự báo trung hạn, ngắn hạn và dài hạn (kế hoạch tháng, kế hoạch quý, kế hoạch học kì và kế hoạch năm học).

- Phù hợp: Lựa chọn thời gian phù hợp, đối tượng phù hợp và yêu cầu phù hợp khi huy động tham gia HĐGD ĐĐLS cho HS.

Các LLXH tham gia hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS

Nhà trường căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của trường học chủ động xây dựng kế hoạch huy động, phối hợp các LLXH tham gia hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS.

- Nhà trường có thể tham mưu với UBND địa phương (trường tiểu học – với UBND Phường, trường THCS, THPT – với UBND quận) để nhận được sự chỉ đạo các lực lượng GD khác, các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội về sự phối hợp, huy động, hỗ trợ tổ chức HĐGD cho nhà trường phổ thông.

- Nhà trường có thể phối hợp với Công an phường, Đoàn Thanh niên phường, Hội Phụ nữ, Ban đại diện CMHS, Hội Cựu chiến binh ... để giáo dục HS, tạo môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp và thân thiện, giao lưu về truyền thống yêu nước và giữ nước của quân đội qua các thời kì, hướng dẫn việc tham gia giao thông đúng luật, an toàn...

- Nhà trường cần xây dựng môi trường văn hóa, minh bạch, công khai, dân chủ và hợp tác để huy động sự tham gia của CMHS.

- Nhà trường cần xây dựng hệ thống trao đổi thông tin 2 chiều về chính sách và các hoạt động của nhà trường một cách chính xác, kịp thời với CMHS và cộng đồng. Những thay đổi trong chính sách của nhà trường cần được thông báo sớm và có sự trao đổi giữa hai bên trước khi đưa ra kết luận.

- Nhà trường cần phải thường xuyên chia sẻ và trao đổi (tùy theo khả năng) về mục tiêu, chương trình và phương pháp giáo dục ĐĐLS cho HS của nhà trường; giúp CMHS nắm rõ nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS, những thành tựu giáo dục đã đạt được ở con em của họ. Nhà trường trao đổi thông tin dưới nhiều hình thức đa dạng (qua trang mạng, qua facebook, qua tin nhắn, qua trò chuyện trực tiếp, qua trưng bày sản phẩm của HS, qua các cuộc họp CMHS; qua bảng thông tin tuyên truyền dành cho CMHS).

Các tổ chức chính trị xã hội, các cá nhân

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã/phường, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam cấp xã/phường cùng phối hợp với nhà trường giáo dục ĐĐLS cho HS tại gia đình và ngoài xã hội.

- Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS theo kế hoạch năm học; hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS, nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ; khuyến khích động viên trẻ. Ban đại diện CMHS hướng dẫn, giải thích để CMHS trong nhà trường cùng hiểu và ủng hộ các quy định cũng như các đề xuất mới, hợp lí của nhà trường.

Ban đại diện CMHS có quyền kiến nghị với nhà trường về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học, về quản lí và giáo dục HS, quyết định chi tiêu phục vụ các hoạt động giáo dục từ nguồn ủng hộ, tài trợ tự nguyện theo quy định.

Ban đại diện CM HS vận động kinh phí hỗ trợ tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, khen thưởng cho HS, hỗ trợ cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên ...

- Hội khuyến học phối hợp với nhà trường chăm lo giúp đỡ những HS có hoàn cảnh đặc biệt/khó khăn, động viên khuyến khích HS.

- Hội cựu chiến binh tham gia bảo đảm an ninh trật tự các khu vực quanh nhà trường, tham gia giáo dục về truyền thống yêu nước cho HS.

- Các hội nghề nghiệp (Hội cựu giáo chức,...) tham gia với chức năng bồi dưỡng nghiệp vụ, tư vấn chương trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Các tổ chức phi chính phủ quốc tế cũng như trong nước (UNESCO, UNICEF, ...) hỗ trợ kinh phí, tổ chức các hoạt động giáo dục cho nhà trường, hỗ trợ trang thiết

bị học liệu... , hỗ trợ kĩ thuật biên soạn chương trình, bồi dưỡng đổi mới phương pháp giáo dục và kĩ thuật dạy học tích cực....

- Nhà trường cần tiến hành thu thập thông tin về mặt mạnh, nghề nghiệp, mối quan tâm và khả năng tham gia HĐGD tình nguyện của CMHS, gia đình và cộng đồng trước khi lập kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GD tình nguyện cho CMHS và thành viên cộng đồng tham gia. Tình nguyện viên là bất kì những ai ủng hộ việc thực hiện các mục tiêu của nhà trường ở bất kì đâu và bất kì thời gian nào. Tình nguyện viên có thể bao gồm CMHS và các thành viên gia đình tham dự vào các hoạt động, các sự kiện văn nghệ, thể thao, lễ hội, tham quan... hoặc dưới các hình thức khác như xây dựng trang web cho nhà trường, mở trang fanpage cho các thành viên nhà trường và điều hành quản lí trang facebook của nhà trường...).

- Thực hiện dân chủ hóa trong GD nhằm tạo môi trường công khai, bình đẳng, minh bạch, để cộng đồng hiểu đúng về nhà trường, có mong muốn tham gia xây dựng và giám sát các hoạt động GD của nhà trường, tạo quan hệ cộng tác, thân thiện giữa nhà trường với cộng đồng và gia đình.

- Tổ chức và tạo điều kiện cho các LLXH tham gia vào quá trình GD từ góp ý vào các định hướng phát triển nhà trường, đến cụ thể hóa mục tiêu GD của nhà trường, tham gia đóng góp, xây dựng nội dung GD, tổ chức và giám sát các hoạt động giáo dục, đặc biệt những hoạt động ngoại khóa, tham quan dã ngoại, lễ hội.

Nội dung tham gia HĐGD

- Khuyến khích CMHS tham gia các hoạt động của nhà trường như các buổi liên hoan tổng kết, văn nghệ, lễ hội Tết, Trung thu, tham quan, các buổi họp CMHS.... Đề nghị CMHS và các lực lượng xã hội tham gia chia sẻ các phần việc cùng với GV như chuẩn bị quần áo biểu diễn cho HS, bảo đảm an toàn và chăm sóc HS khi tham quan dã ngoại... Nhà trường cần chủ động mời CMHS tham gia, xác định rõ yêu cầu cần thực hiện, kế hoạch tổ chức để những người tham gia phối hợp hiệu quả hơn. Ngoài CMHS, nhà trường có thể mời Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam... tham gia hỗ trợ HS trong những hoạt động có nội dung như trên.

- Mời CM HS và những thành viên cộng đồng tham gia giao lưu, chia sẻ với HS theo những chủ đề phù hợp như chủ đề giáo dục nghề nghiệp, hoặc theo những chuyên đề mà họ am hiểu sâu.

- Huy động các nguồn tài trợ cho nhà trường, lập các học bổng, giải thưởng khuyến khích do cá nhân, tổ chức tài trợ cho HS có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có thành tích tốt (phần thưởng cuối năm học cho HS giỏi, có tiến bộ...)

Lực lượng tham gia các HĐGD trong nhà trường bao gồm toàn bộ nhân lực của trường. Đây là tiềm năng có sẵn, phát huy được sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai các HĐGD đạt hiệu quả.

Lực lượng ngoài nhà trường là cha mẹ HS, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, câu lạc bộ, nhà văn hóa, ban quản lí các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mà người quản lý biết sử dụng vào việc tổ chức các HĐGD. Hiệu trưởng các trường học cũng như các giáo viên chủ nhiệm đã chú ý quan tâm huy động các lực lượng xã hội tham gia thực hiện, tổ chức HĐGD với các hình thức khác nhau đặc biệt là lực lượng CMHS, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Hội cựu chiến binh, lực lượng quân đội... tùy theo các chủ đề hoạt động như ngày Quân đội nhân dân Việt Nam, Tết trung thu, Tết nguyên đán... Tuy nhiên, sự huy động phối hợp này còn rất đơn điệu và nghèo nàn về hình thức cũng như nội dung. Việc phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội thường chỉ hạn chế ở đề nghị đóng góp về tài chính, tham gia hỗ trợ giám sát hậu cần (lo ăn uống nghỉ ngơi khi đi tham quan...) theo những công việc do nhà trường đề nghị. Hội phụ huynh trong nhà trường đa số đều tán thành đường lối, quan điểm giáo dục của nhà trường, tuy nhiên, vẫn còn giữ vai trò thụ động trong đề xuất những giải pháp giáo dục với nhà trường mà chủ yếu là hỗ trợ về kinh phí cho hoạt động của trường. Một lí do có thể giải thích sự thụ động này là vì kế hoạch hoạt động hoàn toàn do nhà trường xây dựng, không có sự chia sẻ, tham gia bàn bạc, bổ sung ý kiến về nội dung cũng như hình thức tổ chức, thời gian tổ chức từ phía các lực lượng xã hội và HS.

Nhà trường cần tích cực kêu gọi và sử dụng sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, chương trình hoạt động cộng đồng kết hợp tổ chức các HĐGD để các em có điều kiện giao lưu, có cơ hội được thể hiện mình và những hoạt động này làm phong phú thêm cuộc sống ở trường (bảo vệ răng, an toàn giao thông...).

Mình hoạ về quản lý HĐGD ĐDLĐ theo hướng phối hợp các LLGD: Chủ đề Tết Đoàn viên

Quy mô: toàn trường

Thời gian: trước Tết âm lịch 10 ngày.

Địa điểm : sân trường.

Những văn bản cần có:

- Kế hoạch tổ chức Tết Đoàn viên
- Kịch bản tổ chức Tết Đoàn viên
- Tiến trình thời gian Tết Đoàn viên
- Sơ đồ vị trí các hoạt động tại sân trường
- Đề xuất kinh phí mua đồ dùng phục vụ Tết Đoàn viên

Ví dụ về Kế hoạch tổ chức Tết Đoàn viên:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Người thực hiện

1	Đề xuất chủ đề tết đoàn viên vào kế hoạch năm học nhà trường	tháng 8	Chủ đề đã được duyệt trong kế hoạch năm – đã phân công nhân sự	Tổng phụ trách Đội
2	Xây dựng kế hoạch chi tiết Tết Đoàn viên	tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Lập nhóm Zalo Tết Đoàn viên gồm thành viên nhóm chủ chốt -Kế hoạch triển khai chi tiết Tết Đoàn viên. - Kịch bản Chương trình Tết Đoàn viên - Sơ đồ vị trí các hoạt động tại sân trường - Đề xuất kinh phí mua đồ dùng phục vụ Tết Đoàn viên đã được phê duyệt 	Nhóm GV được phân công
3	Thông báo và thảo luận với Ban đại diện CMHS trường và lớp về kế hoạch, bàn việc huy động và phối hợp	tháng 9	Bản kế hoạch phối hợp với CMHS: người tham gia, nội dung tham gia, mức độ tham gia, thời gian tham gia, tài chính (ví dụ một số gian hàng Tết do CMHS phụ trách, tự hạch toán hoàn toàn về kinh phí, trang trí, nhà trường hỗ trợ lều bán, cho HS tham gia bán hàng, tham gia quảng cáo)	Tổ trưởng chuyên môn
4	Thông báo và thảo luận với những đối tác có nhu cầu như TT dạy nghệ thuật, thể thao, sách... về kế hoạch phối hợp	tháng 9	Bản cam kết và Bản kế hoạch phối hợp với đối tác: người tham gia, nội dung tham gia, mức độ tham gia, thời gian tham gia, tài chính cần thiết (hỗ trợ quà, tổ chức trò chơi trải nghiệm, vị trí và đồ dùng cần nhà trường hỗ trợ ...)	Phó Hiệu trưởng
5	Triển khai kế hoạch: Phân công các khối, các lớp nhận những nội dung hoạt động, chỉ định người phụ trách (nhóm viết	tháng 9	Bản phân công nhân sự nhóm bộ phận nhân viên nội dung hoạt động của nhóm bộ phận	Tổng phụ trách Đội

	thư pháp, nhóm quán quê, nhóm chợ tết, nhóm gói bánh chưng, nhóm tò he, nhóm chơi cờ người, nhóm các trò chơi dân gian ...) gồm cả phần chuẩn bị và phần thu dọn sau HĐ			
6	<i>Các nhóm bộ phận</i> hoàn thiện kịch bản tổ chức và kế hoạch triển khai của nhóm	tháng 9	Kịch bản tổ chức và kế hoạch triển khai của nhóm bộ phận	Nhóm bộ phận
7	<i>Các nhóm bộ phận</i> triển khai hoạt động, báo cáo kết quả 2 tuần 1 lần cho nhóm <i>chủ chốt</i>	định kì từ tháng 9 đến 12	Báo cáo thực hiện	Các nhóm bộ phận
8	Giám sát định kì 2 tuần /1 lần kết quả thực hiện của các nhóm bộ phận và xử lí vấn đề nảy sinh	định kì từ tháng 9 đến 12	Báo cáo thực hiện	Các nhóm bộ phận
9	Giám sát định kì 2 tuần /1 lần kết quả phối hợp của CMHS và các đối tác và cùng xử lí vấn đề nảy sinh	định kì từ tháng 9 đến 12	Báo cáo phối hợp	Ban đại diện CMHS và đối tác
10	Tổng duyệt lần 1 kết quả thực hiện các bộ phận	tháng 12	Đánh giá kết quả - hoàn thiện kịch bản	Tổng phụ trách Đội
11	Kiểm tra phần chuẩn bị các đồ	tháng 1	Đánh giá kết quả chuẩn bị - và bổ sung	Kế toán + Trưởng

	dùng thiết bị phục vụ tết đoàn viên			nhóm chủ chốt + Trưởng nhóm bộ phận
12	Tổng duyệt tổng thể theo kịch bản Chương trình	tháng 1	Đánh giá kết quả chuẩn bị - và bổ sung	Trưởng nhóm chủ chốt + Trưởng nhóm bộ phận
13	Trang trí sân trường theo kịch bản tổ chức	tháng 1	Đánh giá kết quả chuẩn bị - và bổ sung	Trưởng nhóm chủ chốt + Trưởng nhóm bộ phận
14	Thông báo mời tham dự tết đoàn viên tới CMHS và những người quan tâm	tháng 1	Giấy mời tham dự	GVCN
15	Tổng duyệt lần cuối theo kịch bản Chương trình (trừ phần đối tác và phần CMHS tham gia)	tháng 1	Kịch bản đã điều chỉnh	Trưởng nhóm chủ chốt
16	Phân công lễ tân, bảo vệ, y tế, âm thanh	tháng 1	Bản phân công nhiệm vụ	Phó Hiệu trưởng
17	Tổ chức lễ hội và vệ sinh sau lễ hội	tháng 1	Đánh giá kết quả thực hiện	Trưởng nhóm chủ chốt
18	Truyền thông về Tết Đoàn viên từ lúc chuẩn bị đến khi kết thúc, bao gồm cả GV, HS,	tháng 1	ảnh và bài truyền thông	GVCN

	CMHS cùng chuẩn bị và tham gia Tết đoàn viên			
19	Tổng kết rút kinh nghiệm trong nhà trường với GV, nhân viên	tháng 1	Đánh giá kết quả	Trưởng nhóm chủ chốt + Trưởng nhóm bộ phận
20	Tổng kết rút kinh nghiệm với Ban đại diện CMHS trường và lớp, bày tỏ lời cảm ơn	tháng 1	Đánh giá kết quả	Phó Hiệu trưởng
21	Tổng kết rút kinh nghiệm với các đối tác, bày tỏ lời cảm ơn	tháng 1	Đánh giá kết quả	Phó Hiệu trưởng
22	Quyết toán các khoản kinh phí đã sử dụng	tháng 1	Hồ sơ thanh toán	Trưởng nhóm chủ chốt + Trưởng nhóm bộ phận

4. Tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường

Bước 1. Chuẩn bị

GV phổ biến để HS nắm được mục đích yêu cầu nội dung của hoạt động và hướng dẫn các em chuẩn bị các tư liệu, phương tiện và vốn kiến thức cần thiết để thực hiện hoạt động. Ví dụ như chuẩn bị tập các tiết mục để tham gia liên hoan văn nghệ, chuẩn bị kiến thức để tham gia Hội vui học tập, chuẩn bị trang phục hóa trang để tham gia Ngày hội hóa trang....). Thời gian chuẩn bị dành cho một HĐGD tùy theo tính chất hoạt động có thể thay đổi khác nhau từ một tiết cho đến vài ngày, vài tuần thậm chí vài tháng. Có những hoạt động đơn giản có thể không phải chuẩn bị trước.

Quá trình chuẩn bị hoạt động của HS có thể thực hiện ở lớp, ở trường hoặc thực hiện ở nhà. GV cần đặc biệt chú ý đến sự phối hợp làm việc giữa các nhóm (liên hệ ngang), tiếp nhận và phát triển nhiệm vụ (có tính công đoạn, hoặc liên hệ dọc) trong lớp. Ban chỉ đạo lại cần chú ý đến sự phân công, phối hợp giữa các lớp, các

khởi, giữa các lực lượng xã hội tham gia HĐGD. Ban chỉ đạo và GVCN giữ vai trò nhạc trưởng trong điều hành hoạt động cấp lớp và cấp trường.

Ví dụ về tổ chức làm báo tường của lớp theo chủ đề Báo tường ngày 20 tháng 11

Nhóm cốt cán : lớp trưởng - lớp phó- 1 HS giỏi Tiếng Việt

Nhóm cốt cán làm các việc sau:

- Xác định các công việc cần thực hiện: tên báo - nội dung báo - các hình thức thể hiện (tranh ảnh tranh vẽ, câu đố - bài viết – ca dao – thơ, bưu thiếp chúc mừng)

Xác định và phân công người phụ trách và thành viên nhóm cho từng công việc (nhóm trình bày báo - nhóm biên tập)- thời gian thực hiện

Lớp trưởng trao đổi và tiếp nhận các đóng góp điều chỉnh từ lớp, thông nhất nội dung công việc đến các bạn trong lớp, phân công các tổ trưởng thu bài, thời gian nộp bài.

Bước 2: Tiến hành hoạt động

Tùy qui mô và tính chất hoạt động, địa điểm tổ chức hoạt động có thể là lớp học, hội trường, sân trường, phòng truyền thống của trường hoặc ở một địa điểm ngoài nhà trường. Bước này được thực hiện như sau:

Tuyên bố lí do, giới thiệu tên hoạt động, mục đích ý nghĩa của hoạt động

Phổ biến nội dung, cách thức và yêu cầu hoạt động

HS thực hiện hoạt động

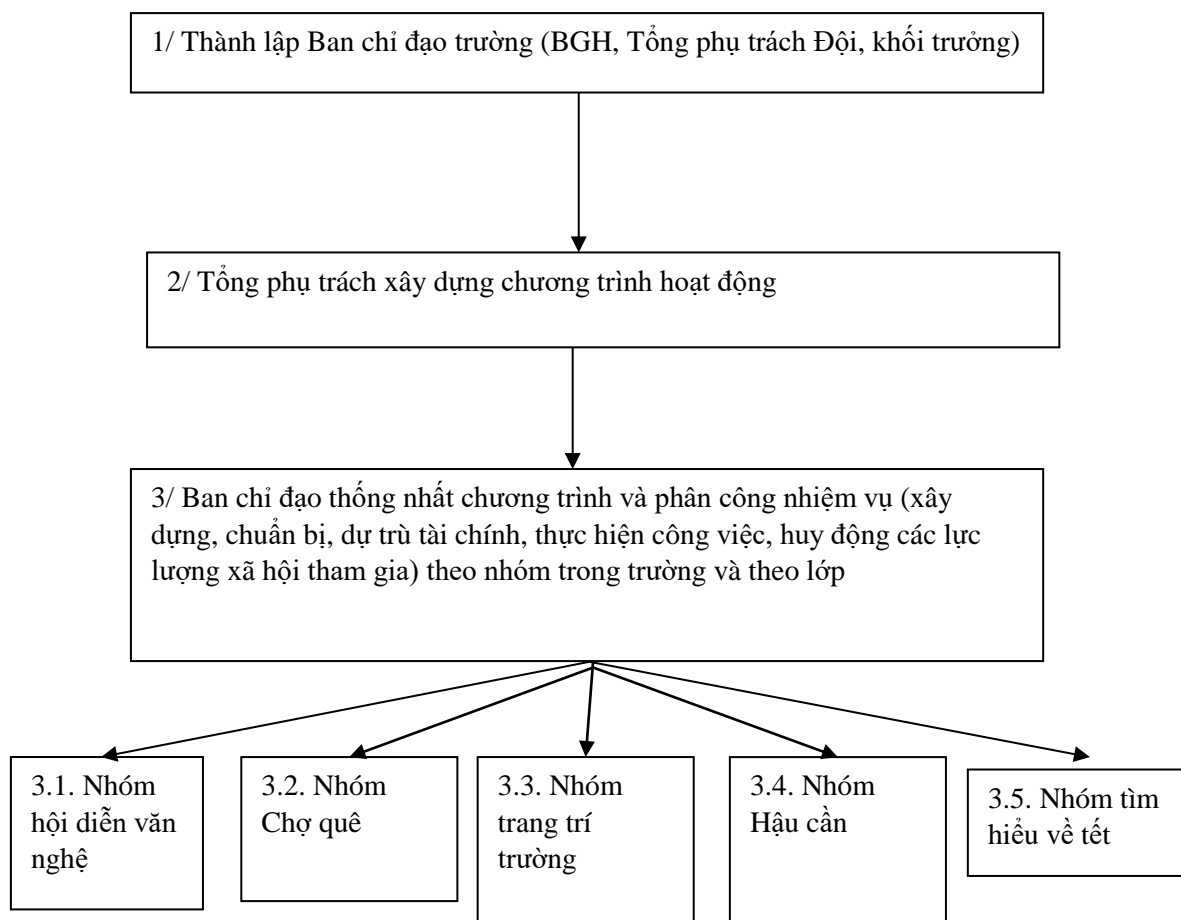
Bước 3: Tổng kết, đánh giá hoạt động

GV cần phải tổ chức cho HS tham gia đánh giá hoạt động theo những tiêu chí đã thống nhất từ trước: mục tiêu có đạt được không, nội dung có đảm bảo đầy đủ không, đã có những nội dung hay cách thức tổ chức, nhân sự nào cần điều chỉnh, điều chỉnh có hợp lí không, thời gian, hiệu quả hoạt động, nguyên nhân đưa đến những trục trặc, những điều cần rút kinh nghiệm khi tiến hành những hoạt động sau (thời gian dự trù chưa hợp lí, khối lượng nội dung hoạt động quá ôm đồm nên không đủ thời gian, phối hợp giữa các bộ phận chưa có người phụ trách...). Ngoài ra còn cần bình chọn các nhóm, cá nhân HS có ý thức và kết quả hoạt động tốt. Việc đánh giá hoạt động nên công khai, công bằng và chính xác với mục đích rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động sau đó, động viên những thành viên tham gia hoạt động, mang lại cảm xúc vui vẻ, hài lòng cho các thành viên. Nếu có điều kiện nên có phần thưởng, dù nhỏ để động viên khích lệ HS.

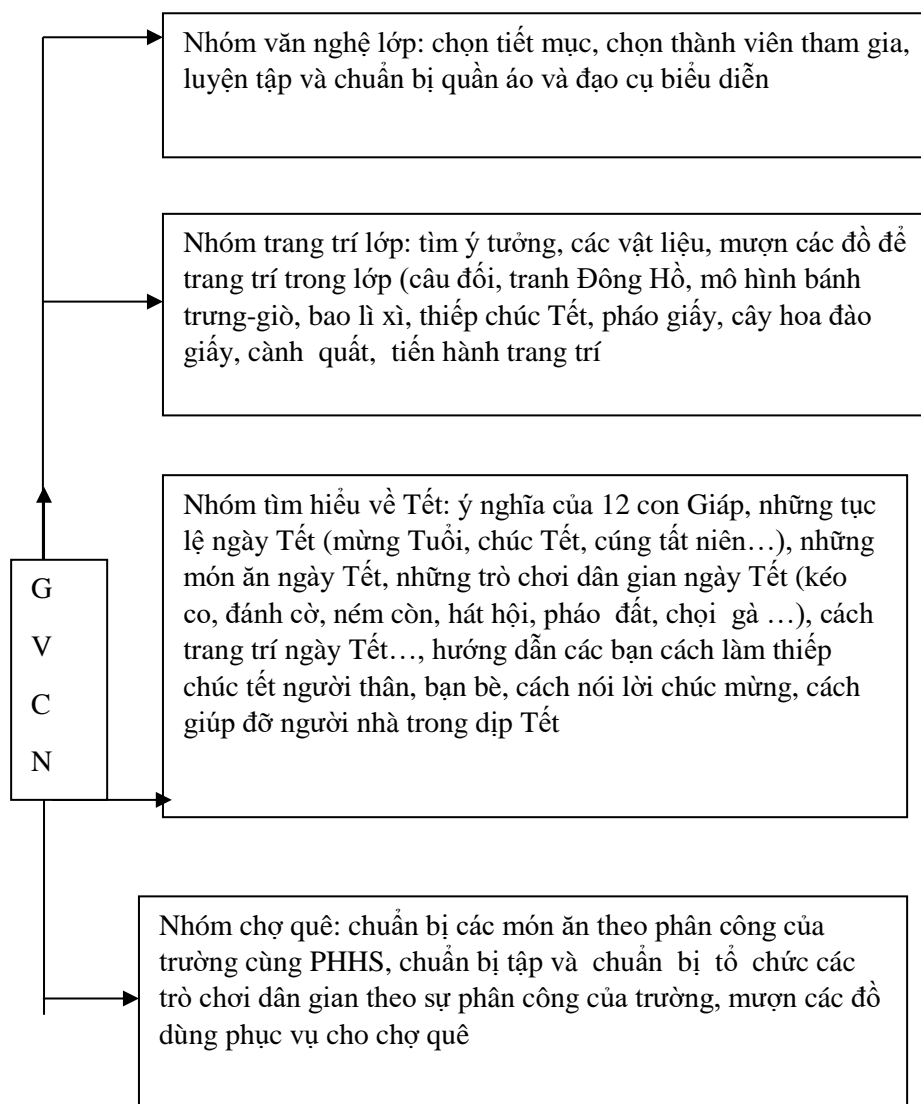
Việc tổng kết đánh giá hoạt động cũng nên dành một phần thời gian cho HS chia sẻ cảm xúc với nhau sau khi tham gia hoạt động, những thành tựu đã có được sau khi tham gia, những mong muốn và dự định tiếp theo, những hoạt động mong muốn của HS. Việc tổng kết hoạt động như một sự kết thúc hoạt động cũ và một sự hé mở vào tương lai để GV hiểu hơn những mong muốn, cảm xúc của HS mà trên những giờ học không có dịp hoặc chưa được phép thổ lộ vì nhiều lí do khác nhau.

Kết thúc hoạt động, GV nên tổng kết lại về ý nghĩa giáo dục của hoạt động và cho HS chuẩn bị hoạt động tiếp theo.

Gợi ý tổ chức Lễ hội đón Xuân



Từ các nhóm theo quy mô trường sẽ được GVCN tổ chức triển khai trong lớp như sau:



Các nhóm trong lớp lập dự trù tài chính và gửi lại GVCN. GVCN sau khi xem xét sẽ huy động các nguồn để phục vụ cho các Hoạt động của lớp nếu không được tài trợ từ nhà trường (từ quỹ lớp, từ quỹ CMHS, từ sự ủng hộ của CMHS và các tổ chức xã hội nếu có). Những công việc cần sự tài trợ của nhà trường sẽ được gửi lên Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo cùng nhóm hậu cần xem xét để huy động từ các nguồn có sẵn của trường, quỹ CMHS trường, các tổ chức xã hội và ra quyết định cuối cùng về những nguồn quỹ được phép sử dụng.

Dự trù Lễ hội đón xuân:

TT	Danh mục	Tiền	Nguồn
	Nhóm trang trí		
1	Lõi giấy vệ sinh		thu từ HS
2	Giấy màu đỏ, xanh, vàng, hồng		góp từ HS
3	Tranh Đông Hồ		mượn từ CMHS

4	Hồ dán		HS
	Nhóm văn nghệ		
5	Bồi dưỡng khi tập luyện		quĩ CMHS
6	Quần áo biểu diễn		quĩ CMHS
7	Ghép nhạc		quĩ trường

Trong quá trình hoạt động, các nhóm trong lớp định kì thường xuyên báo cáo tình hình cho GVCN lớp, cũng như GVCN thông báo tình hình cho Ban chỉ đạo để kịp thời giải quyết các vấn đề khi cần thiết.

Sau khi kết thúc hoạt động, các nhóm cấp lớp cũng như cấp trường cần có cuộc họp rút kinh nghiệm, đánh giá nhận xét những thành công và những hạn chế, những điều cần thay đổi khi tổ chức các hoạt động tương tự để có kết quả cao hơn. Sau khi GVCN lớp đánh giá ở tại lớp với HS, Ban chỉ đạo cấp trường họp nhận xét đánh giá kết quả hoạt động toàn bộ các lớp, các nhóm, chỉ rõ những hạn chế sai sót, tránh nói chung chung.

5. Điều kiện tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Để tổ chức giáo dục ĐĐLS cho HS thực hiện hiệu quả, cần đảm bảo những điều kiện sau đây:

- Có các văn bản pháp lí hướng dẫn nội dung, phương thức giáo dục ĐĐLS cho HS, cách thức phối hợp giữa các lực lượng xã hội với cơ sở giáo dục từ các cơ quan quản lí kịp thời, đúng thời điểm, cụ thể từ Bộ, Sở, Phòng GD &ĐT, từ Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp.

- Các nhà quản lí các cấp trung ương đến nhà trường phổ thông có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường, về nội dung và các phương thức giáo dục ĐĐLS thông qua môn học và HĐGD, để từ đó có đủ khả năng xây dựng kế hoạch giáo dục ĐĐLS và triển khai kế hoạch phù hợp với khả năng của nhà trường, với trình độ của GV và HS, phù hợp với bối cảnh địa phương trong thời điểm hiện tại.

- Chuẩn bị đầy đủ đội ngũ nhân sự đáp ứng việc triển khai kế hoạch giáo dục ĐĐLS về số lượng và chất lượng, sử dụng linh hoạt và hiệu quả đội ngũ nhân sự hiện có.

- Dự trù và được cung cấp đủ nguồn tài chính và cơ sở vật chất hỗ trợ như kế hoạch giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường đã xây dựng. Cơ sở vật chất, kỹ thuật, thông tin, tài liệu và tài chính đóng vai trò rất quan trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí luôn là một trong những điều kiện để đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường trong đó có HĐGD. Trong năm học, nhiều trường đã được tăng cường mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy nhưng không phải khối lớp nào cũng có đầy đủ. Tuy nhiên trang thiết bị phục vụ cho HĐGD còn rất nghèo nàn, chưa đáp ứng nhu cầu của HĐGD trong nhà trường. Về kinh phí, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ CM HS trong tổ chức các hoạt động và đây là điều rất thuận lợi. Chính sự nhiệt tình đóng góp của CMHS (học phí cho câu lạc bộ, lệ phí tham quan

dã ngoại....) đã giúp đỡ giải quyết những khó khăn mà nhà trường gặp phải khi tổ chức HĐGD. Tuy nhiên những địa phương hoặc nhà trường ở vùng khó khăn thì không thể nhận được sự trợ giúp quý báu này vì CMHS cũng rất khó khăn. Để tổ chức được HĐGD phong phú, đa dạng, hấp dẫn, lôi cuốn HS, nhà trường cần được cấp kinh phí và trang bị một số phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động như: sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn GV; tranh/ảnh, băng/đĩa hình, đĩa tiếng; loa, đài, tăng âm, micrô; giấy to, bút màu; hội trường, phòng, sân bãi để tổ chức hoạt động; phương tiện để tổ chức các trò chơi, để luyện tập và thi đấu thể dục thể thao,...

- Có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích những GV và HS tham gia hoạt động giáo dục ĐĐLS tích cực và hiệu quả.

- Việc tham gia tích cực các hoạt động giáo dục ĐĐLS trong nhà trường là một tiêu chí đánh giá của cả HS và GV trong năm học.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng những kiến thức và kỹ năng giáo dục cần thiết khi tổ chức HĐGD ĐĐLS cho GV và HS, đặc biệt kỹ năng huy động, phối hợp các LLXH tham gia HĐGD ĐĐLS.

- Huy động sự tham gia của CMHS và các LLXH vào HĐGD ĐĐLS cho HS trong nhà trường.

- GV, Tổng phụ trách, phụ trách Đội, bí thư Đoàn trường và những người có trách nhiệm tổ chức HĐGD cho HS phải nhiệt tình và có năng lực thiết kế hoạt động, năng lực tổ chức cho HS tham gia hoạt động và năng lực đánh giá hoạt động. Muốn vậy, họ cần phải được đào tạo một cách bài bản trong các trường sư phạm, đồng thời thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, được cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết, được tạo cơ hội để giao lưu, học tập chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp, có cơ chế thi đua khen thưởng cho GV thực hiện tốt HĐGD.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV cần huy động và khai thác tối đa vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống đã có của HS. GV cần tạo cơ hội cho HS được chủ động suy nghĩ, bày tỏ ý tưởng, bảo vệ các ý tưởng và thực hành các ý tưởng hoạt động của các em với sự cố vấn và giúp đỡ của các nhà giáo dục. HS cần được tạo điều kiện cùng thầy cô giáo và bạn bè tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động, từ xây dựng kế hoạch hoạt động, tiến hành hoạt động đến đánh giá kết quả hoạt động.

GV cũng cần chú ý hướng dẫn và cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho HĐGD mà HS còn thiếu nhằm nâng cao khả năng quản lý và tổ chức hoạt động của trẻ.

- Sự tham gia và ủng hộ cả về vật chất và tinh thần của chính quyền địa phương, cộng đồng và đặc biệt là CMHS là một điều kiện quan trọng để đảm bảo tổ chức các hoạt động thành công.

IV. Giám sát, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

- Tổ chức HĐGD không thể thành công nếu không chỉ đạo, giám sát và đánh giá kịp thời.

Tuy đã có sự phân công quản lý HĐGD theo quy mô lớp, khối lớp và quy mô trường, nhưng việc Ban chỉ đạo trường học vẫn chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát hỗ trợ kịp thời tất cả các HĐGD đang tiến hành hoặc đang chuẩn bị tiến hành trong trường học.

Với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý GD nhà trường hiện nay, việc giám sát, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá đã thuận lợi hơn rất nhiều. Ban chỉ đạo đề ra quy định để các thành viên trong nhà trường cùng biết và thực hiện như sau:

- Tất cả các văn bản thể hiện sản phẩm như kế hoạch giáo dục, kế hoạch triển khai, kịch bản HĐGD ...đều cần được gửi đúng thời hạn vào những địa chỉ email trong nhà trường theo đúng phân cấp (để báo cáo, để thực hiện...). Do đó, dù không trực tiếp quản lý, chỉ cần xem các tên văn bản, Ban chỉ đạo trường học đã biết trực tiếp tiến trình thực hiện KHGD toàn trường. Khi cần xem xét chi tiết KHGD, Ban chỉ đạo đã có đầy đủ văn bản liên quan đến nội dung hoạt động, đến tiến trình triển khai, tìm được vấn đề cần giải quyết, cần hỗ trợ cho cấp quản lý thấp hơn. Như vậy GV luôn gửi văn bản cho người quản lý trực tiếp và Ban chỉ đạo toàn trường, còn người quản lý cấp tổ hoặc Khối sẽ nhận được những văn bản về HĐGD trong khối hoặc trong phạm vi của Tổ mình. Việc gửi email cũng giúp lưu trữ và tìm kiếm lại văn bản, tổ chức văn bản nhanh hơn so với qua Zalo hoặc các ứng dụng xã hội khác.

- Tuy nhiên, đề tác nghiệp quản lý, sử dụng các ứng dụng xã hội như Zalo, Viber để nhắn tin, trao đổi sẽ nhanh hơn. Tác dụng này đang được khai thác ở nhiều trường học hiện nay. Các nhóm Zalo được thành lập theo tên HĐGD và quy mô thành viên cũng thay đổi theo quy mô HĐGD, cấp lớp hoặc cấp khối hoặc cấp trường. Vì thế tên nhóm cũng cần thống nhất cách đặt tên để không gây khó dễ cho người sử dụng. Có thể thành lập nhóm Ban đại diện CMHS hoặc các lực lượng phối hợp HĐGD linh hoạt tùy theo nhu cầu của các HĐGD và trong đó cũng có đại diện của nhà trường. Nhóm Zalo cũng sẽ giải tán khi kết thúc hoạt động giáo dục. Thành viên của tất cả các nhóm Zalo dù ở quy mô nào đều bắt buộc (dù nhóm muốn hay không muốn) phải có sự tham gia của người quản lý trực tiếp và đại diện ban chỉ đạo HĐGD trường (tùy theo sự phân công của ban chỉ đạo HĐGD trường). Điều này giúp cho Ban chỉ đạo trường luôn theo dõi kịp thời các vấn đề đang diễn ra cụ thể, trực tiếp, các sự cố, các thay đổi nếu có khi triển khai HĐGD tại các lớp, khối. Tại các nhóm Zalo tác nghiệp này, trưởng nhóm có trách nhiệm nhắc nhở thành viên báo cáo kết quả theo tiến trình thời gian, các sản phẩm trung gian, và đề đạt các vấn đề nếu cần hỗ trợ. Các thành viên cũng tải các văn bản trung gian để tiếp thu nhận xét, điều chỉnh từ trưởng nhóm, từ các thành viên khác và từ quản lý trực tiếp. Đây cũng là nơi để có thể cảnh báo khi chậm tiến độ, khen ngợi động viên khi làm tốt, chia sẻ khơi gợi ý tưởng cho nhau, chia sẻ các tư liệu các học liệu về HĐGD để cùng sử

dụng, cùng học hỏi, giải thích giải trình những vướng mắc khó khăn, mong nhận được hỗ trợ tư vấn từ các thành viên trong nhóm.

- Ngoài việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, việc họp Ban chỉ đạo HĐGD nhà trường để cập nhật tình hình ở trường là điều cần thiết, mặc dù với cách ứng dụng CNTT, mọi tin tức trong trường có thể đến ngay tất cả các cấp: BGH trường, tổ trưởng CM và GV, không chậm muộn do phải báo cáo qua nhiều cấp như trước, mặc dù quyền giải quyết vẫn tuân theo nguyên tắc phân cấp phân quyền, nhưng tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh và hiệu quả hơn. Việc họp thường kì chủ yếu để ưu tiên giải quyết những vướng mắc, khó khăn cho những HĐGD gần đến và xem xét việc chuẩn bị cho những HĐGD dài hơn, sau 3 tháng, sau 6 tháng.

- Việc đánh giá ngoài những nội dung đánh giá đã trình bày ở phần trên thì tập trung chủ yếu vào đánh giá: việc hoàn thành mục tiêu; việc thực hiện các mục tiêu công việc đã đề ra; việc thực hiện kế hoạch GD theo kế hoạch; đánh giá năng lực GV cả về năng lực sư phạm và năng lực quản lí (bổ sung vào nội dung bồi dưỡng nhân sự); xác định danh sách nhân sự được khen thưởng động viên và chính sách khen thưởng; đánh giá về cơ sở vật chất (bổ sung vào phần quản trị cơ sở vật chất thời gian sau này); đánh giá phần phối hợp huy động các lực lượng xã hội trong HĐGD, những bài học rút ra.

PHẦN III
MINH HỌA MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH

CHỦ ĐỀ 1:

THANH NIÊN HỌC SINH VỚI LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG

Đối tượng: HS THPT

Phạm vi thực hiện: HĐTN, HN

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức đúng đắn về mục đích, lý tưởng Cách mạng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, ý thức phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, lợi ích của nhân dân.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Chuẩn bị cho HĐ 1:

+ Họp cán bộ lớp để thống nhất nội dung và phương pháp tổ chức thảo luận chuyên đề. Đề cử người chủ trì.

+ Soạn thảo câu hỏi sát với các nội dung cơ bản đã gợi ý ở mục nội dung hoạt động để đưa cho HS chuẩn bị ý kiến thảo luận.

+ Gợi ý cho cán bộ lớp về cách tổ chức thảo luận và giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ lớp phụ trách từng phần việc.

+ Hướng dẫn người chủ trì thiết kế chương trình thảo luận.

+ Kiểm tra công việc chuẩn bị của HS.

- Chuẩn bị cho HĐ 2:

+ Họp với cán bộ lớp để thống nhất nội dung và cách thức tổ chức thi hùng biện.

+ Đề cử người dẫn chương trình (nên bố trí 1 nam, 1 nữ).

+ Giao cho các tổ chuẩn bị bài hùng biện theo các chủ đề: Lý tưởng chính trị, lý tưởng đạo đức, lý tưởng nghề nghiệp và lý tưởng thẩm mỹ.

+ Gợi ý về cách tổ chức cuộc thi cho ban tổ chức và giao nhiệm vụ cụ thể cho các em.

+ Hướng dẫn, góp ý sửa các bài hùng biện của các tổ.

+ Kiểm tra công việc chuẩn bị của HS.

2. HS chuẩn bị

- Chuẩn bị cho HĐ 1:

+ Cán bộ lớp phổ biến nội dung thảo luận chuyên đề, phân công một số bạn chuẩn bị ý kiến nòng cốt để thảo luận theo câu hỏi gợi ý của giáo viên.

+ Giao cho các tổ chuẩn bị thảo luận ở tổ. Cử thư kí ghi biên bản.

+ Yêu cầu tất cả các bạn phải chuẩn bị ý kiến để bày tỏ suy nghĩ của mình về chủ đề thảo luận.

+ Yêu cầu các tổ sưu tầm những mẫu chuyện, những tấm gương tiêu biểu trong sách báo hoặc ở địa phương, ở trong trường, hoặc ở lớp đã vượt qua mọi khó khăn thử thách để sống có lý tưởng.

+ Chuẩn bị một số bài hát, bài thơ có nội dung liên quan đến chủ đề thảo luận.

+ Trang trí lớp theo yêu cầu của hoạt động, chuẩn bị 4 tờ giấy A0, 4 bút dạ dầu.

- Chuẩn bị cho HĐ 2:

+ Cán bộ lớp phổ biến nội dung cuộc thi hùng biện, giao cho các tổ chuẩn bị viết bài theo chủ đề giáo viên đã lựa chọn.

+ Các tổ cử người viết bài dự thi hùng biện, lấy ý kiến của các thành viên, tập hùng biện trước tổ.

+ Yêu cầu các bạn chuẩn bị các tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề cuộc thi.

+ Đề cử ban giám khảo và thư kí.

+ Chuẩn bị thể lệ cuộc thi và bảng điểm theo thang điểm 10.

+ Trang trí lớp theo yêu cầu hoạt động.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có).

III. GỢI Ý TIỀN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Thảo luận chuyên đề “Lý tưởng và ước mơ của thanh niên”

a) Mục tiêu

- HS hiểu được lý tưởng là mục tiêu cao đẹp, là lẽ sống của thanh niên, là khát vọng của tuổi trẻ muốn vươn tới cái đúng, cái đẹp, cái tiên tiến nhất của cuộc sống.

- Có ước mơ, hoài bão về tương lai tươi sáng của bản thân, của đất nước. Biết xây dựng kế hoạch hành động để thực hiện ước mơ, hoài bão đó.

- Tích cực học tập và rèn luyện để tự hoàn thiện bản thân, vươn tới lý tưởng cao đẹp của cuộc sống.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức thảo luận tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Khát vọng về độc lập dân tộc: Mong muốn đất nước phát triển trong hoà bình và ổn định về chính trị, kinh tế và xã hội. Tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế một cách toàn diện và đa phương nhưng vẫn đảm bảo được quyền tự quyết và tính độc lập tự chủ, giữ vững được bản sắc văn hoá dân tộc để hội nhập mà không bị hoà tan. Đồng thời có hoài bão và ý chí vươn lên, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mặt khác không để thanh niên bị “nô lệ về mặt tinh thần, tư tưởng”, giải thoát cho thế hệ trẻ khỏi tâm lý hướng ngoại, chuộng ngoại và sùng ngoại quá mức. Đặc

biệt, bản thân phải biết tự đề kháng để không sa vào cạm bẫy của “âm mưu diễn biến hoà bình”, vào các tệ nạn xã hội v.v.

- Mong muốn được sống trong một xã hội dân chủ để thanh niên được làm chủ và đánh giá đúng giá trị sức lao động của mình, được học tập đào tạo, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm đúng với năng lực sở trường vừa có lợi cho mình, vừa giúp ích cho xã hội và làm giàu cho đất nước.

- Khát vọng được sống và học tập trong một xã hội công bằng và bình đẳng: đó là sự bình đẳng giữa các dân tộc, bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, giữa trẻ em trai và trẻ em gái về sự thụ hưởng thành quả của công cuộc phát triển. Sự công bằng về cơ hội học tập; về hướng nghiệp, dạy nghề, chăm sóc sức khoẻ; thụ hưởng các thành tựu về văn hoá; cơ hội có việc làm, tự tạo việc làm phù hợp với năng lực, sở trường của từng người.

- Ước mơ vươn tới một nhân cách sống hoàn thiện: chân - thiện - mỹ. Có hoài bão, sáng tạo, luôn có nhu cầu nâng cao ý thức trách nhiệm học tập để tiếp thu kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp, có tình bạn, tình yêu chân chính, tự khẳng định mình trong tập thể và trong xã hội. Biết tiêu dùng hợp lí các sản phẩm của xã hội.

- Để đạt được những khát vọng, ước mơ trên thì HS lớp phải làm gì? Bằng biện pháp nào?

- Đưa ra cam kết hành động quyết tâm thực hiện những biện pháp trên để tự hoàn thiện bản thân, nhằm đạt được những lí tưởng, ước mơ cao đẹp trong cuộc sống.

2. Thảo luận theo tổ

- Tổ chức thảo luận chuyên đề theo tổ học tập do các tổ trưởng chủ trì.

- Thư kí ghi biên bản.

- Tổ trưởng nêu câu hỏi để các bạn bày tỏ sự hiểu biết của bản thân về lý tưởng và ước mơ của thanh niên.

- Tổ trưởng mời các bạn phát biểu về ước mơ của bản thân hiện nay. Làm thế nào để thực hiện được ước mơ đó.

- Khuyến khích các bạn kể về những câu chuyện và tấm gương tiêu biểu liên quan đến chủ đề thảo luận.

- Tổng kết lại các ý kiến phát biểu, đề nghị các bạn suy nghĩ thêm để chuẩn bị cho tiết thảo luận tuần sau của lớp.

3. Thảo luận chung theo lớp

- Lần lượt mời đại diện các tổ trình bày khái quát kết quả thảo luận của tổ mình về nội dung của chủ đề thảo luận. Nêu thắc mắc hoặc các tình huống mà tổ đặt ra.

- Nêu vấn đề để cả lớp cùng thảo luận sâu hơn những nội dung mà các tổ chưa đề cập tới hoặc thảo luận chưa rõ.

- Gợi ý để các bạn biết liên hệ những ước mơ với thực tế cuộc sống, tránh viển vông, chung chung hoặc giúp các bạn nhận ra những thách thức cản trở việc thực hiện ước mơ để có biện pháp vượt qua.

- Văn nghệ xen kẽ.
- Yêu cầu các tổ cử đại diện lên liệt kê trên giấy A0 tất cả các biện pháp cần thiết mà một thanh niên HS THPT cần làm để biến ước mơ trở thành hiện thực (treo sẵn giấy A0 lên bảng (hoặc tường), các tổ liệt kê trong 5 phút).

+ Mời các bạn bổ sung và cùng thống nhất về những biện pháp vừa nêu.

4. Mời giáo viên chủ nhiệm phát biểu ý kiến.

5. HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về hoạt động.

Hoạt động 2. Thi hùng biện về lý tưởng của thanh niên ngày nay

a) Mục tiêu

- HS hiểu rõ lý tưởng cách mạng của thanh niên Việt Nam ngày nay không thể tách rời với lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Biết vận dụng lý tưởng vào cuộc sống để xây dựng kế hoạch hành động quyết tâm phấn đấu thực hiện lý tưởng đó. Đồng thời luôn tự hoàn thiện để không xa rời lý tưởng cách mạng mà Đảng ta đã lựa chọn.

- Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện vì lý tưởng cao đẹp của thanh niên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Gọi ý tập trung vào 4 nội dung chính sau để HS có cơ hội trình bày quan điểm của mình về lý tưởng cách mạng của thanh niên Việt Nam ngày nay:

+ *Lý tưởng chính trị*: Lý tưởng chính trị của thanh niên Việt Nam hiện nay là độc lập dân tộc và CNXH, là ý thức về niềm tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; vì hạnh phúc tương lai tươi sáng của tuổi trẻ. Lý tưởng chính trị là vấn đề cốt lõi của lý tưởng cách mạng.

+ *Lý tưởng đạo đức*: Lý tưởng đạo đức là niềm tin và ý thức chấp hành các chuẩn mực của cộng đồng và xã hội, vươn tới một nhân cách hoàn thiện, sống có đạo đức, trách nhiệm, thủy chung, trung thực, nhân ái, giản dị, lành mạnh.

+ *Lý tưởng nghề nghiệp*: Lý tưởng nghề nghiệp là hướng tới một nghề nghiệp, chuyên môn hợp với năng lực sở trường, có lợi cho xã hội, gia đình, bản thân. Ngay khi ngồi trên ghế nhà trường đã phải biết hướng nghiệp và chọn nghề đúng đắn. Lý tưởng của thanh niên Việt Nam ngày nay là tích cực học tập và rèn luyện chuyên môn, nghề nghiệp để làm một người công dân có ích phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân và tích cực lập thân, lập nghiệp cho gia đình và bản thân.

+ *Lý tưởng thẩm mỹ*: Lý tưởng thẩm mỹ chính là cách nhìn nhận và xu hướng vươn tới sự hoàn thiện về nhân cách: chân - thiện - mỹ; đẹp về trí tuệ - đẹp về tâm hồn - đẹp về hình thể; công hiến - hưởng thụ - trưởng thành; nghĩ - nói - làm; trí tuệ của thời đại - sức mạnh của truyền thống - bản sắc của dân tộc... nhằm xây dựng cái đẹp bản chất trong cuộc sống của cá nhân cũng như cộng đồng xã hội.

- *Gợi ý chương trình tổ chức thi hùng biện “Lý tưởng của thanh niên ngày nay” như sau:*

- * Người dẫn chương trình điều khiển cuộc thi:
 - + Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu (nếu có).
 - + Giới thiệu chương trình.
 - + Giới thiệu Ban giám khảo và thư kí lên làm việc.
 - + Mời Ban giám khảo công bố thể lệ cuộc thi, tiêu chuẩn và biểu điểm chấm thi hùng biện (nội dung, kĩ năng trình bày, khả năng truyền cảm, lời cuốn, hình thức thể hiện v.v...), thời gian trình bày, cách cho điểm.
 - + Mời đại diện các tổ lên bốc thăm thứ tự trình bày.
 - + Mời các diễn giả đại diện cho các tổ dự thi hùng biện ra mắt chào đại biểu và các bạn.
- * Bắt đầu cuộc thi:
 - + Giới thiệu lần lượt đại diện các tổ lên trình bày theo thứ tự đã bốc thăm.
 - + Ban giám khảo công bố điểm cho từng tổ. Người hướng dẫn đọc điểm của các thành viên Ban giám khảo.
 - + Thư kí tổng hợp
 - + Xen kẽ văn nghệ.
 - + Trao phần thưởng (nếu có).

Kết thúc hoạt động: HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về hoạt động.

Hoạt động tiếp nối: Tin tưởng và phấn đấu học tập, rèn luyện theo lý tưởng Cách mạng của Đảng.

CHỦ ĐỀ 2:

QUAN ĐIỂM SỐNG CỦA TÔI

Đối tượng: HS THPT

Phạm vi thực hiện: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia chủ đề HĐ này, HS:

- Xác định được quan điểm sống đúng đắn cho bản thân.
- Tự tin thể hiện quan điểm sống của bản thân và biết tranh biện để bảo vệ quan điểm sống của mình.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Một số quan điểm sống mà HS THPT hiện nay đang quan tâm và có nhiều ý kiến khác nhau.
- Giấy A0, bút dạ.

2. HS chuẩn bị

- Suu tầm một số quan điểm sống của giới trẻ hiện nay.

- Một số quan điểm sống của bản thân.
- Giấy, bút để ghi các lập luận, lí lẽ của bản thân khi tham gia tranh biện.

III. GỢI Ý TIỀN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Tìm hiểu thế nào là quan điểm sống

a) Mục tiêu:

- HS nhận thức được thế nào là quan điểm sống.
- Phân tích được ảnh hưởng của quan điểm sống cá nhân đến lối sống, cách sống của người đó.

b) Nội dung - Tổ chức hoạt động

- GV lần lượt đưa ra một số ý kiến, quan điểm và yêu cầu HS cho biết: Ý kiến nào là quan điểm sống, ý kiến nào không phải là quan điểm sống? Vì sao?

Chẳng hạn như:

- + *Không ai trở nên nghèo khó bằng việc chia sẻ và cho đi. (Anne Frank)(i)*
- + *Đi nhẹ, nói khẽ (ii)*
- + *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn (Tục ngữ Việt Nam)(iii)*
- + *Năng nhặt chặt bị (Tục ngữ Việt Nam)(iv)*
- + *“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối” (Tục ngữ Việt Nam) (v)*
- HS suy nghĩ và phát biểu ý kiến cá nhân.
- GV kết luận:
 - + Các ý kiến (i), (iii) và (iv) là các **quan điểm sống**.
 - + (ii) và (v) **không phải là quan điểm sống**.
- Chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo những câu hỏi sau:
 - 1) Thế nào là quan điểm sống?
 - 2) Quan điểm sống của cá nhân sẽ ảnh hưởng, chi phối lối sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó như thế nào? Cho ví dụ.
- HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy khổ A1 hoặc A2.
- GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe và phát biểu điều chỉnh, bổ sung.
- GV tóm tắt các ý kiến và kết luận:
 - + Quan điểm sống là cách nhìn nhận, cách suy nghĩ, ý kiến về cuộc sống, về mục đích sống, về ý nghĩa, giá trị của cuộc sống, về lối sống, cách sống.
 - + Quan điểm sống của cá nhân rất quan trọng, có tác dụng định hướng, chi phối lối sống, cách sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân đó. Nếu một cá nhân có quan điểm sống đúng đắn thì người đó sẽ có lối sống, cách sống tích cực, lành mạnh. Còn ngược lại, nếu một cá nhân có quan điểm sống sai trái thì người đó sẽ có lối sống, cách sống tiêu cực, không lành mạnh.

Hoạt động 2. Xác định quan điểm sống của bản thân

a) Mục tiêu:

HS xác định được một quan điểm sống của bản thân.

b) Nội dung - Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS xác định quan điểm của bản thân về mục đích sống, về ý nghĩa sống.
- HS làm việc cá nhân.
- HS làm việc theo nhóm nhỏ:
 - + Chia sẻ quan điểm sống của bản thân với các bạn trong nhóm.
 - + Lắng nghe quan điểm sống của các bạn khác
- HS làm việc cá nhân:
 - + So sánh, tìm những điểm tương đồng, khác biệt giữa quan điểm sống của mình và các bạn.
 - + Điều chỉnh lại quan điểm sống của bản thân, nếu cần thiết.
- GV mời một số HS chia sẻ quan điểm sống của cá nhân trước lớp.
- GV hướng dẫn HS cùng thảo luận, tổng kết các ý kiến.

Hoạt động 3. Tham gia tranh biện về quan điểm sống

a) Mục tiêu:

- HS nêu được một số quan điểm sống của thanh niên HS hiện nay.
- HS chuẩn bị được lí lẽ, lập luận, ví dụ minh họa thực tế để bảo vệ quan điểm mà mình ủng hộ và phản bác quan điểm còn lại khi tham gia tranh biện với các bạn.

b) Nội dung - tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và nêu một số quan điểm của thanh niên HS hiện nay về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình.
- Các nhóm trình bày kết quả.
- GV lựa chọn 1-2 quan điểm mà nhiều nhóm chọn nhất để tổ chức cho HS tranh biện với nhau. Chẳng hạn:

Quan điểm 1: Mạng xã hội rất tốt cho việc kết bạn.

Quan điểm 2: Không nên yêu ở tuổi học trò.

Với mỗi quan điểm, GV yêu cầu HS lựa chọn đứng theo hai nhóm: Ủng hộ và Phản đối.

- HS thảo luận nhóm, suy nghĩ, chuẩn bị và ghi ra giấy những lí lẽ, lập luận, ví dụ minh họa thực tế để bảo vệ quan điểm mà em ủng hộ/ phản bác quan điểm đã đưa ra.
- Tiến hành tranh biện giữa hai nhóm.
- GV tổng kết cuộc tranh biện của HS và định hướng các em những quan điểm đúng đắn.

Hoạt động tiếp nối:

- Sưu tầm, tìm hiểu về quan điểm sống của thanh niên HS hiện nay.
- Tranh biện với các bạn về các ý kiến đó.

CHỦ ĐỀ 3:

TUỔI TRẺ VỚI ƯỚC MƠ, KHÁT VỌNG

Đối tượng: HS THPT và THCS

Phạm vi thực hiện: HĐTN, HN hoặc HĐ ngoại khóa

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu được bản thân, biết mơ ước, có khát vọng và hoài bão.
- Đặt mục tiêu phấn đấu để đạt ước mơ hoài bão.
- Rèn kỹ năng độc lập tự chủ, biết làm việc nhóm, phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Những gương thanh thiếu nhi tiêu biểu có khát vọng vươn lên trong cuộc sống.
- Phân công viết đề dẫn hoạt động

2. HS chuẩn bị

- Bài hát: Khát vọng tuổi trẻ của nhạc sĩ Vũ Hoàng.
- Các nội dung ý kiến cần trao đổi trong diễn đàn.
- Khát vọng của bản thân đối với xã hội? gia đình? Nghề nghiệp?
- Các câu danh ngôn về khát vọng, ước mơ.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Khởi động: Hát tập thể bài hát “Khát vọng tuổi trẻ” của nhạc sĩ Vũ Hoàng.

Hoạt động 1. Diễn đàn Khát vọng của tuổi trẻ.

a) Mục tiêu

- Hiểu được bản chất của khát vọng là gì? Biết sống có ước mơ hoài bão, biết phấn đấu vươn lên trong cuộc sống để đạt ước mơ.
- Chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về ước mơ khát vọng và phương pháp thực hiện để đạt ước mơ khát vọng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Những nội dung cần trao đổi trong diễn đàn:
 - + *Bạn hiểu thế nào là khát vọng?* Khát vọng được hiểu đơn giản chính là những ước mơ, hoài bão mà con người khát khao có được.
 - + *Thực trạng thanh niên ngày nay với ước mơ và khát vọng.* Đa số HS có khát vọng, nhiều ước mơ, chủ động thực hiện ước mơ hoài bão của mình, dám vượt khó khăn gian khổ để đạt mục đích... Một số HS thích hưởng thụ không có nội lực vươn lên trong cuộc sống, sống dựa vào gia đình hoặc người thân; có nghề nghiệp nhưng không học hỏi để vươn lên đạt thành tích cao... mong chờ sự đãi ngộ của Nhà nước, hoặc có ước mơ nhưng không hành động để đạt kết quả...
 - + *Tuổi trẻ Việt Nam có ước mơ và khát vọng điều gì?* Muốn được khẳng định bản thân. Muốn được cống hiến cho đất nước. Muốn được học tập trong môi trường tốt. Muốn được làm giàu chính đáng. Muốn được bình đẳng mọi mặt. Muốn có nghề nghiệp ổn định. Muốn vươn xa hơn, hội nhập với thế giới...
 - + *Tuổi trẻ cần làm gì để biến ước mơ khát vọng thành hiện thực?* Biết đánh giá nội lực của bản thân, xây dựng kế hoạch từng bước để đạt ước mơ, kiên định với ước

mơ, hoài bão, kiên định mục tiêu. Dám nghĩ, dám làm, dám quyết định. Tự thân vận động, dùng nội lực để khẳng định bản thân...

- Nghe kể chuyện về gương tuổi trẻ thành đạt.

Hoạt động 2. Viết và chia sẻ “Ước mơ hoài bão – Con đường tương lai của tôi”

a) Mục tiêu

- HS viết được ước mơ và hoài bão của mình bằng lời văn trong sáng giản dị, cảm xúc.

- Thể hiện được từng bước thực hiện ước mơ đó.

- Chia sẻ với bạn bè về ước mơ khát vọng của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Làm việc cá nhân: Viết ước mơ và hoài bão của bản thân.

- Chia sẻ với bạn bè về ước mơ và hoài bão của bản thân.

- Chia sẻ những câu danh ngôn về ước mơ, khát vọng của tuổi trẻ.

Kết thúc hoạt động: Cả lớp hát bài Khát vọng của nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn.

Hoạt động tiếp nối: HS kiên định thực hiện ước mơ, hoài bão của bản thân.

CHỦ ĐỀ 4:

SÁNG MÃI NIỀM TIN THEO ĐẢNG

Đối tượng: HS THPT

Phạm vi thực hiện: HĐTN, HN; Hoạt động ngoại khóa.

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Vun đắp tình yêu quê hương, đất nước, thấp lên niềm tin, lý tưởng, định hướng lối sống, khát vọng cống hiến và thể hiện lòng tri ân của tuổi trẻ hôm nay gửi đến các bậc cha anh đi trước.

- Có niềm tin vững chắc vào công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- **Chuẩn bị cho HĐ 1:**

+ Họp với cán bộ lớp để thống nhất nội dung và cách thức tổ chức tọa đàm.

+ Đề cử người dẫn chương trình.

+ Giao cho mỗi tổ chuẩn bị một nội dung.

+ Gợi ý về cách tổ chức tọa đàm cho ban tổ chức và giao nhiệm vụ cụ thể cho

HS.

+ Hướng dẫn, góp ý các nội dung chuẩn bị của các tổ.

+ Kiểm tra công việc chuẩn bị của HS

- **Chuẩn bị cho HĐ 2:**

+ Hợp với cán bộ lớp và BCH chi đoàn nêu yêu cầu hoạt động, kế hoạch và thời gian tiến hành ; Hướng dẫn HS sưu tầm hoặc sáng tác các bài hát, bài thơ, điệu múa về Đảng, về quê hương đất nước và mùa xuân.

+ Gợi ý và cùng cán bộ lớp thảo luận lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động (có thể lựa chọn hình thức vừa biểu diễn văn nghệ vừa hái hoa dân chủ, hoặc thi văn nghệ, hoặc tổ chức dưới dạng trò chơi âm nhạc v.v...)

+ Giao cho cán bộ lớp đề cử người dẫn chương trình.

+ Kiểm tra công tác chuẩn bị của các em và sẵn sàng tư vấn khi cần thiết.

2. HS chuẩn bị

- Chuẩn bị cho HĐ 1:

+ Cán bộ lớp phổ biến nội dung cuộc tọa đàm, giao cho các tổ chuẩn bị theo nội dung giáo viên đã lựa chọn.

+ Các tổ cử người chuẩn bị ý kiến theo nội dung lựa chọn để phát biểu trong cuộc tọa đàm.

+ Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề cuộc tọa đàm.

+ Trang trí lớp theo yêu cầu hoạt động.

+ Cử chủ tọa cuộc tọa đàm.

- Chuẩn bị cho HĐ 2:

+ Phổ biến nội dung và hình thức hoạt động, phát động đợt thi đua tìm hiểu về Đảng, đất nước, mùa xuân của dân tộc qua sưu tầm và sáng tác bài hát, bài thơ và các điệu múa... cho HS và các tổ chuẩn bị và luyện tập.

+ Chuẩn bị các câu hỏi để hái hoa dân chủ hoặc thi văn nghệ.

+ Giao cho mỗi tổ chuẩn bị từ 3- 4 tiết mục gồm các thể loại khác nhau: hát, thơ, kể chuyện, múa, nhạc không lời...

+ Cử Ban giám khảo và thư kí.

+ Chuẩn bị biểu điểm chấm theo thang điểm 10 hoặc 20 (nội dung đúng chủ đề ; Trình bày tiết mục có chất lượng (hay, đều, to, rõ ràng) ; Trang phục đẹp, phù hợp ; số lượng người tham gia ; đảm bảo thời gian theo quy định, cộng thêm điểm nếu tiết mục sáng tác tự biên, chuẩn bị bảng ghi điểm.

+ Các tổ đăng kí tiết mục, duyệt chương trình, sau đó lựa chọn khoảng 4-5 tiết mục đạt yêu cầu biểu diễn.

+ Trang trí lớp học theo yêu cầu hoạt động hoặc 1 địa điểm dã ngoại ngoài trời nếu phù hợp.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Tọa đàm “Tuổi trẻ với nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”

a) Mục tiêu

- HS tích cực tham gia tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hình thành lối sống “Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”, chấp hành kỷ luật lao động, tuân thủ nội qui, qui định của tổ chức, đoàn thể và cộng đồng.

- Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện vì lý tưởng cao đẹp của Đảng.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- *Gợi ý tập trung vào các nội dung chính sau:*

+ Các biện pháp HS tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Mục đích, ý nghĩa của việc tuổi trẻ chấp hành nghiêm Luật Thanh niên, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật An toàn giao thông, Luật Phòng chống ma túy, Luật Trẻ em...

- Khởi động tạo không khí. Trò chơi, hát tập thể... để tạo bầu không khí thân thiện, mọi người có tâm lý sẵn sàng tham dự diễn đàn. Ví dụ: bắt nhịp bài hát tập thể. Một bông hoa truyền đi trong nền nhạc hát, khi bài hát kết thúc, bông hoa ở tay ai thì người đó sẽ phải hát một bài hoặc tổ chức một trò chơi.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu chủ tọa cuộc tọa đàm.

- Chủ tọa khai mạc diễn đàn. Bài phát biểu khai mạc nêu rõ mục đích ý nghĩa của diễn đàn và ý kiến chỉ đạo, yêu cầu, đề nghị đối với các thành viên tham dự diễn đàn để diễn đàn đạt được mục tiêu đề ra.

+ Định hướng các vấn đề tọa đàm.

+ Mời các tổ trình bày nội dung đã được chuẩn bị.

+ Các ý kiến trao đổi với phần trình bày của các tổ.

+ Xen kẽ các tiết mục văn nghệ.

- Kết luận các vấn đề đã đề cập trong diễn đàn. Có thể mời cô giáo chủ nhiệm lên phát biểu bế mạc hoặc người dẫn chương trình sẽ kết luận. Khi kết luận phải nhắc lại mục đích của diễn đàn.

Kết thúc hoạt động

HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về hoạt động.

Hoạt động 2. Biểu diễn ca khúc cách mạng “Sáng mãi niềm tin theo Đảng”

a) Mục tiêu

- HS được củng cố, tăng thêm niềm tin yêu Đảng, niềm tự hào về quê hương đất nước, về truyền thống cách mạng của dân tộc.

- Biết phát huy khả năng văn nghệ, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động.

- Có thái độ phấn khởi, lạc quan, yêu đời tích cực học tập và rèn luyện tốt hơn để lập thành tích mừng Đảng, quê hương, đất nước.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- *Tổ chức thực hiện tập trung vào hai nội dung cơ bản sau:*

+ Ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, anh dũng, kiên cường trong chiến

đầu; tuyên truyền về chủ quyền biên giới, biển đảo Việt Nam; về truyền thống của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...

Có rất nhiều bài hát, bài thơ, điệu múa đề cập đến những nội dung trên. Do vậy, yêu cầu HS sưu tầm hoặc sáng tác những bài hát ca ngợi Đảng, quê hương, đất nước và mùa xuân của dân tộc. Đây cũng là dịp giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” để thanh niên HS luôn nhớ về cội nguồn, hướng về khát vọng “Độc lập, tự do”.

+ Tình cảm, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với Đảng, với quê hương, đất nước. Thông qua biểu diễn ca khúc cách mạng “Sáng mãi niềm tin theo Đảng” để HS có dịp bày tỏ tình cảm, thái độ và trách nhiệm của mình trong việc góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh, ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

- Gợi ý chương trình biểu diễn ca khúc cách mạng “Sáng mãi niềm tin theo Đảng” như sau :

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu (nếu có).

+ Giới thiệu chương trình biểu diễn ca khúc cách mạng “Sáng mãi niềm tin theo Đảng”.

+ Giới thiệu Ban giám khảo và thư kí lên làm việc.

+ Giới thiệu cách cho điểm của Ban giám khảo (biểu điểm và giờ bảng điểm sau mỗi tiết mục).

+ Mời các đội văn nghệ đại diện cho các tổ ra mắt với hình thức dí dỏm, độc đáo mà vẫn giữ được tính nghiêm trang của chủ đề.

+ Lần lượt giới thiệu các đội lên biểu diễn tiết mục như chương trình đã thiết kế.

+ Sau khi các đội biểu diễn xong, Ban giám khảo cho điểm trực tiếp, thư kí tổng hợp.

+ Tổng kết và trao giải.

Kết thúc hoạt động: HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về hoạt động.

Hoạt động tiếp nối:

HS thực hiện:

- Luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.
- Thực hiện tốt mọi đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước.
- Vận động bạn bè, người thân cùng thực hiện.

CHỦ ĐỀ 5:

KHÁT VỌNG SỐNG “CHÂN – THIỆN – MỸ”

Đối tượng: HS THCS và THPT

Phạm vi thực hiện: HĐTN, HN; Hoạt động ngoại khóa.

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu được giá trị sống: Chân, thiện, mỹ là gì?

- Trong cuộc sống biết vươn tới điều tốt đẹp, sống chân thực, nhân ái, trách nhiệm, biết cảm nhận cái đẹp để hành động đẹp, bồi dưỡng tâm hồn đẹp.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

Những câu chuyện về Hạt giống tâm hồn.

2. HS chuẩn bị

- Bài hát *Đề gió cuốn đi* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn; *Khát vọng* của nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn.

- Tìm đọc những câu chuyện lối sống đẹp, hành động đẹp trong cuộc sống.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Khởi động: Trình diễn hoặc xem trình diễn tiết mục văn nghệ với bài hát “Đề gió cuốn đi” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Hoạt động. Diễn đàn về giá trị sống Chân – Thiện – Mỹ

a) Mục tiêu

- Bằng những hiểu biết của mình, HS mạnh dạn nêu ý kiến trao đổi làm rõ được bản chất của giá trị sống Chân – Thiện – Mỹ.

- Thanh niên rèn luyện cách sống của mình sao cho đạt được giá trị Chân – Thiện – mỹ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *Những nội dung cần tập trung:*

- Bạn hiểu thế nào về Chân - Thiện – Mỹ ?

Gợi ý:

+ Chân: tức là chân lý, là những gì đúng đắn, chân chính không dối trá. Hiểu được chân lý và hướng mình đến cuộc sống chân lý, sống đúng đắn, sống chân thật, có ích mới là đích đến cuối cùng của cuộc sống.

+ Thiện: nghĩa là lương thiện, làm điều tốt, không tà niệm, không làm điều xấu. Ở cuộc đời này, hãy sống hướng thiện và đạo đức để cuộc sống thêm ý nghĩa.

+ Mỹ: mang ý nghĩa là cái đẹp, cái thẩm mỹ. Sống phải vươn tới cái đẹp: ước mơ đẹp, hành động đẹp, sống nhân ái, sống lạc quan tin tưởng vào tương lai; biết bồi dưỡng tâm hồn đẹp, yêu nghệ thuật yêu cuộc sống, biết làm đẹp bản thân mình cả trí tuệ và hình hài..

- Sống Chân – Thiện – Mỹ mang lại cho chúng ta điều gì?

+ Sống chân thật, chân thành tạo lòng tin với mọi người, tạo cảm giác an tâm, vui vẻ, con người cởi mở với nhau tạo sự hòa đồng hứng khởi trong cuộc sống..

+ Sống lương thiện nhân ái đem lại sự yêu thương, cảm thông chia sẻ, gần gũi nhau, giúp đỡ nhau vượt qua mọi khó khăn để cuộc sống đủ đầy, tươi đẹp và hạnh phúc hơn... biết bao dung, chớ che, tích cực làm điều lành phúc đức thì sẽ nhận lại “hoa thơm trái ngọt”

+ Sống biết vươn tới cái đẹp: sống lạc quan, yêu đời, cuộc sống nhẹ nhàng thanh thản hơn, làm đẹp cho bản thân và làm đẹp cho đời...

Cuộc sống Chân – Thiện – Mỹ đem đến cho chúng ta sự chân thành, niềm tin vào mọi người vào tương lai; tao cho chúng ta niềm vui, lạc quan, yêu đời, sự gần gũi gắn kết cộng đồng. Những lời nói đẹp, chân thành, những hành động đẹp làm cho cuộc sống chúng ta luôn tươi đẹp, sống an yên cả thể xác lẫn tinh thần...Chỉ khi xây dựng cho mình một cuộc sống chân thiện lành thì mới mang đến cho ta những hạnh phúc đích thực.

- Thanh niên cần làm gì để có cuộc sống Chân – Thiện – Mỹ?

+ Sống trung thực, trung thực trong học tập, trong công việc; đối đãi với mọi người bằng sự chân thành; không đặt điều nói xấu, bôi nhọ bạn bè; có trách nhiệm với lời hứa của mình; đăng tải thông tin trên các trang mạng truyền thông đúng sự thật, không bịa đặt...

+ Sống nhân ái: Biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, biết cảm thông, chia sẻ, yêu thương, thấu cảm; biết chở che, tha thứ, rộng lượng với mọi người; tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo; chung tay góp sức các hoạt động phát triển cộng đồng...

+ Sống đẹp: sống đúng thuần phong mỹ tục của dân tộc. Biết tiếp thu tinh hoa các nền văn hóa để làm đẹp tâm hồn mình. Trong giao tiếp ứng xử dùng lời nói chân thành, nhẹ nhàng, trong sáng, không dùng câu từ thiếu văn hóa làm xấu hình ảnh bản thân trong mắt bạn bè; thực hiện các hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng, tạo ấn tượng tốt với mọi người; trang phục đi học đi làm phù hợp; biết làm đẹp cho bản thân. yêu nghệ thuật, trân trọng nét đẹp văn hóa của người Việt, không lai căng hướng ngoại.

* *Chương trình diễn đàn có thể tiến hành như sau:*

- Người điều khiển nêu mục đích, yêu cầu của diễn đàn, giới thiệu chương trình hoạt động.

- Lần lượt mời đại diện các tổ đã được chuẩn bị lên diễn đàn phát biểu ý kiến, quan điểm của mình.

- Sau mỗi ý kiến trên diễn đàn, người điều khiển cho lớp thảo luận, tranh luận để làm sáng tỏ, khắc sâu vấn đề. Đồng thời người điều khiển có thể nêu ra các câu hỏi liên quan tới vấn đề để cả lớp cùng trao đổi.

- Nghe kể câu chuyện hay về lối sống đẹp về bạn bè hoặc người xung quanh mà bạn đã từng gặp.

- Hát tập thể bài Khát vọng của nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn.

Kết thúc hoạt động: HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về hoạt động.

Hoạt động tiếp nối: Thực hiện lối sống chân – thiện – mỹ; vận động bạn bè, người thân cùng thực hiện.

CHỦ ĐỀ 6:

YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI

Đối tượng: HS THCS

Phạm vi thực hiện: Môn GDCD

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được các biểu hiện của tình yêu thương con người và giá trị của tình yêu thương con người.
- Thực hiện được những hành vi, việc làm thể hiện tình yêu thương con người trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- Có thái độ tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt, đa dạng giữa các cá nhân, cộng đồng, dân tộc, quốc gia.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Các câu chuyện, trường hợp điển hình, tình huống video clip về lòng nhân ái.
- Một số bài hát về chủ đề

2. HS chuẩn bị

- Suu tầm các trường hợp có thực về lòng nhân ái trong cuộc sống.
- Giấy A0, bút dạ để ghi ý kiến thảo luận.
- Tập hát các bài hát về nhân ái.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Khởi động:

- HS nghe đĩa CD (hoặc nghe một bạn trong lớp hát) một bài hát về tình yêu thương con người
- Thảo luận:
 - +Em có cảm xúc như thế nào khi nghe các bài hát trên?
 - +Nội dung các bài hát thể hiện điều gì?

Hoạt động 1. Tìm hiệu biểu hiện của tình yêu thương con người

a) Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của yêu thương con người.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về những hành vi, việc làm, hoạt động thực tiễn thể hiện tình yêu thương con người mà các em đã thực hiện/đã được hưởng/ đã chứng kiến/đã sưu tầm được (theo yêu cầu đã được phổ biến, chuẩn bị từ tuần trước).
- HS thảo luận liệt kê các biểu hiện của tình yêu thương con người và ghi ra giấy to, trưng bày xung quanh lớp học.
- Cả lớp đi xem và ghi ý kiến bình luận, bổ sung.
- GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Tình yêu thương con người được thể hiện ở sự quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác, đặc biệt là những người gặp khó khăn, hoạn nạn. Tình yêu thương con người còn được thể hiện ở thái độ tôn trọng sự đa dạng giữa các cá nhân, cộng đồng, dân tộc, quốc gia.

Tình yêu thương con người cần được thể hiện qua những lời nói, hành động, thái độ, việc làm, ... cụ thể trong giao tiếp, ứng xử với người khác trong cuộc sống hàng ngày.

Hoạt động 2. Tìm hiểu giá trị của tình yêu thương con người

a) **Mục tiêu:** HS phân tích được giá trị của tình yêu thương con người.

b) **Nội dung – Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu HS nhớ lại một tình huống mà em đã nhận được những lời nói, hành vi, việc làm, cử chỉ yêu thương từ một người nào đó (có thể là của người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô giáo, ...) và chia sẻ với bạn bè về suy nghĩ và cảm xúc của em khi đó.

- HS chia sẻ theo nhóm.

- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và phân tích truyện:

Bữa tiệc đêm

Chị là người giúp việc nhà cho một ông chủ ngoại ngữ tuàn, rất giàu có. Mỗi khi đêm xuống, xong việc là chị lại vội vàng về với đứa con trai nhỏ 5 tuổi suốt ngày ngóng đợi mẹ trong căn nhà tồi tàn.

Hôm ấy, chủ nhà có lễ lớn, mời rất nhiều bạn bè quan khách đến dự tiệc đêm. Ông chủ bảo :

– Hôm nay việc nhiều, chị có thể về muộn hơn không ?

– Thưa được ạ, có điều đứa con trai còn nhỏ quá, ở nhà tối một mình lâu sẽ sợ hãi.

Ông chủ ân cần :

– Vậy chị hãy mang cháu đến cùng nhé.

Chị mang theo con trai đến. Trên đường đi chị nói với nó rằng : “Mẹ sẽ cho con đi dự tiệc đêm”. Thằng bé rất háo hức. Nó đâu biết là mẹ làm ô-sin là như thế nào kia chứ! Và lại, chị cũng không muốn cho trí tuệ non nớt của nó phải sớm hiểu sự khác biệt giữa người giàu kẻ nghèo. Chị âm thầm mua 2 chiếc xúc xích.

Khách khứa đến mỗi lúc mỗi đông. Ai cũng lịch sự. Ngôi nhà rộng và tráng lệ... Nhiều người tham quan, đi lại, trò chuyện. Chị rất bận không thường xuyên để mắt được đến đứa con nhếch nhác của mình. Chị sợ hình ảnh nó làm hỏng buổi lễ của mọi người. Cuối cùng chị cũng tìm ra được cách : Đưa nó vào ngò trong phòng vệ sinh của chủ... đó có vẻ như là nơi yên tĩnh và không ai dùng tới trong buổi tiệc đêm nay. Đặt 2 chiếc xúc xích vừa mua để vào chiếc đĩa sứ, chị cố lấy giọng vui vẻ nói với con :

- Đây là phòng dành riêng cho con đấy, nào tiệc đêm bắt đầu !

Chị dặn con cứ ngồi yên trong đó đợi chị đón về. Thằng bé nhìn “căn phòng dành cho nó” thật sạch sẽ thơm tho, đẹp đẽ quá mức mà chưa từng được biết. Nó thích thú vô cùng, ngồi xuống sàn, bắt đầu ăn xúc xích được đặt trên bàn đá có gương, và âm ư hát... tự mừng cho mình.

Tiệc đêm bắt đầu. Người chủ nhà nhớ đến con trai chị, bèn hỏi khi gặp chị trong bếp. Chị trả lời ấp úng : “Dạ.... Không biết nó đã chạy đi đằng nào...” Ông chủ

nhìn chị làm thuê như có vẻ giấu diếm khó nói. Ông lặng lẽ đi tìm... Qua phòng vệ sinh thấy tiếng trẻ con hát vọng ra, ông mở cửa, ngáy người :

– Cháu nấp ở đây làm gì ? Cháu biết đây là chỗ nào không ?

Thằng bé hồ hởi :

– Đây là phòng ông chủ nhà dành riêng cho cháu dự tiệc đêm, mẹ cháu bảo thế.

Nhưng cháu muốn có ai cùng với cháu ngồi đây cùng ăn cơm !

Ông chủ nhà thấy sống mũi mình cay xè, cố kìm nước mắt chảy ra, ông đã rõ tất cả. Ông nhẹ nhàng ngồi xuống, nói ấm áp :

– Con hãy đợi ta nhé.

Rồi ông quay lại bàn tiệc nói với mọi người hãy tự nhiên vui vẻ, vì ông còn bận tiếp một người khách đặc biệt của buổi tối hôm nay. Ông để một chút thức ăn trên cái đĩa to, và mang xuống phòng vệ sinh. Ông gõ cửa phòng lịch sự... Thằng bé mở cửa... Ông bước vào :

– Nào, chúng ta cùng ăn tiệc trong căn phòng tuyệt vời này nhé.

Thằng bé vui sướng lắm. Hai người ngồi xuống sàn vừa ăn ngon lành, vừa chuyện trò rả rích, lại còn cùng nhau nghêu ngao hát nữa chứ... Mọi người cũng đã biết. Liên tục có khách đến ân cần gõ cửa phòng vệ sinh, chào hỏi hai người rất lịch sự và chúc họ ngon miệng. Thậm chí nhiều người cùng ngồi xuống sàn hát những bài hát vui của trẻ nhỏ... Tất cả đều thật chân thành, ấm áp !

Nhiều năm tháng qua đi... Cậu bé năm xưa giờ đã rất thành đạt, trở nên giàu có, vươn lên tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Nhưng anh không bao giờ quên giúp đỡ những người nghèo khó, chăm chỉ. Một điều quan trọng đã hình thành trong nhân cách của anh : Ông chủ nhà năm xưa đã vô cùng nhân ái và cẩn trọng bảo vệ tình cảm và sự tự tôn của một đứa bé 5 tuổi như thế nào...

(Theo Chu Hải Lượng)

- Thảo luận theo các câu hỏi:

1) Ông chủ nhà trong câu chuyện đã cư xử như thế nào với cậu bé con của người làm thuê nghèo khó?

2) Thái độ và việc làm của ông đã ảnh hưởng như thế nào đến những người xung quanh? Đã tác động như thế nào đến cậu bé nghèo trong câu chuyện?

3) Qua câu chuyện trên và từ trải nghiệm của bản thân, theo em tình yêu thương có ảnh hưởng như thế nào đến :

+ Người được yêu thương ?

+ Người đã thể hiện tình yêu thương với người khác ?

+ Những người xung quanh?

- Để HS hiểu sâu sắc hơn giá trị của tình yêu thương, GV cũng nên đặt ngược lại vấn đề, hỏi HS: Các em nghĩ sao nếu cuộc sống thiếu tình yêu thương?

- HS liên hệ và chia sẻ những câu chuyện về tình yêu thương mà các em đã chứng kiến trong thực tiễn hoặc đã nghe, đã biết qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

- GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận:

Tình yêu thương con người mang lại sự ấm áp, niềm tin vào con người, vào cuộc sống; mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người được yêu thương; giúp họ có thêm động lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

Đồng thời, khi làm được những điều tốt đẹp, mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác, chính chúng ta cũng sẽ cảm thấy vui, thanh thản và hạnh phúc hơn.

Tình yêu thương con người còn giúp cho mối quan hệ giữa con người với con người thêm gắn bó, tốt đẹp hơn; hạn chế những mâu thuẫn, xung đột, góp phần xây dựng xã hội trật tự, an toàn, lành mạnh hơn.

Hoạt động 3. Thực hành thể hiện tình yêu thương với bạn bè

a) **Mục tiêu:** HS thể hiện được tình yêu thương với bạn bè trong nhóm, trong lớp.

b) **Nội dung – Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu HS thực hành thể hiện tình yêu thương với các bạn trong nhóm, trong lớp qua lời nói, cử chỉ, hành động cụ thể, ví dụ như:

+ Chúc mừng sinh nhật/Chúc mừng năm mới/Chúc mừng khi bạn đạt tiến bộ trong học tập/...

+ Gửi cho bạn những lời yêu thương, ấm áp qua hộp thư bè bạn.

- HS thực hành theo yêu cầu của GV.

- GV phỏng vấn một số HS về cảm xúc của các em khi thể hiện tình yêu thương với bạn hoặc khi nhận được tình yêu thương từ bạn bè.

- GV kết luận: Chúng ta nên thường xuyên thể hiện tình yêu thương với bạn bè, người thân bằng những lời nói, hành động, cử chỉ, việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.

Hoạt động 4. Xây dựng thông điệp về tình yêu thương con người

a) **Mục tiêu:** HS xây dựng được thông điệp về tình yêu thương.

b) **Nội dung – Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xây dựng một thông điệp về lòng yêu thương và ghi ra giấy to.

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Trưng bày, giới thiệu thông điệp của các nhóm.

- Cả lớp bình chọn thông điệp hay nhất,

Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch thực hiện một dự án nhân đạo ở cộng đồng

a) **Mục tiêu:** HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch dự án nhân đạo ở cộng đồng.

a) **Nội dung – Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xây dựng và thực hiện một kế hoạch dự án nhân đạo ở cộng đồng. Ví dụ: Thăm hỏi, giúp đỡ những người già neo đơn ở địa phương; Quyên góp, ủng hộ những người nghèo ở địa phương;...

- Mỗi nhóm HS lựa chọn và xây dựng một kế hoạch dự án. Có thể theo mẫu sau:

Tên dự án:

Nhóm thực hiện:

Trưởng nhóm:

Các thành viên:

1)

2)

3)

Mục tiêu dự án:

-
-
-

Nhiệm vụ dự án:

-
-
-

Đối tượng được hỗ trợ, giúp đỡ:

Thời gian thực hiện:

Thuận lợi đã có:

-
-
-

Khó khăn có thể gặp phải:

-
-
-

Những biện pháp/hoạt động cần thực hiện:

-
-
-

Kế hoạch cụ thể:

Nhiệm vụ	Biện pháp/ Hoạt động	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Người chịu trách nhiệm chính

Hoạt động tiếp nối:

- Thực hiện dự án nhân đạo theo kế hoạch đã xây dựng.

- Viết báo cáo kết quả và trình bày trước lớp.
- Thể hiện tình yêu thương với mọi người trong cuộc sống hằng ngày và vận động mọi người cùng thực hiện sống với tình yêu thương.

CHỦ ĐỀ 7:

TRUNG THỰC

Đối tượng: HS THCS

Phạm vi thực hiện: môn GDCD

I. MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS:

- Trình bày được thế nào là trung thực và các biểu hiện của trung thực.
- Phân tích được ý nghĩa, tầm quan trọng của trung thực trong cuộc sống.
- Có ý thức rèn luyện để trở thành người trung thực.
- Quý trọng những hành vi trung thực ; phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập và cuộc sống.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Các câu chuyện, trường hợp điển hình, tình huống về trung thực

2. HS chuẩn bị

- Sưu tầm các trường hợp có thực về trung thực và thiếu trung thực trong cuộc sống.
- Giấy A0, bút dạ để ghi ý kiến thảo luận.

III. GỢI Ý TIỀN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Khởi động: Chơi trò “**Hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm**”

Cách chơi và luật chơi:

- Khi quản trò hô “ngắn” thì những người chơi phải đưa thẳng hai cánh tay ra phía trước, lòng hai bàn tay để song song, hướng vào nhau và cách nhau khoảng 20cm; nếu quản trò hô “dài” thì hai bàn tay cũng để ở tư thế như vậy nhưng cách xa nhau khoảng 60cm.

- Nếu quản trò hô “thấp” thì để một tay trên, một tay dưới, hai lòng bàn tay hướng vào nhau và song song với mặt đất, cách nhau khoảng 20 cm; Nếu quản trò hô “cao” thì hai bàn tay vẫn để ở tư thế như vậy nhưng cách xa nhau khoảng 60 cm.

- Quản trò đứng ở phía trước vừa hô, vừa làm các động tác. Tuy nhiên, giữa lời hô và động tác của họ có thể không giống nhau. Những người chơi phải nhìn vào quản trò và làm theo lời hô của quản trò mà không được làm theo hành động của họ. Nếu ai làm trái lời hô thì sẽ tự giác ra khỏi cuộc chơi và chờ chịu một hình thức “phạt” vui vẻ do lớp quyết định.

Lưu ý: không cử người giám sát để bắt người mắc lỗi trong khi chơi.

Thảo luận sau khi chơi:

- Việc một số bạn tự đứng ra ngoài khi mắc lỗi trong khi chơi mà không cần có người giám sát đã thể hiện phẩm chất gì của các bạn ấy?

- Tên trò chơi **Hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm** thể hiện mối liên hệ như thế nào giữa lời nói và việc làm? Đó là biểu hiện của điều gì?

Hoạt động 1. Tìm hiểu về trung thực và biểu hiện của trung thực

a) **Mục tiêu:** HS biết được thế nào là trung thực và biểu hiện của tính trung thực

b) **Nội dung – Các thức thực hiện**

- GV yêu cầu HS đọc truyện “Chiếc rìu vàng”

Chiếc rìu vàng

Ngày xưa có một anh tiểu phu nghèo. Anh kiếm sống bằng nghề kiếm củi và bán cho người dân trong vùng. Anh rất nghèo, nghèo đến nỗi không có gì ngoài một cái rìu sắt cũ. Một hôm, như thường lệ anh vào rừng kiếm củi, nhưng khi anh đang đốn một cây to bên bờ sông thì chiếc rìu đã tuột khỏi tay anh và rơi xuống sông. Anh rất buồn và ngồi khóc bởi vì chiếc rìu là công cụ kiếm ăn duy nhất mà anh có để có thể nuôi được cha mẹ già.

Một lúc sau, từ dưới sông hiện lên một bà tiên. Bà hỏi anh:

- Này, anh bạn trẻ! Vì sao anh lại khóc nhiều thế?

Anh tiểu phu kể lại chuyện anh đánh rơi mất chiếc rìu cho bà tiên nghe. Bà tiên nói với anh:

- Đừng buồn nữa, ta sẽ giúp anh tìm lại chiếc rìu

Lát sau, bà tiên xuất hiện với một chiếc rìu bạc và hỏi anh:

- Đây có phải là chiếc rìu mà anh đánh mất không?

Người tiểu phu biết rằng chiếc rìu bạc rất đắt tiền nhưng anh trả lời:

- Tôi chỉ là một anh tiểu phu nghèo, làm sao có thể có một chiếc rìu quý như thế.

Sau đó, bà tiên lại xuất hiện với một chiếc rìu vàng lấp lánh và hỏi:

- Đây có phải là chiếc rìu của anh không?

Một lần nữa anh tiểu phu trả lời rằng đó không phải là chiếc rìu của mình, dù biết rằng nó còn quý giá hơn rìu bạc gấp nhiều lần.

Cuối cùng, bà tiên đưa chiếc rìu cũ cho anh. Khi nhìn thấy chiếc rìu của mình, anh đã vô cùng sung sướng. Anh nói với bà tiên:

- Đó chính là chiếc rìu của tôi. Hãy cho tôi xin lại nó.

Bà tiên rất cảm động trước việc làm của người tiểu phu, bà nói :

- Anh là người rất trung thực, mặc dù anh rất nghèo. Vì vậy, anh có thể cầm lại cái rìu cũ của mình và cả rìu vàng lẫn rìu bạc nữa.

(Truyện sưu tầm)

- HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi sau:

+ Vì sao anh tiểu phu lại không nhận rìu vàng và rìu bạc?

+ Việc làm của anh thể hiện phẩm chất gì?

+ Thế nào là trung thực? Hãy tìm những biểu hiện cụ thể của trung thực, thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày.

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến. Lớp thảo luận chung
- GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Trung thực là ngay thẳng, thật thà, nói thật, làm thật, lời nói đi đôi với việc làm, không gian dối.

Hoạt động 2. Thảo luận về hậu quả của thiếu trung thực.

a) **Mục tiêu:** HS nêu được hậu quả khi có hành vi thiếu trung thực

b) **Nội dung – cách thức thực hiện**

- GV yêu cầu HS thảo luận phân tích 2 trường hợp dưới đây:

Trường hợp 1: Mẹ đưa tiền cho Quân mang đến trường để đóng học phí. Nhưng hôm nay cô giáo chủ nhiệm nghỉ ốm nên Quân chưa nộp được tiền cho cô. Được nghỉ học sớm 1 tiết, Quân và mấy bạn rủ nhau vào quán chơi điện tử và lấy tiền học phí để trả tiền chơi điện tử cho cả nhóm.

Thời gian trôi qua... cô giáo chủ nhiệm nhắn tin cho mẹ Quân nhắc đóng học phí vì đã quá hạn. Khi mẹ và cô giáo hỏi, Quân bèn nói dối là số tiền để trong cặp và đã bị mất cắp...

Câu hỏi:

+ Vì sao Quân lại nói dối mẹ và cô giáo?

+ Nếu là Quân, em sẽ cảm thấy như thế nào khi mẹ, cô giáo và các bạn phát hiện ra sự thật?

Trường hợp 2: Hùng ngồi cạnh Mạnh. Trong giờ kiểm tra Toán tuần trước, Mạnh không làm được bài nên đã cầu cứu Hùng cho chép bài. Hôm trả bài kiểm tra, Hùng nghỉ học. Cô giáo hỏi tại sao hai bài giống hệt nhau thì Mạnh nói: “Em không biết. Có thể là bạn Hùng nhìn bài của em!”

Câu hỏi:

+ Vì sao Hùng lại nói không đúng sự thật?

+ Nếu em là Hùng hoặc là các bạn học cùng lớp, em sẽ cảm thấy thế nào và có suy nghĩ gì về việc làm của Mạnh?

- HS thảo luận chung theo các câu hỏi:

+ Những hành vi thiếu trung thực của con người thường do các nguyên nhân nào?

+ Khi thực hiện những hành vi thiếu trung thực, tâm trạng của con người thường như thế nào?

+ Những người xung quanh sẽ có suy nghĩ và cảm xúc như thế nào khi biết về những hành vi thiếu trung thực?

- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

+ Những hành vi thiếu trung thực của con người thường do các nguyên nhân: sợ bị khiển trách, trừng phạt khi làm điều sai trái; hèn nhát muốn đổ lỗi cho người khác; lười biếng, không làm nhưng lại muốn hưởng...

+ Khi thực hiện những hành vi thiếu trung thực, tâm trạng của con người thường lo lắng, lúng túng, sợ bị phát hiện, luôn bị dằn vặt.

+ Những người xung quanh sẽ có coi thường, khinh rẻ khi biết về những hành vi thiếu trung thực

+ Tuy nhiên, trong thực tế cuộc sống, đôi khi người ta phải tạm thời giấu sự thật, khi sự thật ấy có thể gây tổn thương hoặc hậu quả xấu đến sức khỏe, tính mạng, niềm tin vào cuộc sống... của người khác. Ví dụ: Bác sĩ không nói thật hết với bệnh nhân về tình trạng bệnh vô phương cứu chữa của họ; Cha/Mẹ nuôi không nói cho đứa trẻ biết là họ đã nhận em về từ một trại trẻ mồ côi từ khi em mới mấy tháng tuổi.

Hoạt động 3. Tìm hiểu về ý nghĩa, tầm quan trọng của trung thực

a) **Mục tiêu:** HS nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng của trung thực

b) **Nội dung – cách thức thực hiện**

- GV yêu cầu HS thảo luận phân tích trường hợp sau:

CÁI GIÁ CỦA SỰ TRUNG THỰC

Một buổi chiều thứ 7 đầy nắng ở thành phố Oklahoma, tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến vui chơi tại một câu lạc bộ. Bạn tôi đến quầy vé và hỏi:

- Vé vào cửa là bao nhiêu? Bán cho tôi 4 vé.

Người bán vé trả lời:

- 3 đô la 1 vé. Chúng tôi đặc biệt miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi. Các cậu bé này bao nhiêu tuổi?

- Đứa lớn 7 tuổi, còn đứa nhỏ lên 4 - Bạn tôi trả lời - Như vậy tôi phải trả cho ông 9 đô la tất cả.

Người bán vé ngược mắt lên ngạc nhiên:

- Sao ông không nói rằng đứa lớn chỉ mới 6 tuổi? Như thế có phải là tiết kiệm được 3 đô la không?

Bạn tôi nhìn người bán vé rồi chậm rãi nói:

- Dĩ nhiên tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không nhận ra. Nhưng bọn trẻ thì biết đấy. Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của những đứa con và lòng trung thực của mình chỉ với 3 đô la.

(<https://vivi.facebook.com/quatangchocuocsong/posts/760832117280189>)

Câu hỏi thảo luận:

+ Vì sao ông bố trong câu chuyện trên sẵn sàng trả đủ tiền, chứ không chịu nói sai sự thật?

+ Theo em, hai đứa con và những người chứng kiến sẽ có suy nghĩ và cảm xúc như thế nào khi chứng kiến việc làm đó của người bố?

+ Khi thực hiện những hành vi trung thực, con người thường có tâm trạng như thế nào?

+ Người sống trung thực có thể gặp những khó khăn, thua thiệt như thế nào trong cuộc sống?

- + Chúng ta có nên sống trung thực không? Vì sao?
- HS trình bày ý kiến.
- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:
 - + Khi thực hiện các hành vi trung thực con người ta thường rất đàng hoàng, thoải mái, tự tin.
 - + Người sống trung thực có thể gặp phải sự thiệt thòi về vật chất, địa vị, có thể bị một vài cấp trên không ưu, gây khó dễ. Nhưng đổi lại họ sẽ nhận được sự kính trọng, vì nể của đông đảo mọi người xung quanh.

Hoạt động 4. Xử lí tình huống

a) Mục tiêu: HS đưa ra được cách giải quyết thể hiện tính trung thực

b) Nội dung – cách thức thực hiện

- GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một tình huống sau đây:

Tình huống 1: Em được mời tới dự một buổi họp mặt do chủ nhà đích thân tự nấu các món ăn. Sau khi ăn xong, em thấy có những món nấu không được ngon lắm, nếu như không nói là quá dở. Chủ nhà hỏi ý kiến của em về các món ăn sau khi ăn.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên? Vì sao?

Tình huống 2: Gia đình em hôm nay đón các vị khách từ tỉnh khác về chơi. Các vị khách rất quan tâm đến tình hình học tập của em nên hỏi thăm về thành tích học tập của em. Em học không khá lắm, và hôm nay do một lỗi ở trường nên có giấy mời cha mẹ HS đến làm việc với nhà trường.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên với khách và thông báo với cha mẹ như thế nào? Vì sao?

Tình huống 3: Người bạn thân của em có một sự việc gây khó chịu và làm lỡ việc cho em. Tuy nhiên nếu trò chuyện với bạn thì có thể tạo ra xung đột, xích mích giữa em và bạn.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên? Vì sao?

- HS thảo luận nhóm
- Các nhóm trình bày cách ứng xử nhóm đề xuất
- Thảo luận chung
- GV nhận xét và kết luận về cách ứng xử thể hiện tính trung thực trong mỗi tình huống.

Hoạt động 5. Lập kế hoạch rèn luyện tính trung thực

a) Mục tiêu: HS biết tự đánh giá tính trung thực của bản thân và biết lập kế hoạch để rèn luyện tính trung thực

b) Nội dung – cách thức thực hiện

- GV nêu yêu cầu HS tự đánh giá về sự trung thực của bản thân trong học tập, trong các hoạt động tập thể, trong công việc gia đình, trong quan hệ với bạn bè và mọi người xung quanh và lí do những lần em chưa trung thực.
- HS chia sẻ theo nhóm.
- HS lập kế hoạch để rèn luyện tính trung thực trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày.
- Nghe ý kiến góp ý của các bạn và hoàn thiện lại kế hoạch rèn luyện của bản thân.

Hoạt động tiếp nối:

- HS rèn luyện tính trung thực trong cuộc sống hằng ngày và viết nhật kí để ghi chép lại mỗi trường hợp em đã hành động trung thực.
- Vận động, nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện sống trung thực.

CHỦ ĐỀ 8:

NGÀY HỘI CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI

Đối tượng: HS Tiểu học

Phạm vi thực hiện: HĐTN, HN; Hoạt động ngoại khóa

I. MỤC TIÊU

Sau hoạt động này HS sẽ:

- Thông qua các hoạt động biết tự hào truyền thống dân tộc, nhận thức được: Để trở thành chủ nhân tương lai cần phải học tập và rèn luyện những kiến thức, kỹ năng, sức khỏe phù hợp sẵn sàng vì ngày mai lập nghiệp, vì xã hội tươi đẹp.
- Được phát huy khả năng sáng tạo của bản thân; Khơi dậy lòng đam mê học và ứng dụng CNTT, ngoại ngữ.
- Được phát triển kỹ năng hoạt động nhóm và rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành cho HS.
- Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm, cần cù chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

Chi đoàn giáo viên, TPT:

- Kịch bản hoạt động: Hội thi “Em là chủ nhân tương lai”; thành lập 3 đội thi, mỗi đội có 5 HS; Ngoài các kiến thức cơ bản, mỗi đội chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ hát bằng tiếng Anh, 1 bài thuyết trình theo chủ đề.
- Kịch bản: Giao lưu nói và hát Tiếng Anh với chủ đề “Hello to all of you”
- Hướng dẫn HS hóa trang các nhân vật yêu thích (định hướng theo nghề nghiệp, hình mẫu mai sau của bản thân như: Kỹ sư máy tính, giáo viên, bộ đội, họa sĩ, cứu hỏa, nhà thám hiểm....)
- Tập huấn cách làm Clip trên máy tính với nội dung: Giới thiệu bản thân và ước mơ về tương lai của mình.
- Sơ khảo các tiết mục văn nghệ hát bằng Tiếng Anh, chọn 3 tiết mục xuất sắc để công diễn.
- Phần thưởng cho hội thi.
- Âm thanh, phòng trưng bày, phòng máy tính, địa điểm diễn ra hoạt động.

GV chủ nhiệm:

- Nhắc nhở HS tham gia tập huấn cách tạo clip trên máy tính, thực hành tạo sản phẩm dự thi.

- Mỗi lớp dựng 1 tiêu phẩm hóa trang nhân vật lịch sử.

2. HS chuẩn bị

- HS chuẩn bị nội dung theo sự phân công của GV chủ nhiệm.
- Tập hát bài “Bay vào tương lai” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiên; bài hát “Bay cao tiếng hát ước mơ” của nhạc sĩ Nguyễn Nam.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Hội thi “Em là chủ nhân tương lai”

a) Mục tiêu

- HS hiểu được những việc cần làm để trở thành chủ nhân trong tương lai.
- Hiểu biết thêm các Luật trong đời sống; kiến thức khoa học, lịch sử, xã hội...

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Khởi động: Biểu diễn văn nghệ bài hát: Bay vào tương lai của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiên.

- Mời các đội thi lên khu vực quy định.

- Phổ biến nội dung, thể lệ cuộc thi:

+ Nội dung: Trả lời các câu hỏi kiến thức khoa học, lịch sử, xã hội, pháp luật, tin học... và biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ hát bằng tiếng Anh.

- + Thể lệ: Có 3 phần thi.

Phần 1. Bấm chuông hoặc thổi còi làm tín hiệu. Sau hiệu lệnh “Bắt đầu”! các đội bấm chuông hoặc thổi còi để dành quyền trả lời, đội nào có tín hiệu trước được trả lời, mỗi câu trả lời có 1 cờ đỏ. Đội nào phát tín hiệu trước hiệu lệnh là phạm luật, mất quyền trả lời. Đội nào trả lời sai, các đội còn lại được phát tín hiệu dành quyền trả lời.

Phần 2. Thi thuyết trình.

Phần 3. Thi hát bằng tiếng Anh.

- Tiến hành thi theo nội dung quy định.

Phần 1. Hỏi nhanh đáp gọn

Ví dụ câu hỏi tham khảo

- Hoàn thiện phần còn thiếu trong câu nói của Bác Hồ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt nam có sánh vai các cường quốc năm châu hay không...” (chính là nhờ phần lớn công lao học tập của các cháu”).

- Đố ai trên Bạch Đằng giang.

Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời.

Phá quân Nam Hán tơi bời.

Gươm thần độc lập giữa trời vung lên? (Ngô Quyền).

- Tỉnh gì khởi nghiệp nhà Đinh

Tràng An dấu tích kinh thành còn đây ? (Ninh Bình).

- Luật Giao thông quy định người đi bộ được đi ở phần đường nào? (Đi sát lề đường bên phải; khi qua đường phải đi ở phần dành cho người đi bộ).

- Khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe gắn máy chúng ta phải thực hiện điều gì? (Đội mũ bảo hiểm).

- Nhà khoa học nào của Việt Nam đã được nhận giải thưởng Fields ? (Giáo sư Ngô Bảo Châu).

Phần 2. Thuyết trình: Em là chủ nhân tương lai

Lần lượt các đội thuyết trình. BGK chấm điểm.

Phần 3. Thi hát tiếng Anh.

Lần lượt các đội biểu diễn, BGK chấm điểm.

- Tổng kết hội thi và trao giải.

Hoạt động 2. Hóa trang hình mẫu ước mơ

a) Mục tiêu

- Chắp cánh ước mơ cho HS về tương lai nghề nghiệp của bản thân sau này.
- HS được sáng tạo trang phục, hành động, lời nói phù hợp theo ý tưởng của bản thân.

- Khởi dậy khát vọng về tương lai tươi đẹp và trách nhiệm của bản thân.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Mỗi HS tham gia hóa trang được mang số báo danh.

- Đề dẫn cho hoạt động.

- Tiến hành biểu diễn hóa trang trên nền nhạc các bài hát: “Bay vào tương lai” của nhạc sỹ Nguyễn Văn Hiên; “Bay cao tiếng hát ước mơ” của nhạc sỹ Nguyễn Nam.

- Sau màn biểu diễn, GV mời HS cùng chia sẻ các ý kiến:

+ Em thích phần biểu diễn của bạn nào nhất? vì sao?

+ Tương lai em sẽ là làm gì? hoặc ước mơ mai sau của em sẽ làm gì?

+ Để làm chủ cuộc đời, làm chủ tương HS cần trang bị cho mình những kiến thức gì?

+ Có bạn bảo: Mai sau làm việc lớn, chúng ta vẫn cần phải hiểu được truyền thống lịch sử của dân tộc, theo em đúng hay sai?

+ Có bạn bảo: “Sau này tớ sẽ làm chú bộ đội Hải quân ở ngoài đảo xa không cần phải học ngoại ngữ”, em có đồng ý với bạn không? Vì sao?

+ Ban A bảo “Minh không lo lắng gì, mai sau có bố mẹ anh chị lo giúp rồi!” Em có đồng ý với bạn không?

- GV tổng hợp ý kiến và kết luận:

Thi đua rèn đạo đức.

Học thêm nhiều kiến thức.

Để mai sau khôn lớn.

Góp thêm nhiều công sức.

Em dựng xây nước nhà.

Hoạt động 3. Giao lưu “Hello to all of you”

a) Mục tiêu

- HS nhận thức được: Để trở thành chủ nhân tương lai cần phải có kiến thức ngoại ngữ, mở rộng mối quan hệ bạn bè, giao lưu hội nhập quốc tế.

- Rèn kỹ năng giao lưu bằng tiếng Anh.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- Dẫn chương trình tuyên bố lý do mục đích của giao lưu.

- GV lần lượt nêu các vấn đề, câu hỏi bằng tiếng Anh, nội dung câu hỏi nói về ước mơ của bản thân, kể về bạn bè, thầy cô, trường lớp...

Ví dụ:

What's your name? (Tên bạn là gì?)

Then tell me What your dream is? (Hãy nói tôi nghe ước mơ của bạn?)

What sport do you like best? (Bạn yêu thích môn thể thao nào?)

What would you like to be in the future? (Tương lai bạn thích làm nghề gì?)...

- Mời HS trả lời các câu hỏi giao lưu bằng tiếng Anh, hát các bài hát bằng tiếng Anh và kể chuyện ngắn bằng tiếng Anh.

- GV kết luận: Muốn trở thành chủ nhân tương lai, điều kiện cần thiết mỗi HS cần biết một ngoại ngữ để thuận tiện trong công việc, đọc tài liệu, tham khảo học tập kinh nghiệm các nước trên thế giới, để hội nhập quốc tế.

Hoạt động 4. Thi Clip giới thiệu bản thân và ước mơ của mình.

a) Mục tiêu

- HS nhận thức được: Muốn làm chủ tương lai cần phải có kiến thức và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin.

- Rèn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Giáo dục sự tự tin, chăm chỉ, trách nhiệm với bản thân.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

Bước 1: Tổ chức cho HS thi dựng clip trên máy tính. Hướng dẫn HS lưu lại bài thi vào thư mục video trên máy tính.

Bước 2. GV phụ trách sao lại bài thi của HS vào một máy tính chung.

Bước 3. BGK chấm điểm các Clip. Khi chấm điểm mời cả các HS dự thi đến chứng kiến.

Bước 4. Công bố giải thưởng.

Bước 5. Lưu lại các clip vào đĩa để cất giữ tại thư viện.

Chủ đề 9:

QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ, CHA MẸ

Đối tượng: HS lớp Một

Phạm vi thực hiện: Môn Đạo đức

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, HS:

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.
- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

II. CHUẨN BỊ

1. GV chuẩn bị

- Đĩa CD các bài hát về chủ đề gia đình
- Truyện tranh “Quà tặng mẹ”
- Một số tranh vẽ minh họa những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Máy chiếu đa năng, máy tính cá nhân.

2. HS chuẩn bị

- SGK Đạo đức 1
- Thẻ mặt cười, mặt mếu
- Giấy màu, bút chì màu/sáp màu.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Khởi động: Chơi trò “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”

Cách chơi:

- GV bật một đoạn nhạc của từng bài hát về chủ đề gia đình như “Cháu yêu bà”, “Ba ngọn nến lung linh”, “Bàn tay mẹ”, “Cho con” và yêu cầu HS đoán tên bài hát.
- GV nêu câu hỏi: Các bài hát nói về chủ đề gì?
- HS phát biểu ý kiến.
- GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh

a. Mục tiêu: HS kể được nội dung truyện “Quà tặng mẹ” và biết được một biểu hiện của sự quan tâm người thân trong gia đình.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các tranh trong truyện “Quà tặng mẹ” và kể lại nội dung truyện theo tranh.
- Từng cặp HS kể lại nội dung truyện cho nhau nghe.

- GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện một vài cặp lên bảng kể lại nội dung truyện cho cả lớp cùng nghe.

- GV kể lại nội dung truyện:

Sáng nay, bố thì thầm với bé Nhi: “Nhi ơi, sắp đến sinh nhật mẹ rồi đấy!”. Nhi suy nghĩ mãi, không biết tặng quà gì cho mẹ đây nhỉ. Chợt, Nhi vui mừng nhớ ra, mẹ rất thích hoa. Nhi chạy đi tìm ông để xin ông mấy hạt giống hoa. Nhi gieo hạt giống hoa trong một cái chậu nhỏ và tưới nước cho nó. Đêm ngủ, Nhi mơ thấy những hạt giống nảy mầm và nở thành những bông hoa nhiều màu sắc, Nhi mang hoa chậu hoa đến tặng mẹ. Đến ngày sinh nhật mẹ, Nhi hớn hờ dậy thật sớm chạy ra xem cốc hoa, nhưng sao lại chẳng có bông hoa nào thế này. Mẹ thấy vậy, ôm Nhi vào lòng và nói: “Con chính là bông hoa đẹp nhất của mẹ!”.

Lưu ý: Để hình thành năng lực sáng tạo cho HS, GV hướng dẫn HS quan sát từng chi tiết trong tranh, dựa trên lời dẫn của mỗi tranh và kể chuyện theo ngôn ngữ, cách diễn đạt riêng của mỗi em, GV không nên áp đặt HS từng câu từng chữ. Khi kể lại chuyện, GV nên sử dụng cách diễn đạt ngây thơ, trong sáng mà một số HS trong lớp đã kể.

- HS thảo luận theo các câu hỏi:

- + Bạn Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?
- + Việc làm đó thể hiện điều gì?

- GV kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ.

Hoạt động 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ

a) Mục tiêu: HS nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS một số tranh vẽ những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi sau:

- + Bạn trong tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những việc làm nào? Lời nói của các bạn thể hiện thái độ như thế nào?
- + Ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào trước những việc làm đó?

- HS làm việc nhóm.

- GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh.

- Đại diện nhóm lên bảng trình bày. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.

- GV kết luận: Lời nói và việc làm của các bạn nhỏ trong tranh thể hiện sự quan tâm và thái độ lễ phép đối với ông bà, cha mẹ.

- GV tiếp tục nêu câu hỏi: Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ?
- HS kể những việc thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ phù hợp với lứa tuổi.
- GV kết luận: Các em nên làm những việc vừa sức để quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và có thái độ lễ phép đối với ông bà, cha mẹ.

Hoạt động 3. Bày tỏ thái độ

a) Mục tiêu: HS bày tỏ được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước một số việc làm cụ thể.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS quan sát các tranh, bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mỗi tranh và giải thích lí do.
- HS làm việc cá nhân.
- GV chiếu/treo từng tranh lên bảng và yêu cầu cả lớp bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ (thẻ mặt cười - đồng tình; thẻ mặt méu - không đồng tình). GV mời một vài HS giải thích lí do đồng tình/không đồng tình về việc làm của bạn trong tranh.
- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.
- GV kết luận: Chúng ta nên thể hiện thái độ đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, lễ phép với ông bà, cha mẹ. Đồng thời không đồng tình với những lời nói, việc làm thiếu quan tâm hoặc chưa lễ phép với ông bà, cha mẹ.

Hoạt động 4. Xử lí tình huống

a) Mục tiêu: HS có kĩ năng vận dụng kiến thức vừa học để xử lí một số tình huống cụ thể, thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV phân công mỗi nhóm HS xử lí 1 tình huống dưới đây:
 Tình huống 1: Nam đang chơi bi với bạn ở sân thì thấy bà đi chợ về, tay xách nặng. Nếu em là Nam, em sẽ làm gì?
 Tình huống 2: Mai đi học về thấy mẹ bị sốt nằm trên giường. Nếu em là bạn Mai, em sẽ làm gì?
 Tình huống 3: Bố của Thanh là bộ đội đóng quân ở đảo Trường Sa. Tết này bố phải trực, không về nhà. Nếu em là bạn Thanh, em sẽ làm gì?
- HS thảo luận xử lí tình huống theo sự phân công.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận:

Tình huống 1: Khi thấy bà xách nặng, em nên dừng chơi, ra xách đồ giúp bà vào nhà, lấy nước cho bà uống.

Tình huống 2: Khi thấy mẹ bị sốt, em nên hỏi han xem mẹ đau ở đâu, lấy nước cho mẹ uống thuốc, bóp chân, bóp tay cho mẹ đỡ mỏi.

Tình huống 3: Bố là bộ đội ngoài đảo xa, tết phải trực, không về nhà được, em nên gọi điện thoại hoặc viết thư thăm hỏi và kể chuyện vui của em, của mọi người ở nhà để bố yên tâm làm nhiệm vụ.

Lưu ý:

- Hoạt động này GV cũng có thể tổ chức cho HS xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai.

- GV có thể xây dựng những tình huống khác gắn với thực tiễn ở địa phương và đối tượng HS của mình để dạy cho phù hợp.

Hoạt động 5. Tự liên hệ

a) **Mục tiêu:** HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV nêu yêu cầu: Hãy kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

- HS kể trước lớp.

- GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và nhắc nhở các em tiếp tục làm nhiều việc tốt đối với ông bà, cha mẹ.

Lưu ý:

- Hoạt động này GV có thể tổ chức dưới hình thức trò chơi “Phóng viên”, một số HS đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp về việc quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

- Hoặc cũng có thể tổ chức dưới dạng trò chơi “Tia chớp”. Cách chơi như sau: Một HS đứng lên trình bày về những việc đã và sẽ làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ: “Tôi đã làm...” Sau khi trình bày xong sẽ chỉ một bạn bất kì và hỏi “Thế còn bạn thì sao?”. Bạn được chỉ sẽ đứng lên trình bày và lại tiếp tục chỉ một bạn khác. Trò chơi cứ tiếp tục cho đến hết hoặc khi có lệnh dừng cuộc chơi.

Hoạt động 6. Tập nói lời lễ độ

a) **Mục tiêu:** HS biết cách nói lễ độ với ông bà, cha mẹ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, tập nói những lời lễ độ với ông bà, cha mẹ. Ví dụ như: chào hỏi ông bà, cha mẹ; xin phép ông bà, cha mẹ khi muốn làm một việc gì đó;...

- HS thực hành theo cặp.

- GV mời một số cặp thực hiện trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét.

- GV nhận xét chung và nhắc HS khi nói năng với ông bà, cha mẹ nên dùng những lời lẽ thể hiện sự lễ độ.

Hoạt động 7. Làm thiệp chúc mừng ông bà, cha mẹ

a) Mục tiêu: HS làm được tấm thiệp để chúc mừng ông bà, cha mẹ.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu mỗi HS làm một tấm thiệp để chúc mừng ông bà, cha mẹ trong dịp sinh nhật hoặc ngày lễ, tết.

- HS thực hành làm thiệp theo hướng dẫn của GV.

- GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về tấm thiệp của mình.

- GV khen ngợi HS

Lưu ý: Nếu hết thời gian mà HS chưa hoàn thành thiệp, GV có thể giao cho HS về nhà làm tiếp.

Tổng kết bài học:

- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS học tập tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách thả một hình trái tim vào *Giỏ yêu thương* mỗi lần em làm được một việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. Sau mỗi tuần, hãy đếm xem em có được bao nhiêu hình trái tim trong *Giỏ yêu thương*.

PHỤ LỤC

Nội dung và yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Yêu nước	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. - Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước. - Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương. - Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá. - Đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật. - Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
Nhân ái			
Yêu quý mọi người	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến mối quan hệ hài hoà với những người khác.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè. - Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. - Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,... - Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. - Chủ động, tích cực vận động người khác tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.
Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình. - Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn. - Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. - Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác. - Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân. - Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - Cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.
Chăm chỉ			
Ham học	<ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ, đúng giờ. - Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. - Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. - Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. - Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	vào đời sống hằng ngày.	các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.	
Chăm làm	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân. - Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. - Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở trường lớp, cộng đồng. - Có ý thức học tốt các môn học, các nội dung hướng nghiệp; có hiểu biết về một nghề phổ thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công việc phục vụ cộng đồng. - Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động. - Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.
Trung thực			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. - Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt. - Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác. - Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. - Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân. - Tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. - Không xâm phạm của công. - Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt. - Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Trách nhiệm			
Có trách nhiệm với bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. - Có ý thức sinh hoạt nề nếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. - Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lý đồ dùng của bản thân. - Có ý thức tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lý; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lý. - Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân. - Có ý thức sử dụng tiền hợp lý khi ăn uống, mua sắm đồ dùng học tập, sinh hoạt. - Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.
Có trách nhiệm với gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình. - Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến các công việc của gia đình. - Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình. - Quan tâm bàn bạc với người thân, xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lý trong gia đình.
Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công. - Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau. - Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. - Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương - Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động công ích. - Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật. - Đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> văn hoá và quy định ở nơi công cộng. - Tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định; không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội. 	
Có trách nhiệm với môi trường sống	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích. - Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi. - Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên. - Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. - Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. - Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”
2. Chương trình phối hợp công tác 1464/CTr-BGDĐT-TWĐTN giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành ngày 17/10/2022.
3. Chương trình phối hợp công tác 1480/CTr-BGDĐT-TWĐTN giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm học 2020-2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành.
4. Chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên nhi đồng trên không gian mạng
5. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
6. Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”
7. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường tiểu học.
8. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
9. Trần Ngọc Giao (Chủ biên), Quản lý trường phổ thông, Học viện Quản lý giáo dục, 12.2018
10. K.B. Everard Geoffrey Morrisian Willson, Quản trị hiệu quả trường học, Dự án Srem suu tâm và biên dịch
11. Luật An ninh mạng
12. Luật Thanh niên, số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020.
13. Luật Trẻ em, số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.
14. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.
15. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
16. Hoàng Phê chủ biên (2004) Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.
17. Quyết định số 1895/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” ngày 11 tháng 11 năm 2021.
18. Nguyễn Thị Thi (2017), *Quản lý giáo dục đạo đức cho HS trường THCS Thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án TS.
19. Nguyễn Thành Vinh (2012), Khoa học quản lý đại cương, NXBGD Việt Nam.
20. <https://thachthat.edu.vn/news>
21. <http://c2minhchau.edu.vn/van-ban-cong-van>
22. <https://www.thtanthienga.bentre.edu.vn>